



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
SOUTHERN GAS TRADING JOINT STOCK COMPANY



CHUYỂN MÌNH ĐỂ
PHÁT TRIỂN
GẮN KẾT ĐỂ
THÀNH CÔNG



2020

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN



MỤC LỤC

06	Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
08	Những con số nổi bật năm 2020

01 SỨC MẠNH SẢN PHẨM NĂNG LƯỢNG XANH LPG, CNG

10	Thông tin tổng quan
14	Quá trình hình thành và phát triển
16	Giải thưởng và thành tựu
18	Cơ cấu cổ đông và Quá trình tăng vốn điều lệ
20	Tổ chức và Bộ máy nhân sự
30	Lĩnh vực hoạt động và Khách hàng tiêu biểu
32	Sản phẩm - Dịch vụ và Hệ thống kinh doanh

02 BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

52	Báo cáo của Hội đồng Quản trị
62	Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT
66	Báo cáo của Ban Kiểm soát
72	Lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, BTGD
72	Giao dịch của Công ty, thành viên HĐQT, BKS, BTGD và người có liên quan
73	Rủi ro ảnh hưởng đến HĐKD và Phương pháp quản trị

03 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

82	Chỉ tiêu tài chính nổi bật 2015-2020
83	Thành quả kinh doanh
88	Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
88	Phân tích tình hình tài chính
95	Kế hoạch và định hướng phát triển năm 2021

04 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

100	Thông tin chung
102	Định hướng và Quản trị phát triển bền vững
110	Đóng góp kinh tế
114	Bảo vệ môi trường
116	Đóng góp cho xã hội – cộng đồng
123	Hoạt động thị trường vốn xanh

05 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

126	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
128	Báo cáo kiểm toán độc lập
130	Bảng cân đối kế toán hợp nhất
132	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
133	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
134	Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

PetroVietnam/Tập đoàn	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam
PV GAS/Tổng Công ty Khí	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP
Công ty/Gas South/KMN/KHÍ MIỀN NAM	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
CBNV	Cán bộ Nhân viên
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
CNG	Khí thiên nhiên nén (Compressed Natural Gas)
LNG	Khí thiên nhiên hóa lỏng (Liquefied Natural Gas)
LPG	Khí dầu mỏ hóa lỏng (Liquefied Petroleum Gas)
AT-CL-MT	An toàn – Chất lượng – Môi trường
KCN	Khu Công nghiệp
ISO	Tiêu chuẩn ISO
OHSAS	Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PRU	Trạm giảm áp (Pressure Reducing Unit)
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
VĐL	Vốn điều lệ
BCTN	Báo cáo thường niên
BCTC	Báo cáo tài chính

THÔNG ĐIỆP CỦA HĐQT

Năm 2020

Đại dịch COVID – 19 diễn biến phức tạp trên toàn thế giới, đã tác động và ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới trong đó có Việt Nam. Hoạt động sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm/dịch vụ giảm, nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu, đặc biệt là việc tiêu thụ các sản phẩm khí cung cấp cho các Khu công nghiệp, hệ thống nhà hàng, khách sạn sụt giảm nghiêm trọng. Ngoài ra, giá dầu lần đầu tiên về dưới 0 vào ngày 20/04/2020 và giá CP liên tục giảm sâu với biên độ lớn (giá CP tháng 4/2020 giảm xuống còn 235 USD/tấn – giảm 55% so với giá 2 tháng trước đó).

Công tác kinh doanh LPG của Công ty bị ảnh hưởng lớn do nhu cầu tiêu dùng giảm và giãn cách xã hội. Giá CNG bị cạnh tranh bởi giá FO và LPG nên một số khách hàng chuyển sang sử dụng dầu FO và LPG vì vậy sản lượng kinh doanh CNG giảm so với kế hoạch.

Đứng trước những khó khăn, thách thức và nhiều bất lợi trong môi trường kinh doanh. Ban Lãnh đạo Công ty đã cùng toàn thể CBNV luôn đoàn kết, nỗ lực vượt khó và tận dụng tốt các cơ hội, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp như: thực hiện tái cấu trúc Công ty để phù hợp với tình hình mới; triển khai giải pháp số hoá, quản lý và truy xuất nguồn gốc vỏ chai LPG; ra mắt logo và đồng bộ hệ thống nhận diện thương hiệu Gas South với một diện mạo mới; chú trọng cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ... Với những thay đổi đó, Công ty đã được thị trường đón nhận tích cực và đánh giá cao, đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ theo xu thế Tiên phong – Kiến tạo – Đổi mới, mang lại hiệu quả rõ rệt trên toàn bộ các hoạt động của Công ty trong năm 2020.

Bên cạnh các giải pháp nêu trên, Công ty đã ban hành/sửa đổi các Quy chế, Quy định mới. Trong đó đặc biệt là ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng trong toàn Công ty gắn với nhiệm vụ và hiệu quả công việc, góp phần khuyến khích và tạo động lực cho người lao động phù hợp với mô hình quản trị mới của Công ty. Kết quả là Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận đạt 72,63 tỷ đồng, vượt 11,12% kế hoạch năm (trừ chỉ tiêu sản lượng và doanh thu không đạt kế hoạch do giá dầu thô và giá CP thực tế khoảng 400 USD/tấn - thấp hơn giá xây dựng kế hoạch là 420 USD/tấn). Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty với các chỉ tiêu chính như sau:

Sản lượng LPG

258.410 tấn,
đạt **84,10% KH.**

Sản lượng vỏ bình

426.467 vỏ,
đạt **104,02% KH.**

Sản lượng CNG

100,67 triệu m³,
đạt **91,42% KH.**

Tổng doanh thu

5.105,26 tỷ đồng,
đạt **82,624% KH.**

Lợi nhuận trước thuế

72,63 tỷ đồng,
đạt **111,12% KH.**

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL

đạt 11,37%.

Năm 2021

Dự báo triển vọng kinh tế thế giới sẽ có phục hồi nhưng không vững chắc, chủ yếu là do biến động giá dầu, những bất ổn về chính trị, tài chính tiền tệ và dư âm từ ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên toàn cầu. Lường trước được những khó khăn, Ban Lãnh đạo Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch và tìm ra các giải pháp để thích ứng và hạn chế tối đa ảnh hưởng biến động giá dầu/CP cũng như những rủi ro tiềm ẩn đến từ các yếu tố khác; khai thác tốt những lợi thế sẵn có của Công ty với mục tiêu tối ưu hoá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tôi tin tưởng rằng, với sự ủng hộ của các cổ đông, đối tác, khách hàng, cùng với quyết tâm của Ban Lãnh đạo và sự nỗ lực, đồng lòng của tập thể người lao động Gas South, chúng ta sẽ biến khó khăn thành động lực, thách thức thành cơ hội để từng bước vượt qua, tạo nên bước “Chuyển mình để phát triển - Gắn kết để thành công”.

Thay mặt Ban Lãnh đạo Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của Quý Cổ đông; sự hợp tác bền chặt của các đối tác và khách hàng.

Xin gửi đến Quý vị và gia đình lời chúc sức khỏe, thành công và hạnh phúc.

Trân trọng kính chào!
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch
PHAN THỊ NGỌC HÀ





258.410 TẤN

SẢN LƯỢNG LPG NĂM 2020

100,7 TRIỆU SM3

SẢN LƯỢNG CNG NĂM 2020

1.000 TỶ ĐỒNG

VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG 2020

150.380 TẤN

LPG DÂN DỤNG

426.467 VỎ CHAI

VỎ CHAI SX MỚI NĂM 2020

2.350,5 TỶ ĐỒNG

TỔNG TÀI SẢN NĂM 2020

72,63 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ HỢP NHẤT

108.030 TẤN

LPG RỜI

5.101.26 TỶ ĐỒNG

DOANH THU BÁN HÀNG HỢP NHẤT 2020

988,3 TỶ ĐỒNG

VỐN CHỦ SỞ HỮU NĂM 2020

TỔNG QUAN VỀ GAS SOUTH

THÔNG TIN TỔNG QUAN

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TỰU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY NHÂN SỰ

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VÀ KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

SẢN PHẨM - DỊCH VỤ VÀ HỆ THỐNG KINH DOANH

PHÂN TÍCH BỐI CẢNH KINH DOANH

- BỐI CẢNH BÊN NGOÀI: MÔI TRƯỜNG VĨ MÔ VÀ TRIỂN VỌNG NGÀNH
- BỐI CẢNH BÊN TRONG: SỰ KHÁC BIỆT CỦA GAS SOUTH
- MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN 2025

Sau **20** NĂM

XÂY DỰNG NỀN TẢNG



VỚI HƠN 20 NĂM HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ, GAS SOUTH ĐÃ TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU, UY TÍN ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG, ĐÂY LÀ NỀN TẢNG QUAN TRỌNG GIÚP CÔNG TY PHÁT TRIỂN TRONG THỜI GIAN TỚI.



THÔNG TIN TỔNG QUAN

- ▶ Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam
- ▶ Tên tiếng Anh: Southern Gas Trading Joint Stock Company
- ▶ Tên viết tắt: GAS SOUTH JSC
- ▶ Mã chứng khoán: PGS
- ▶ Ngày niêm yết: 15/11/2007
- ▶ Sàn niêm yết: HNX
- ▶ Logo (cập nhật):



- ▶ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305097236, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 30/06/2020.
- ▶ Vốn điều lệ: 500 tỷ đồng
- ▶ Vốn chủ sở hữu: 988.262.060.841 đồng (tại ngày 31/12/2020)
- ▶ Trụ sở chính: Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam
- ▶ Điện thoại : (84.28) 3910.0324 - 3910.0108
- ▶ Fax: (84.28) 3910.0165
- ▶ Website: <http://www.pgs.com.vn>



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



XÍ NGHIỆP KHÍ MIỀN NAM RA ĐỜI

Tiền thân của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (nay là Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam) là Xí nghiệp Kinh doanh các Sản phẩm Khí miền Nam trực thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Khí (PVGas) được thành lập ngày 28/03/2000 theo Quyết định số 389/QĐ-HĐQT của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam).



MÔ HÌNH CTCP CHÍNH THỨC ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG VÀ NIÊM YẾT TRÊN HNX

Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình CTCP kể từ ngày 25/07/2007 với vốn điều lệ 150 tỷ đồng. Cũng trong năm này, 15 triệu cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu là PGS.

ĐẠT CHỨNG CHỈ VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP. Gas South đã được Viện Tiêu Chuẩn Anh (BSI) công nhận và cấp chứng chỉ Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2000, Hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001:2000, Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề Nghiệp OHSAS 18001:2000, và liên tục nâng cấp lên phiên bản mới trong các năm tiếp theo.



TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 380 TỶ ĐỒNG

Phát hành thành công 22.124.400 cổ phần, tương ứng với giá trị 221,244 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu, CBNV và cổ đông chiến lược, nâng vốn điều lệ Công ty lên 380 tỷ đồng.



KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP - TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 500 TỶ ĐỒNG

Sau 15 năm hoạt động, sản lượng kinh doanh LPG của Công ty đã đạt trên 230.000 tấn/năm, doanh thu đạt 6.000 tỷ đồng và tiếp tục tăng trưởng mạnh.

Phát hành thêm 12.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tương ứng giá trị 120 tỷ đồng từ nguồn vốn của chủ sở hữu, và nâng tổng vốn điều lệ của Công ty lên 500 tỷ đồng.



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TĂNG TRƯỞNG VƯỢT BẬC

Sau một năm tái cấu trúc, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã tăng trưởng vượt bậc. Tổng doanh thu vượt mức 6.000 tỷ đồng lên con số 6.101,5 tỷ đồng, bằng 128,6% kế hoạch và tăng trưởng đến 13,5% so với năm 2016. Lợi nhuận trước thuế ghi nhận ở mức 138,2 tỷ đồng, đạt 110,4% kế hoạch năm.

Hoàn thành triển khai Chương trình thực hành 5S tại Khối Văn phòng Công ty, CN Đồng Nai, CN Bình Khí ngày 20/06/2017 và tiếp tục duy trì nghiêm túc Chương trình 5S tại các đơn vị trên.



ĐỔI MỚI TỔ CHỨC, TÁI CẤU TRÚC BỘ MÁY CÔNG TY, ỔN ĐỊNH PHÁT TRIỂN

ĐHĐCĐ bất thường cuối năm 2019 đã thay đổi đáng kể bộ máy lãnh đạo Công ty. Năm 2020, Gas South thực hiện tái cấu trúc thông qua việc Thành lập Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam - VT GAS trên cơ sở tổ chức lại 02 Chi nhánh miền Đông và Chi nhánh VT Gas; Cơ cấu, sắp xếp lại các Phòng thuộc Khối Điều hành Công ty từ 06 Phòng giảm còn 05 Phòng; Phân chia lại địa bàn kinh doanh LPG cho các Chi nhánh theo khu vực địa lý; Ban hành sơ đồ tổ chức, định biên lao động cho các Chi nhánh trong toàn Công ty theo hướng tinh gọn, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Công ty đã xây dựng lại hệ thống lương theo sản lượng và gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời triển khai đồng loạt các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và thực hiện số hóa, quản lý và truy xuất nguồn gốc vỏ chai LPG.

Trong năm 2020, Công ty đã triển khai dự án điện mặt trời mái nhà tại Chi nhánh miền Tây (thành phố Cần Thơ) với công suất 720 Kw và tại Chi nhánh Bình Khí (huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) với công suất 996 KWp, đưa vào sử dụng sản xuất kinh doanh và chuyển bán lượng điện dư cho các Công ty điện lực của EVN.

2000

2006

2007

2009

2011

2015

2016

2017

2019

2020

- ĐẾN NAY



THÀNH LẬP CÔNG TY KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM

Ngày 12/04/2006, thành lập Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (Gas South) trên cơ sở Xí nghiệp Kinh doanh các Sản phẩm Khí miền Nam trực thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Khí (PV GAS) và Bộ phận Kinh doanh Khí hóa lỏng của Công ty Thương mại Dầu khí (Petechim)..



TIÊN PHONG KINH DOANH SẢN PHẨM KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN (CNG)

Gas South là đơn vị tiên phong đưa sản phẩm khí thiên nhiên nén (CNG) tham gia thị trường, phục vụ nhu cầu sử dụng làm nhiên liệu cho các KCN và phương tiện giao thông vận tải.



TÁI CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC - ĐỔI TÊN CÔNG TY

Tập trung tái cơ cấu bộ máy tổ chức thông qua thoái toàn bộ vốn góp tại CTCP CNG Việt Nam, chuyển đổi Công ty TNHH MTV Khí hoá lỏng Việt Nam thành Chi nhánh VT GAS, và chuyển đổi Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hoá lỏng miền Đông thành Chi nhánh miền Đông. Đồng thời, Gas South cũng chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam vào tháng 05/2016.



CÔNG TY KINH DOANH LPG, CNG VÀ VỎ CHAI LPG HÀNG ĐẦU TẠI VIỆT NAM

Sau gần 20 năm hình thành và phát triển, Gas South hiện đã trở thành Công ty kinh doanh LPG, CNG và vỏ chai LPG hàng đầu tại Việt Nam: Năm 2019 cung cấp ra thị trường 312.724 tấn LPG, 413.666 vỏ chai LPG và gần 139 triệu Sm3 CNG, doanh thu đạt mức 6.391,8 tỷ đồng.

Xây dựng thương hiệu PETROVIETNAM GAS và 6 nhãn hiệu chai LPG: Gas Dầu khí, VT – Gas, A Gas, JP Gas, Dak Gas, Đặng Phước Gas có uy tín đối với các đối tác kinh doanh và người tiêu dùng.

GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TỰU



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ

Do Chủ tịch nước trao tặng năm 2012

ĐƠN VỊ XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2015

Của Chính phủ

ĐƠN VỊ XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2012, 2014

Của Bộ Công thương

CHỨNG NHẬN CHỈ SỐ TÍN NHIỆM “THƯƠNG HIỆU UY TÍN - TRUSTED BRAND 2016”

Do Tổ chức đánh giá và chứng nhận Quốc tế Interconformity (CHLB Đức) cùng với Hội đồng Liên minh Thương mại-Viện Doanh nghiệp Việt Nam tổ chức

TOP 30

DOANH NGHIỆP MINH BẠCH NHẤT 2015 - 2016

Của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

TOP 30

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT NĂM 2016

Do Sở Giao dịch Chứng khoán
TP. HCM (HOSE) và Báo Đầu tư
Chứng khoán tổ chức

TOP 10

DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT NHÓM VỐN HÓA VỪA (MIDCAP) CÓ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT NĂM 2018

Do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE),
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư Chứng khoán tổ chức

CHỨNG NHẬN HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO

do Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất lượng cao cấp ngày 11/02/2020,
do người tiêu dùng bình chọn

CHI NHÁNH BÌNH KHÍ - GAS SOUTH

doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam được Mỹ cấp chứng chỉ DOT
về lĩnh vực sản xuất vỏ CHAI LPG.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

THÔNG TIN CỔ PHẦN (TẠI NGÀY 14/08/2020)

Số cổ phiếu phổ thông	: 50.000.000 cổ phần
Số cổ phiếu đang lưu hành	: 49.998.794 cổ phần
Số lượng cổ phiếu quỹ	: 1.206 cổ phần
Số cổ phần chuyển nhượng tự do	: 50.000.000 cổ phần
Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	: 0 cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (TẠI NGÀY 14/08/2020)

ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ/VĐL (%)
Cổ đông trong nước	46.053.139	92,10
Cá nhân	28.046.059	56,81
Tổ chức	17.647.089	35,29
Cổ đông nước ngoài	3.946.861	7,90
Cá nhân	148,073	0,30
Tổ chức	3.798.788	7,60
Tổng cộng	50.000.000	100,00

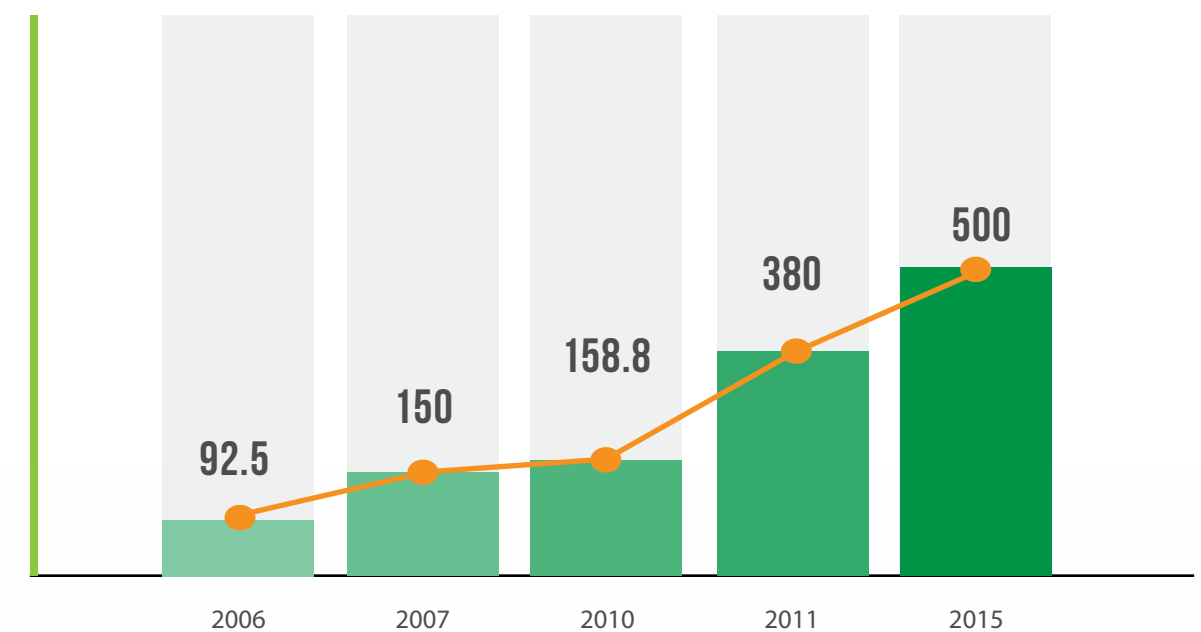
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN NẤM GIỮ TRÊN 5% VỐN ĐIỀU LỆ (TẠI NGÀY 14/08/2020)

TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	SỐ CMND/ HỘ CHIẾU/ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV Gas)	3500102710	Tòa nhà PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	17.631.579	35,26

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Trong năm 2020, Công ty không có hoạt động tăng vốn.

ĐVT: Tỷ đồng



TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY NHÂN SỰ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Gas South đang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần với cơ cấu tổ chức trực tuyến chức năng và có một Công ty thành viên 100% vốn Gas South.

THAY ĐỔI TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC NĂM 2020:

Ngày 28/4/2020, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm và miễn nhiệm các nhân sự sau:

- ▶ Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty đối với Ông Trần Văn Nghị.
- ▶ Thông qua việc bầu Bà Phan Thị Ngọc Hà giữ chức thành viên Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.
- ▶ Thông qua việc bầu lại Bà Trần Thị Thu Hiền giữ chức Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.
- ▶ Ngày 28/4/2020, Hội đồng Quản trị đã họp và thông qua việc bầu Bà Phan Thị Ngọc Hà giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 do Ông Trần Văn Nghị từ nhiệm.





GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà PHAN THỊ NGỌC HÀ

Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 31/01/1973

Quê quán: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành

Kế toán Thương mại

Số cổ phần đại diện sở hữu cho PV GAS:

17.631.579 cổ phần, chiếm 35,26 % vốn điều lệ

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0

vốn điều lệ

Ông NGUYỄN NGỌC LUẬN

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 05/3/1977

Quê quán: Tuyên Quang

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế Đối ngoại

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ



Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG

Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 12/06/1986

Quê quán: Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ



Ông HÀ ANH TUẤN

Thành viên HĐQT độc lập

Ngày sinh: 10/09/1953

Quê quán: Hải Phòng

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư Công nghệ hóa dầu, Cử nhân Kinh tế

Ngoại thương

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ



Bà NGUYỄN NGỌC ANH

Thành viên HĐQT độc lập

Ngày sinh: 05/09/1981

Quê quán: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cao học Tài chính

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ



GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ông NGUYỄN NGỌC LUẬN

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 05/03/1977

Quê quán: Tuyên Quang

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế đối ngoại

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ



Ông ĐÀO HỮU THẮNG

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 17/05/1982

Quê quán: Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Tổng hợp

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ

Ông ĐẶNG VĂN VĨNH

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 10/07/1967

Quê quán: Nghệ An

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ



Ông TRẦN ANH DŨNG

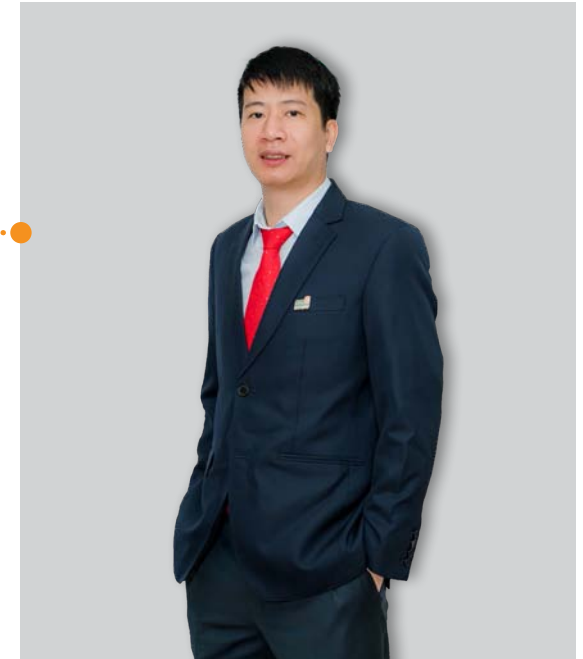
Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 05/01/1980

Quê quán: Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kế toán

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ



Ông ĐÀO ĐÌNH THIÊM

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 15/3/1981

Quê quán: Thái Bình

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư CN Hữu cơ – Hóa dầu

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ

Bà NGUYỄN HUYỀN LINH

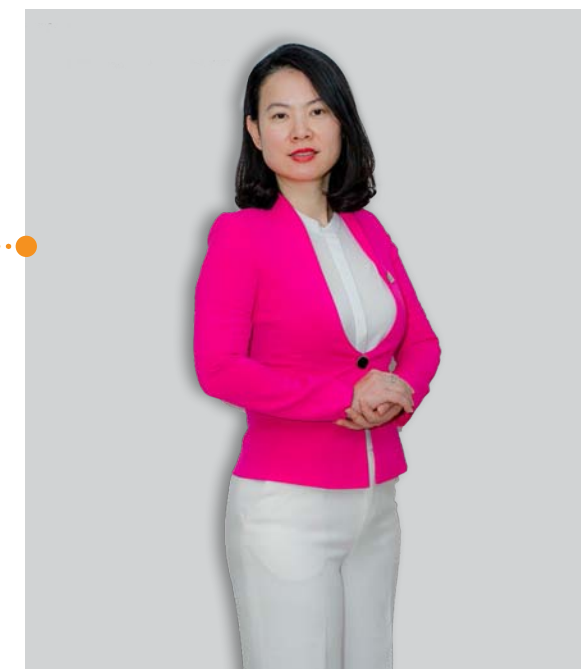
Kế toán trưởng

Ngày sinh: 19/09/1980

Quê quán: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ



GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Bà ĐÀO THANH HẰNG

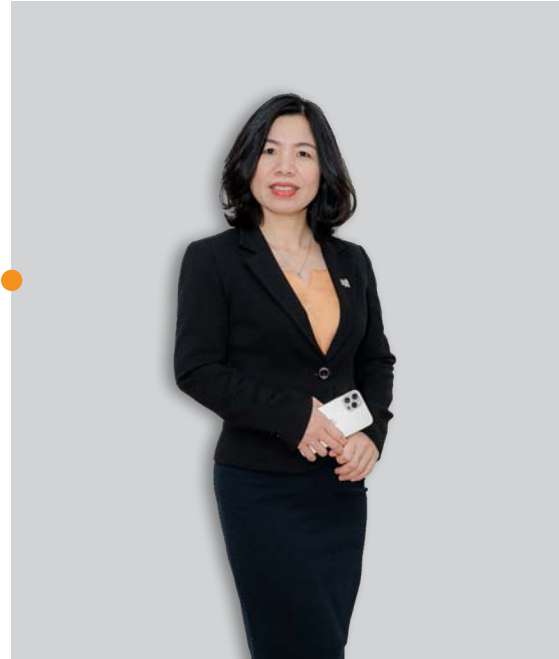
Trưởng Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 01/10/1971

Quê quán: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Anh văn

Số cổ phần sở hữu: 31 cổ phần, chiếm 0,00006% vốn điều lệ



Ông PHẠM TUẤN ANH

Kiểm soát viên

Ngày sinh: 15/06/1988

Quê quán: Bà Rịa - Vũng Tàu

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán

Bà TRẦN THỊ THU HIỀN

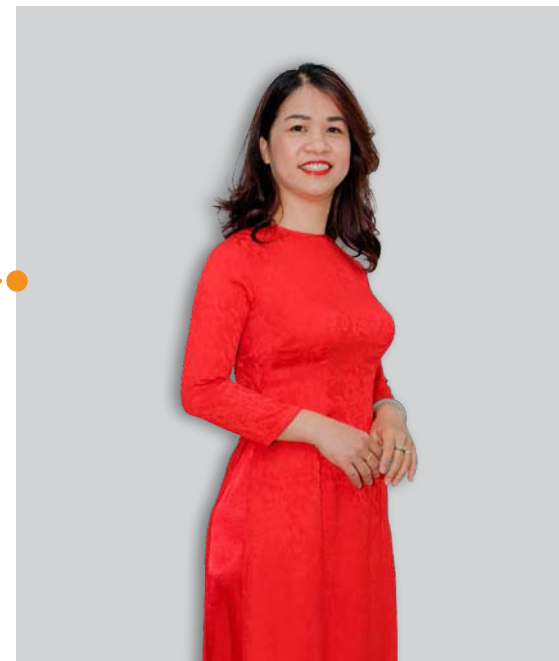
Kiểm soát viên

Ngày sinh: 18/11/1975

Quê quán: Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật

Số cổ phần sở hữu: 78 cổ phần, chiếm 0,00016% vốn điều lệ



GAS
SOUTH
Natural Energy



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VÀ KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Sản xuất, chiết nạp, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Sản xuất, chiết nạp, phân phối khí thiên nhiên nén (CNG); Sản xuất, chiết nạp, phân phối khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG). Chiết nạp LPG vào bồn chứa, chiết nạp LPG vào chai, chiết nạp LPG vào xe bồn và chiết nạp LPG vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác, chiết nạp CNG/LNG vào cụm chai chứa khí CNG/LNG, chiết nạp CNG/LNG vào ô tô và chiết nạp vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác

Bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), xăng, dầu hỏa.

Sản xuất, xuất khẩu thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí đốt (Bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng, trừ xi mạ).

Xuất khẩu, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), các sản phẩm khí và các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG); Kinh doanh xăng dầu, nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng dầu, nhớt; Kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG); Bán buôn khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).

Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa.



Sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại (bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng); Sơn, duy tu, sửa chữa: bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỏ các loại; Sửa chữa máy móc, thiết bị, bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Thiết kế hệ thống khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải

Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén và công nghiệp khí; Khai thác các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng; Hoàn thiện công trình xây dựng.

Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Kinh doanh bất động sản; Bán buôn phân bón; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển; Bốc xếp hàng hóa.

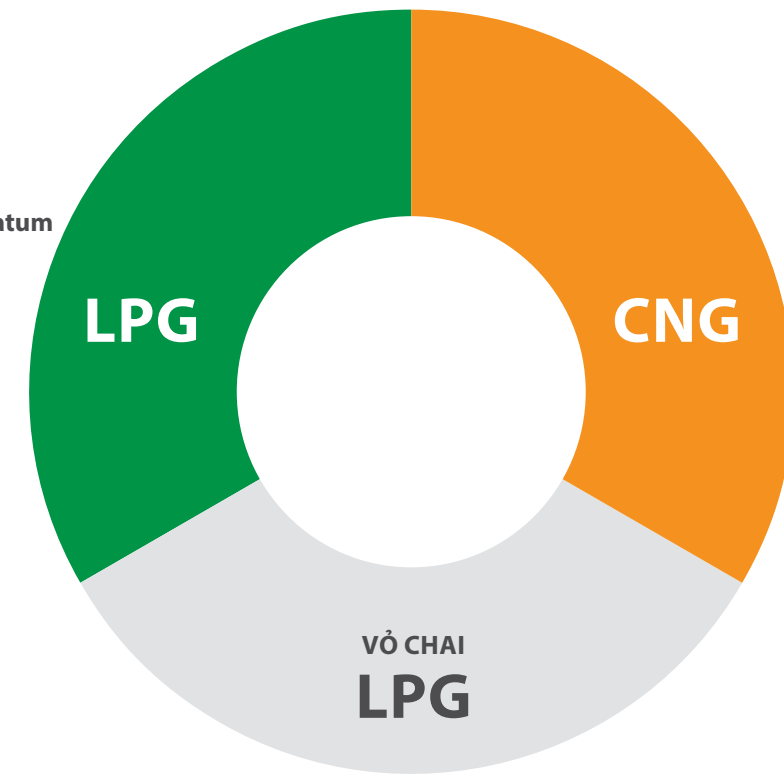
Tư vấn về công nghệ khác. Chuyển giao công nghệ liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).

Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí. Các dịch vụ liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải; Xây dựng công trình cấp, thoát nước; Xây dựng công trình điện; Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc; Xây dựng công trình công ích khác; Xây dựng công trình thủy; Xây dựng công trình khai khoáng; Xây dựng công trình chế biến, chế tạo; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.



MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

- ▶ Pepsi Suntory/
Pepsi Food
- ▶ Vinamilk
- ▶ Rohto Mentholatum
(Việt Nam)
- ▶ Novaland
- ▶ Vingroup
- ▶ Sungroup



- ▶ Samsung
- ▶ Tôn Nam Kim
- ▶ SeAH
- ▶ Pomina
- ▶ Tôn Phương Nam
- ▶ Nhựa đường BMT
- ▶ Bột giặt Lix
- ▶ King Minh
- ▶ Sojitz Việt Nam
- ▶ Thép Vina Onee
- ▶ Thép TVP
- ▶ Saigon Bus
- ▶ HTX VTTP

- ▶ Sopet Gas One
- ▶ TOTALGAZ
- ▶ Saigon Petro
- ▶ Petro Miền Trung
- ▶ Gia Đình Gas

SẢN PHẨM - DỊCH VỤ VÀ HỆ THỐNG KINH DOANH

KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG (LPG)

SẢN PHẨM LPG

Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG - Liquefied Petroleum-Gas), thường được gọi là gas, là một nhóm các loại khí hydro-carbon, chủ yếu bao gồm propane (C₃H₈) và butane (C₄H₁₀, gồm cả iso-butane) hoặc hỗn hợp của cả hai loại này, phát sinh từ quá trình lọc dầu thô hoặc xử lý khí tự nhiên. LPG thường ở thể khí tại nhiệt độ, áp suất bình thường, nhưng có thể được hóa lỏng khí nén lại (mà không cần qua làm lạnh) nhằm thuận tiện cho việc tồn trữ và vận chuyển.

LPG được sử dụng đa dạng trong CÔNG NGHIỆP cũng như DÂN DỤNG:

- ▶ Sử dụng làm nhiên liệu cho phương tiện vận tải. LPG cháy tốt hơn diesel hoặc xăng. Vì vậy trên thế giới, LPG được sử dụng phổ biến làm nhiên liệu cho các phương tiện vận tải nhờ có hiệu năng tốt hơn và thân thiện với môi trường hơn.
- ▶ Sử dụng làm chất làm lạnh.
- ▶ Đầu vào cho công nghiệp hóa chất.
- ▶ Trong nông nghiệp, LPG được sử dụng để sấy khô nông sản.
- ▶ Sử dụng làm nhiên liệu trong công nghiệp xử lý thực phẩm, làm giấy, làm hạt nhựa và thậm chí làm chất nổ.
- ▶ Sử dụng làm nhiên liệu để chạy turbine phát điện.
- ▶ Làm nhiên liệu trong nấu nướng.
- ▶ Sử dụng để sưởi ấm.

MÔ HÌNH KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI LPG

- ▶ Tiếp nhận LPG từ các tàu vận chuyển LPG chuyên dụng đưa lên kho chứa.
- ▶ Từ kho chứa, LPG được xe bồn vận chuyển về các trạm nạp hoặc khách hàng công nghiệp.
- ▶ LPG tại các trạm nạp được chiết vào chai LPG và phân phối tới tay người tiêu dùng.



2

LPG DÂN DỤNG

SẢN PHẨM LPG DÂN DỤNG

LPG dân dụng (LPG chai) là LPG được chiết nạp vào chai chứa 6kg, 12kg, 20kg và 45kg, phục vụ cho nhu cầu dân sinh như: gia đình, quán ăn, nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể...

Xuất hiện trên thị trường từ năm 2000, hiện hoạt động kinh doanh LPG dân dụng của Gas South liên tục tăng trưởng mạnh qua các năm, tính đến thời điểm hiện tại đã chiếm lĩnh được thị phần lớn nhất trong thị trường gas dân dụng.

Tất cả các sản phẩm chai của Gas South được chế tạo bằng thép nhập khẩu từ Nhật Bản đảm bảo đúng các tiêu chuẩn chế tạo: DOT-4BA-240, DOT-4BW-240, KGS-AC211 (Hàn Quốc) và theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng bằng thép: QCVN04:2013/BCT. Chai chịu áp lực khi tồn chứa LPG ở áp suất vận hành là 7kg-9kg/cm², được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn, cho phép lưu thông và sử dụng.

LPG CHAI 06KG



Đối tượng sử dụng: Bình 6kg được Công ty giới thiệu ra thị trường từ năm 2017, nhằm phục vụ các nhu cầu tiện ích của đối tượng sinh viên, người lao động...

Trọng lượng vỏ: 8,1 – 8,5 kg
Trọng lượng LPG: 6kg ± 50g

LPG CHAI 12KG



Đối tượng sử dụng: Bình 12 kg chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng LPG ở quy mô nhỏ, lẻ như sinh hoạt hàng ngày của hộ gia đình, quán ăn nhỏ, cho các hộ sản xuất sử dụng nhiên liệu gas nhỏ.

Trọng lượng vỏ: 12,1 – 14,5 kg
Trọng lượng LPG: 12kg ± 100g

LPG CHAI 20KG



Đối tượng sử dụng: Bình 20kg chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng LPG của các hộ ngư dân đi biển, khách hàng ở quy mô tầm trung như nhà hàng, quán ăn, các hộ sản xuất sử dụng nhiên liệu gas.

Trọng lượng vỏ: 19,2 – 19,8 kg
Trọng lượng LPG: 20kg ± 100g

LPG CHAI 45KG



Đối tượng sử dụng: Bình 45kg chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng ở quy mô lớn như ở các nhà hàng, khách sạn, trường học, bếp ăn tập thể, các xưởng sản xuất có quy mô nhỏ hoặc vừa.

Trọng lượng vỏ: 37-40kg
Trọng lượng LPG: 45kg ± 200g



CÁC THƯƠNG HIỆU GAS SOUTH ĐANG SỞ HỮU KINH DOANH

Gas South hiện tại đang sở hữu 6 thương hiệu: Gas Dầu khí, VT – Gas, A Gas, JP Gas, Dak Gas, Đặng Phước Gas có uy tín đối với các đối tác kinh doanh và người tiêu dùng.

Đây là sản phẩm được nghiên cứu và phát triển bởi Gas South, dựa trên nhu cầu thực tế trên thị trường. Gas South là đơn vị tiên phong đưa loại bình 20kg tham gia vào thị trường, góp phần làm cho thị trường LPG dân dụng thêm phong phú.

HỆ THỐNG KINH DOANH LPG DẪN DỰNG

Gas South là nhà kinh doanh phân phối khí hàng đầu trong khu vực cũng như cả nước với mạng lưới kinh doanh rộng lớn cho cả hai phân khúc sản phẩm LPG và CNG.

Mạng lưới kinh doanh LPG của Công ty đến nay đã phủ kín các tỉnh/thành từ Quảng Bình tới Cà Mau, bao gồm hệ thống các kho chứa, trạm nạp LPG trên địa bàn các tỉnh phía Nam. Bên cạnh thị trường chủ lực TP.HCM, **Gas South** đã chú trọng xây dựng hệ thống chiết nạp vệ tinh phân bố đều khắp các thị trường miền Trung, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ; đồng thời xây dựng hệ thống tổng đại lý phân phối LPG, định kỳ gặp gỡ trao đổi các chính sách nhằm củng cố, đẩy mạnh và thống nhất mặt bằng giá cả, tăng cường hệ thống phân phối và khả năng cạnh tranh.

HỆ THỐNG KHO CHỨA

Hệ thống kho chứa của **Gas South** đứng đầu cả nước với sức chứa lên tới **8.100 tấn**. Điều này không chỉ mang đến lợi thế về quy mô hoạt động mà còn giúp Công ty linh hoạt hơn trong việc quản lý lượng hàng tồn kho để hạn chế sự biến động giá LPG trên thị trường.

Hệ thống kho chứa của **Gas South** gồm **4 kho** chứa được đầu tư xây dựng trải dài từ miền Trung đến miền Tây Nam Bộ, đứng đầu cả nước với tổng sức chứa của kho là **8.100 tấn** và trong tương lai số lượng kho chứa sẽ còn tăng lên nữa. Điều này không chỉ mang đến lợi thế về quy mô hoạt động mà còn giúp Công ty linh hoạt hơn trong việc quản lý lượng hàng tồn kho để hạn chế sự biến động giá LPG trên thị trường.

STT	KHO	CÔNG SUẤT CHỨA (TẤN)	ĐỊA CHỈ
1	Kho Gò Dầu	4.000	Cảng Gò Dầu A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
2	Kho Cần Thơ	1.600	Lô II.5, II.6, KCN Trà Nóc II, Cần Thơ
3	Kho Dung Quất	1.500	KCN Phía đông Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
4	Kho VT GAS Đồng Nai	1.000	Cảng Đồng Nai, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Tổng cộng		8.100	



3



HỆ THỐNG TRẠM CHIẾT

Ngoài hệ thống kho chứa, trạm nạp LPG cũng được **Gas South** quan tâm đầu tư với hệ thống 17 trạm chiết nạp trực thuộc Công ty phân bố đều khắp thị trường miền Trung, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ và Tây Nguyên với công suất tổng cộng 15.600 tấn/tháng đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu LPG cho khách hàng, giúp **Gas South** giữ được vị thế là Công

ty kinh doanh LPG hàng đầu với thị phần 34,5% tại thị trường miền Nam.

Gas South vẫn đang tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư mới và mở rộng các trạm chiết nạp hiện có

STT	ĐƠN VỊ	TỈNH/THÀNH PHỐ	SỞ HỮU	CÔNG SUẤT (TẤN/THÁNG)
I. Chi nhánh miền Tây				3,400
1	Trạm LPG Cà Mau	Cà Mau	Gas South	600
2	Trạm LPG Cần Thơ	Cần Thơ	Gas South	2,400
3	Trạm LPG Tiền Giang	Tiền Giang	Gas South	400
II. Công ty VT Gas				7,400
1	Trạm LPG Vĩnh Lộc	TP.HCM	Gas South	1,800
2	Trạm LPG Đồng Nai	Đồng Nai	Gas South	2,600
3	Trạm LPG Vũng Tàu (A Gas)	Bà Rịa Vũng Tàu	Gas South	600
4	Trạm LPG Tây Ninh	Tây Ninh	Gas South	600
5	Trạm LPG Bình Phước	Bình Phước	Gas South	500
6	Trạm LPG Bình Thuận	Bình Thuận	Gas South	500
7	Trạm LPG Lâm Đồng	Lâm Đồng	Gas South	800
III. Chi nhánh Nam Trung Bộ				2,000
1	Trạm LPG Nha Trang	Nha Trang - Khánh Hoà	Gas South	800
2	Trạm LPG Gia Lai	Gia Lai	Gas South	500
3	Trạm LPG Đắk Lắk	Đắk-Lắk.	Gas South	700
IV. Chi nhánh miền Trung				2,800
1	Trạm LPG Bình Định	Bình Định	Gas South	500
2	Trạm LPG Dung Quất	Quảng Ngãi	Gas South	1,200
3	Trạm LPG Đà Nẵng	TP. Đà Nẵng	Gas South	700
4	Trạm LPG Quảng Trị	Quảng Trị		400
Công suất Trạm chiết nạp LPG do Gas South sở hữu (17 trạm)				15,600

HỆ THỐNG CỬA HÀNG KINH DOANH LPG

Bên cạnh hệ thống kho chứa, trạm chiết nạp, Gas South đã xây dựng hệ thống phân phối cửa hàng bán lẻ trực tiếp rộng khắp trên các địa bàn kinh doanh của đơn vị. Trong năm 2020, Gas South đã sàng lọc lại các cửa hàng thực sự có hiệu quả. Tổng số cửa hàng trực thuộc là 12 cửa hàng



HỆ THỐNG PHÂN PHỐI TỔNG ĐẠI LÝ, ĐẠI LÝ

Công ty tiếp tục phát triển tăng tỷ trọng sản lượng tối đa bán qua các hệ thống phân phối từ tất cả các kênh như tổng đại lý, đại lý và chuỗi cửa hàng trực thuộc đảm bảo độ phủ của thương hiệu ngày càng được mở rộng. Tính đến cuối năm 2020, Gas South có tổng cộng 106 Tổng đại lý, 1.360 Đại lý, 12 Cửa hàng trực thuộc

1.360
ĐẠI LÝ

12
CỬA HÀNG
TRỰC THUỘC

106
TỔNG ĐẠI LÝ



LPG RỜI

sản phẩm LPG rời là sản phẩm LPG được tồn chứa tại các bồn bể cố định và cung cấp cho các nhà máy, khu chế xuất, các công ty kinh doanh gas... dưới dạng tàu, xe bồn vận chuyển LPG chuyên dụng

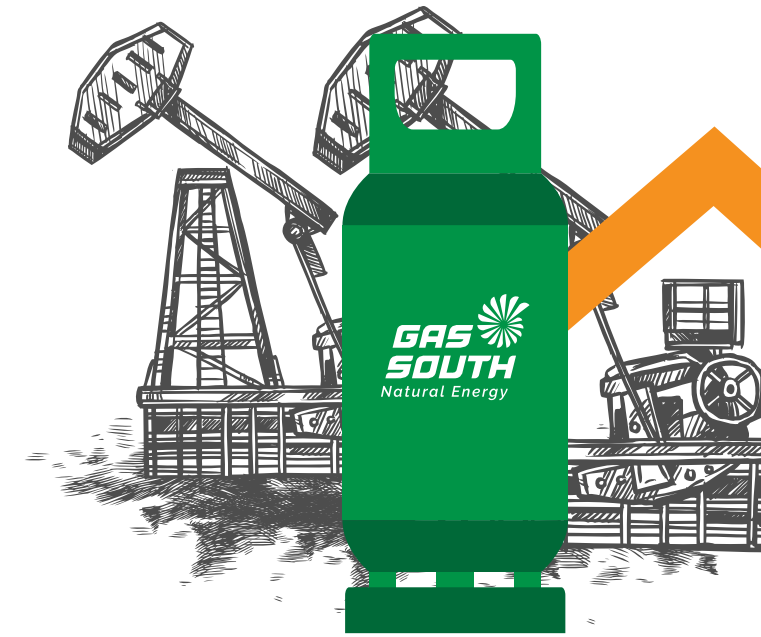
- ▶ Kho LPG Gò Dầu, Đồng Nai (dung tích 4.000 MT) cung cấp LPG rời cho khu vực Đông Nam Bộ.
- ▶ Kho và trạm chiết LPG Cần Thơ (dung tích 1.600 MT), cung cấp LPG rời và LPG dân dụng cho khu vực miền Tây Nam Bộ.
- ▶ Kho LPG Dung Quất là tổng kho LPG với sức chứa 1,500 MT, tiếp nhận và phân phối trực tiếp sản phẩm LPG bằng đường ống từ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất cho khu vực Duyên Hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên.



VỎ CHAI LPG

Nhà máy Bình Khí của Gas South có dây chuyền sản xuất vỏ chai LPG đồng bộ khép kín, mức độ tự động hóa hơn 80% với các thiết bị chính được nhập khẩu từ các nước G7 (Nhật Bản, Mỹ,...), đã đạt tiêu chuẩn KGS – AC211 (Hàn Quốc), đội ngũ CBNV có tay nghề cao, công suất 1.000.000 vỏ chai LPG/năm.

- ▶ Vỏ chai được sản xuất bằng thép nhập khẩu SG 255 của hãng Nippon (Nhật Bản), theo tiêu chuẩn DOT Hoa Kỳ.
- ▶ Van nhập khẩu, đảm bảo cho người sử dụng.
- ▶ Bên ngoài vỏ chai còn được mạ kẽm theo công nghệ hồ quang điện và sơn tĩnh điện công nghệ cao, giúp bảo vệ tốt lớp kim loại bên trong.
- ▶ Tuổi thọ vỏ chai: trên 25 năm.



**CÔNG SUẤT SẢN XUẤT
VỎ CHAI LPG
CHI NHÁNH BÌNH KHÍ
CỦA GAS SOUTH**

1.000.000
VỎ CHAI LPG/NĂM



KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN CNG

CNG LÀ GÌ?

CNG là khí thiên nhiên nén, thành phần chủ yếu là methane CH₄ (chiếm 85% - 95%) được lấy từ những mỏ khí thiên nhiên, mỏ dầu (khí đồng hành) hoặc khí nhà máy (thu được trong quá trình sản xuất của các nhà máy lọc dầu), qua xử lý và nén ở áp suất cao (200 đến 250 bar) để tồn trữ vào bồn chuyên dụng và vận chuyển tới các hộ tiêu thụ là các nhà máy có sử dụng nhiệt năng, các trạm nạp cho phương tiện GTVT, các khu chung cư...

Do thành phần đơn giản dễ xử lý để loại bỏ các hợp chất độc hại như SO_x, NO_x, CO, không có benzene và hydrocarbon thơm kèm theo, nên khi đốt nhiên liệu này không giải phóng nhiều khí độc như SO₂, NO₂, CO₂ ..., và hầu như không phát sinh bụi. Vì vậy, sử dụng CNG thay thế các nhiên liệu truyền thống như than, dầu sẽ bảo vệ môi trường và giảm chi phí.

QUY TRÌNH SẢN XUẤT & PHÂN PHỐI CNG



HỆ THỐNG KINH DOANH CNG

Để nắm bắt cơ hội kinh doanh mới mẻ và đầy tiềm năng này, Gas South đã đầu tư hệ thống các trạm mẹ và trạm nạp khí nén CNG cung cấp cho giao thông vận tải và công nghiệp. Hiện Công ty có 2 trạm nén CNG mẹ đặt tại KCN Mỹ Xuân A (Bà Rịa - Vũng Tàu) và KCN Hiệp Phước (TP.HCM), với công suất lần lượt là 200 triệu Sm³ khí/năm và 80 triệu Sm³ khí/năm, và các trạm con ở Bà Rịa - Vũng Tàu và TP.HCM.

HỆ THỐNG TRẠM MẸ VÀ TRẠM CON CNG

DỰ ÁN	TỔNG CÔNG SUẤT	DIỄN GIẢI
I. Trạm khí nén CNG mẹ		
Trạm CNG - CNG Mỹ Xuân	200 triệu Sm ³ /năm	Hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2010 với công suất ban đầu 50 triệu Sm ³ , và liên tục mở rộng công suất
Trạm CNG - CNG Hiệp Phước	80 triệu Sm ³ /năm	Hoàn thành đưa vào sử dụng giai đoạn 1 vào năm 2011, và liên tục mở rộng công suất
II. Trạm khí nén CNG con (Nạp cho phương tiện GTVT)		
Trạm CNG con (trạm nạp khí cho xe buýt) – Phổ Quang	160 xe buýt/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2009
1 trạm con tại An Sương, TP.HCM	160 xe buýt/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2012
1 trạm con tại KCN Mỹ Xuân	200 xe con/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu năm 2012
1 trạm con tại Đại học Quốc gia, TP.HCM	300 xe buýt/ ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng từ cuối năm 2013

3 KINH DOANH XĂNG DẦU – NHỚT VÀ DỊCH VỤ

Hoạt động kinh doanh xăng dầu, nhớt của Gas South được thực hiện chủ yếu dưới hình thức mua bán tại thị trường nội địa, gồm trực tiếp bán buôn (bán sỉ) và bán lẻ tại cây xăng 449 Nguyễn An Ninh – Bà Rịa - Vũng Tàu, doanh thu khoảng **60 tỷ đồng/năm**.

Hoạt động dịch vụ: Gas South là doanh nghiệp tiên phong cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp liên quan về ngành công nghiệp khí như: tư vấn thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị, thi công lắp đặt và chuyển giao công nghệ hệ thống cung cấp LPG/CNG/LNG, sử dụng bồn, kho chứa, trạm chiết nạp và chai LPG.

BỐI CẢNH BÊN NGOÀI MÔI TRƯỜNG VĨ MÔ VÀ TRIỂN VỌNG NGÀNH

KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2021 ĐỐI MẶT VỚI NHIỀU THÁCH THỨC VÀ KHÓ KHĂN

Từ đầu năm 2020, giá dầu thế giới từng chứng kiến sự sụt giảm chưa từng có trong quý đầu tiên của năm 2020 và nhất là sau khi bùng phát dịch Covid-19, giá dầu liên tục giảm từ bình quân 60 USD/thùng xuống còn khoảng 45 USD/thùng vào đầu tháng 3/2020. Sau khi OPEC, Nga và một số nước xuất khẩu dầu ngoài OPEC (OPEC+) đạt được thỏa thuận cắt giảm sản lượng dầu vào đầu tháng 4/2020, giá dầu thô vẫn sụt giảm mạnh. Giá dầu tại Mỹ lần đầu tiên trong lịch sử giảm xuống dưới 0 USD/thùng trong bối cảnh các tập đoàn khai thác dầu xả hàng tồn kho (do dư cung quá lớn và hết công suất tích trữ) trong khi các nhà máy lọc dầu không thể nhập

thêm dầu thô để sản xuất vì sản phẩm xăng dầu (đầu ra) không bán được do sự gián đoạn hoạt động liên quan đến COVID-19 và nhu cầu dầu suy giảm.

Theo báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới, IMF nhận định Đại dịch COVID-19 được ví như một "cú đấm chí mạng" với sức tàn phá ghê gớm, giáng vào nền kinh tế thế giới 2020. Theo nhận định của giới chuyên gia kinh tế quốc tế, hậu quả của đại dịch COVID-19 đối với kinh tế toàn cầu sẽ còn dai dẳng. Tăng trưởng GDP có thể đối mặt với triển vọng âm ảm đạm trong năm 2022-2023, với đầu tư tư nhân và tăng năng suất thấp hơn. Các biện pháp chống đỡ dịch

COVID-19 cũng làm gia tăng xu hướng nới lỏng tài chính tiền tệ thông qua sự bùng nổ các gói hỗ trợ tài chính lên tới hàng nghìn tỷ USD và cắt giảm lãi suất tiền tệ...

Một loạt nước và tổ chức kinh tế đã tung ra các gói hỗ trợ kinh tế lớn, nhỏ khác nhau; trong đó, một số nước như Mỹ, Nhật Bản đã tung liên tiếp ba gói hỗ trợ tổng cộng tới 20% GDP của mình. Liên hiệp châu (EU) đã thông qua kế hoạch phục hồi kinh tế của toàn khối trị giá 750 tỷ euro.

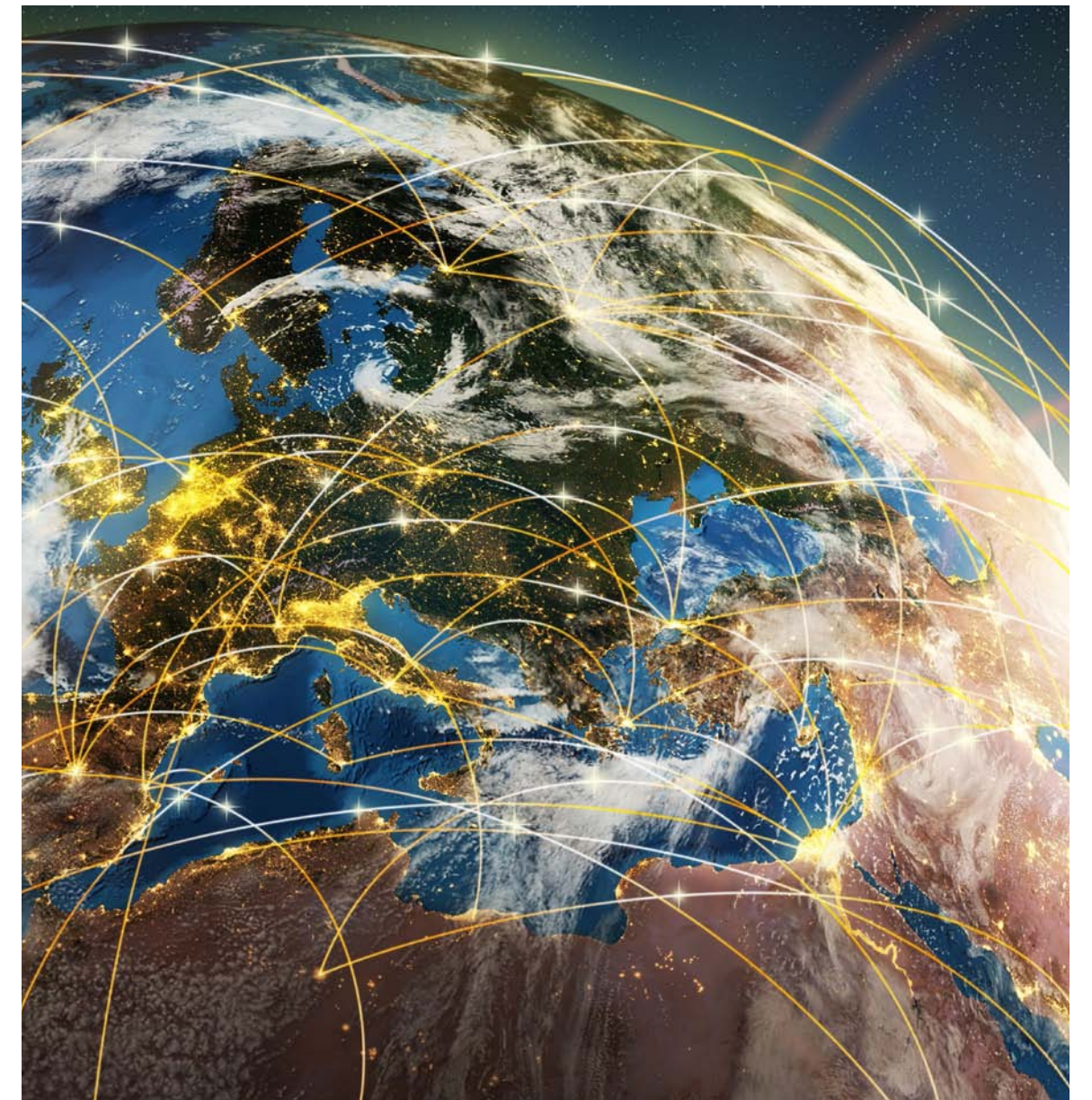


GDP Việt Nam tăng 2,91%. Tuy là mức tăng thấp nhất trong thập kỷ gần đây nhưng trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, cơ quan thống kê đánh giá là thành công lớn, thuộc nhóm tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới.

TRIỂN VỌNG GIÁ DẦU NĂM 2021

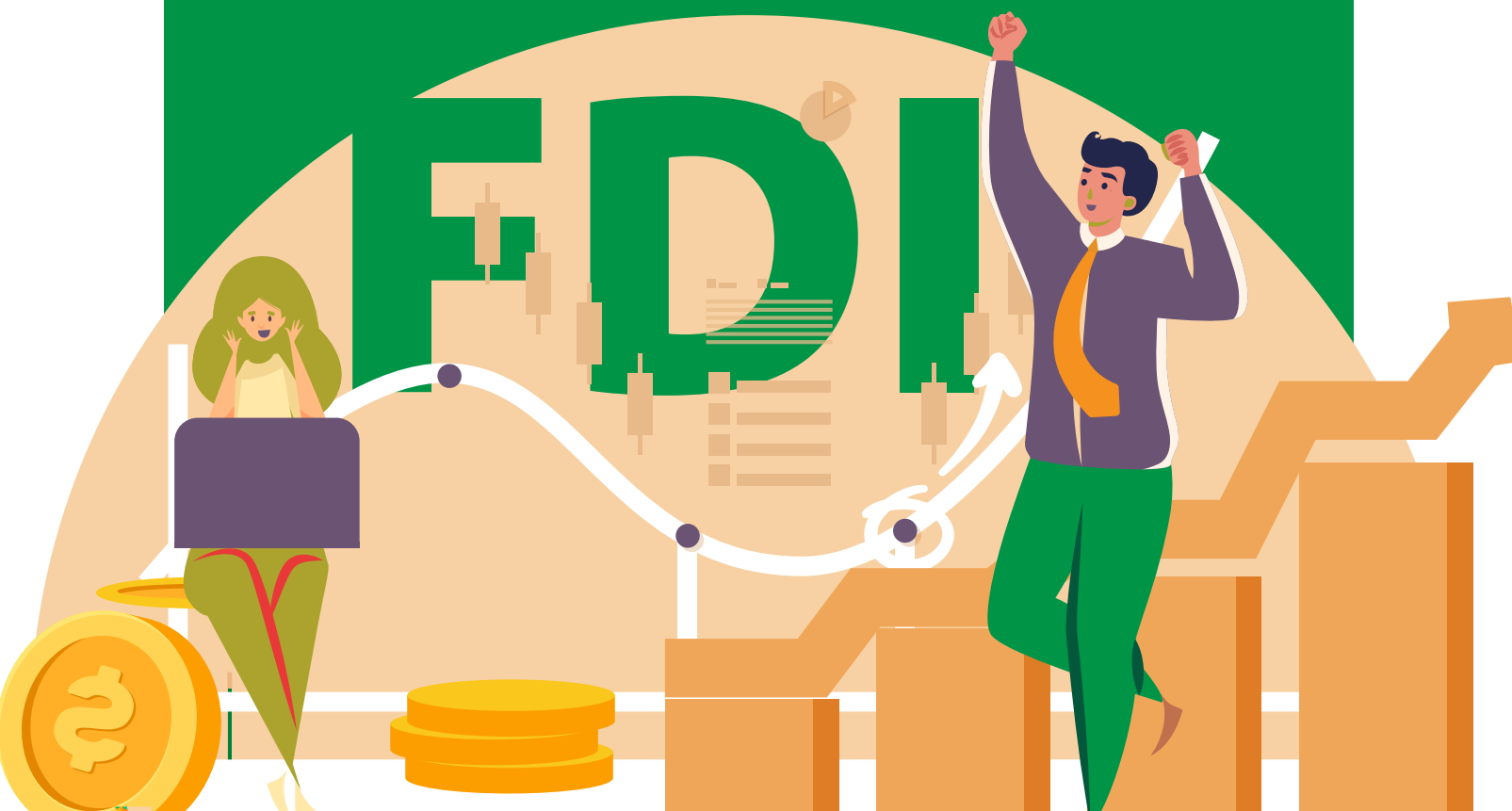
EIA dự đoán rằng mức tồn kho dầu toàn cầu cao và công suất sản xuất dầu thô dư thừa sẽ hạn chế giá dầu tăng lên trong phần lớn năm 2021. Ngoài ra, làn sóng COVID-19 chưa có dấu hiệu dừng lại có khả năng hạn chế mức tăng giá dầu trong những tháng đầu năm 2021 và tạo ra sự không chắc chắn về nhu cầu dầu trong suốt năm mới. Bất chấp kỳ vọng về nhu cầu dầu phục hồi vào năm 2021, nhu cầu được dự đoán rằng vẫn sẽ ở mức thấp hơn so với trước đại dịch.

Năm 2021 sẽ chứng kiến một năm với những khó khăn kéo dài trên thị trường dầu khí. Theo ước tính của nhiều tổ chức lớn trên thế giới, mặt bằng giá dầu sẽ duy trì thấp hơn so với năm 2020. Những nguyên nhân nổi bật khiến thị trường dầu khí nhiều khả năng chưa thể trở lại xu hướng tăng trưởng. Do đó, sự ảm đạm của thị trường dầu khí nếu được xác nhận sẽ gây nhiều khó khăn cho ngành khí thiên nhiên trong năm 2021.



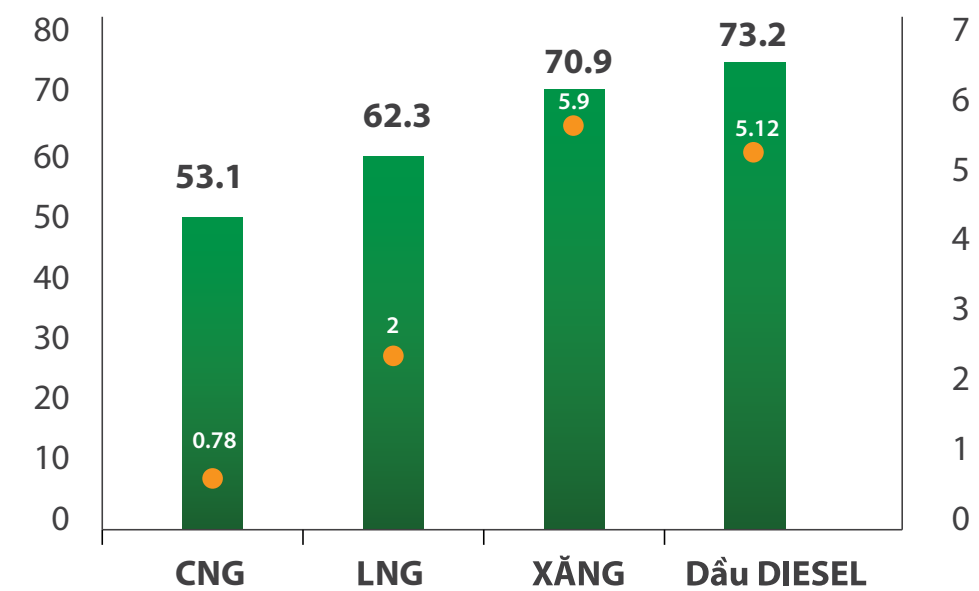
TẬN DỤNG SỰ SÔI ĐỘNG CỦA DÒNG VỐN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

- ▶ Năm 2020, Việt Nam được coi là hình mẫu thành công trong việc kiểm soát, ngăn chặn Covid-19 và nằm trong số những quốc gia đầu tiên tái mở cửa nền kinh tế ở trong nước một cách toàn diện.
- ▶ Dòng vốn FDI sẽ đến Việt Nam nhiều hơn vì Việt Nam là thị trường rất hấp dẫn, với dân số gần 100 triệu người, tầng lớp trung lưu đang tăng với sức tiêu dùng mạnh mẽ. Ngoài ra, Việt Nam cũng đang cải thiện đáng kể môi trường đầu tư.
- ▶ Năm 2020, trong bối cảnh vốn FDI toàn cầu suy giảm tới 40%, Việt Nam vẫn thu hút FDI với tổng vốn đăng ký đạt hơn 28,5 tỷ USD. Bên cạnh đó, kết quả tăng trưởng kinh tế đạt 2,9% trong năm 2020, bất chấp tác động nặng nề của dịch bệnh, biến đổi khí hậu đến các hoạt động kinh tế, cũng khiến Việt Nam trở thành điểm sáng cho quá trình chuyển dịch chuỗi giá trị ở Châu Á.
- ▶ Trong xu hướng dịch chuyển đầu tư trên thế giới, Việt Nam được quốc tế đánh giá là điểm đến hấp dẫn, được các nhà đầu tư quan tâm vì sự ổn định chính trị, kinh tế vĩ mô, vị trí địa lý, điều kiện đất đai môi trường, nhân lực... Cơ sở hạ tầng của các khu công nghiệp, khu chế xuất và các khu kinh tế trong cả nước tiếp tục được hoàn thiện, nâng cấp.
- ▶ Theo phân tích của các chuyên gia kinh tế, triển vọng về thu hút vốn FDI vào Việt Nam trong năm 2021 rất lạc quan.



GIAO THÔNG CÔNG CỘNG SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

Bên cạnh mảng cấp khí cho các khách hàng công nghiệp, mảng cấp CNG cho hoạt động giao thông vận tải công cộng vẫn đang là phân khúc tiềm năng của Công ty. Sử dụng nhiên liệu sạch, thân thiện môi trường vẫn đang là ưu tiên hàng đầu khi phát triển hệ thống giao thông công cộng vì lượng CO2 phát thải và chi phí vận hành của phương tiện giao thông sử dụng khí CNG, LNG đều thấp hơn nhiều so với các loại nhiên liệu truyền thống. Trong đó, xe buýt sử dụng nhiên liệu CNG đã được ưu tiên phát triển tại Việt Nam trong các năm qua.



BỐI CẢNH BÊN TRONG

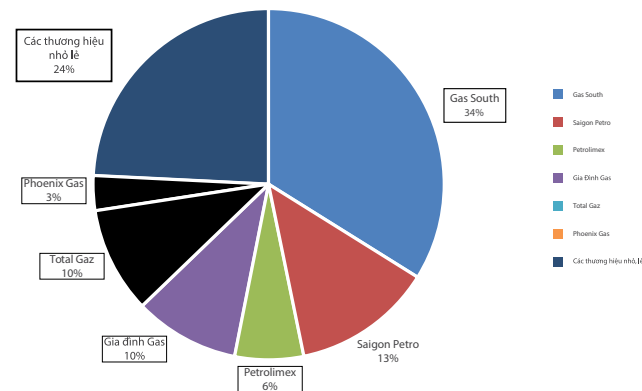
SỰ KHÁC BIỆT CỦA GAS SOUTH

Sức mạnh về Sản phẩm LPG/CNG

Sản phẩm LPG và CNG mà Gas South đang sản xuất và phân phối có lợi thế hơn hẳn so với những nhiên liệu truyền thống như than, dầu FO, DO, than đá..., thể hiện qua nhiều phương diện: công nghệ, kinh tế, tính an toàn và đặc biệt là về môi trường. Đây là những lợi thế lớn giúp gia tăng khả năng cạnh tranh của Gas South trên thị trường, đặc biệt là khi xu hướng phát triển kinh tế xã hội đòi hỏi phải là sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, vì cộng đồng.

Sức mạnh về Thương hiệu/Thị phần

Gas South hiện là công ty kinh doanh LPG, CNG hàng đầu trong cả nước, với 6 nhãn hiệu chai LPG: Gas Dầu khí, VT – Gas, A Gas, JP Gas, Đak Gas, Đặng Phước Gas. Thương hiệu Gas South không những đã khẳng định được chỗ đứng của mình trong tim khách hàng mà còn cả các đối tác kinh doanh trong và ngoài nước. Trên thị trường LPG dân dụng phía Nam, hiện Gas South đang dẫn đầu với 34% thị phần, cách xa các công ty còn lại trong ngành.



Sức mạnh về Cơ sở vật chất/Hệ thống phân phối

Công ty đã xây dựng hệ thống cơ sở vật chất – hệ thống phân phối vượt trội, gồm 4 kho chứa với tổng công dung tích 8.100 tấn, 17 trạm chiết nạp, 12 cửa hàng bán lẻ trực thuộc, 106 Tổng đại lý, 1.360 Đại lý trải rộng khắp từ Quảng Bình đến Cà Mau, 02 trạm mẹ CNG với tổng công suất 280 triệu Sm³/năm và 01 nhà máy sản xuất bình khí với công suất sản xuất mới và sơn sửa tới 1.000.000 vỏ chai LPG/năm.



Sức mạnh về Nhân lực

Nguồn lao động trẻ, năng động, lành nghề luôn là một trong những thế mạnh nổi bật của Gas South. Trong những năm qua, Công ty luôn chú trọng đến chất lượng nguồn nhân lực trong tất cả các lĩnh vực Thương mại, Marketing, Tài chính, Luật ... và đặc biệt là nguồn lực kỹ thuật liên quan đến chuyên ngành dầu khí. Cụ thể, CBCNV của Công ty đều đã đáp ứng được yêu cầu cả về bằng cấp lẫn kỹ thuật, trong đó 100% nhân viên thuộc đội ngũ vận hành, sản xuất được cấp chứng chỉ về kỹ thuật an toàn vận hành thiết bị chịu áp lực. Điều này giúp đảm bảo đội ngũ CBCNV có đủ năng lực hoàn thành các mục tiêu chiến lược mà Công ty đề ra, hoàn thành cam kết với các nhà đầu tư, đối tác.

Bên cạnh công tác trọng dụng, tuyển dụng nhân tài, Công ty cũng luôn chú trọng công tác đào tạo để nâng cao tay nghề của CBCNV nhằm duy trì thế mạnh nhân sự của mình.



Sức mạnh về Công nghệ

Công ty xác định rằng, để vừa nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, vừa đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh thì việc đầu tư đổi mới trình độ công nghệ là yêu cầu cần thiết.

Từ đó, Gas South đã không ngừng lựa chọn và phát triển, áp dụng các công nghệ mới trong hoạt động sản xuất, phân phối, điều hành và quản lý một cách đồng bộ nhằm đảm bảo Chất lượng – An toàn – Hiệu quả hoạt động.



Hiện Công ty đang áp dụng các hệ thống quản lý:

- ▶ Hệ thống quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015
- ▶ Hệ thống quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015
- ▶ Hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007
- ▶ Hệ thống quản lý tích hợp Chất lượng - An toàn - Môi trường - Năng lượng PAS 99:2012
- ▶ Hệ thống quản lý điều hành doanh nghiệp (BES), góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tiết kiệm chi phí quản lý

Lợi thế từ Mối quan hệ mật thiết với các bên liên quan

Bên cạnh hoạt động kinh doanh thì Gas South cũng luôn chú trọng đến việc xây dựng mối quan hệ mật thiết và gắn kết với các bên liên quan như Chính quyền, Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS), Nhà cung cấp, Đối tác, Khách hàng và Cộng đồng.

Mọi hoạt động tạo giá trị của Công ty luôn đảm bảo mang đến những lợi ích cho Cổ đông, Nhà nước, Cộng đồng, Đối tác để đảm bảo sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp.



TRÊN CƠ SỞ PHÂN TÍCH CÁC THỂ MẠNH NỘI TẠI VÀ CÁC RỦI RO CẠNH TRANH, CÔNG TY ĐÃ THIẾT LẬP HỆ THỐNG CÁC MỤC TIÊU KINH DOANH TRONG NGẮN VÀ DÀI HẠN.

MỤC TIÊU NGẮN HẠN NĂM 2021

Đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên toàn Công ty.

Xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.

Tập trung sản xuất vỏ chai LPG đáp ứng tốt nhu cầu nội bộ và khách hàng bên ngoài.

Duy trì, phát triển thị trường CNG, LNG cho khách hàng Công nghiệp và Giao thông vận tải.

Tăng cường công tác quản trị kinh doanh. Lập, rà soát, cập nhật định mức sản xuất kinh doanh phù hợp hoạt động của Công ty. Thường xuyên kiểm soát, tiết giảm chi phí và tăng cường quản lý công nợ nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh

Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Kho, Trạm chiết, Nhà máy Bình Khí; áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao lợi thế cạnh tranh.



MỤC TIÊU DÀI HẠN 05 NĂM (GIAI ĐOẠN 2021 – 2025)

Là Công ty phát triển nhanh về sản lượng, với hệ thống phân phối chuyên nghiệp và thương hiệu dẫn đầu, được yêu mến và là lựa chọn hàng đầu của khách hàng với mức độ trung thành cao.

Là Công ty có thị phần cao nhất, dẫn đầu trên thị trường khí Việt Nam với 2 mảng kinh doanh chính: gas tiêu dùng và công nghiệp. Bên cạnh đó, duy trì vị thế tăng trưởng trên thị trường CNG, tiếp cận kịp thời kỹ thuật công nghệ LNG để đón đầu sản phẩm LNG thay thế CNG trong tương lai.

Tái cấu trúc thành công và áp dụng mô hình tiêu chuẩn quản trị và kiểm soát hiện đại để đưa Công ty phát triển bền vững với đội ngũ nhân sự có kỹ năng lãnh đạo, chuyên môn tốt, kỷ luật và trách nhiệm cao.

Xây dựng áp dụng thành công chính sách lương thưởng theo thành tích của cá nhân, theo bảng mô tả công việc và theo thị trường lao động.

Áp dụng thành công ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản trị và kiểm soát giúp giảm chi phí quản lý.

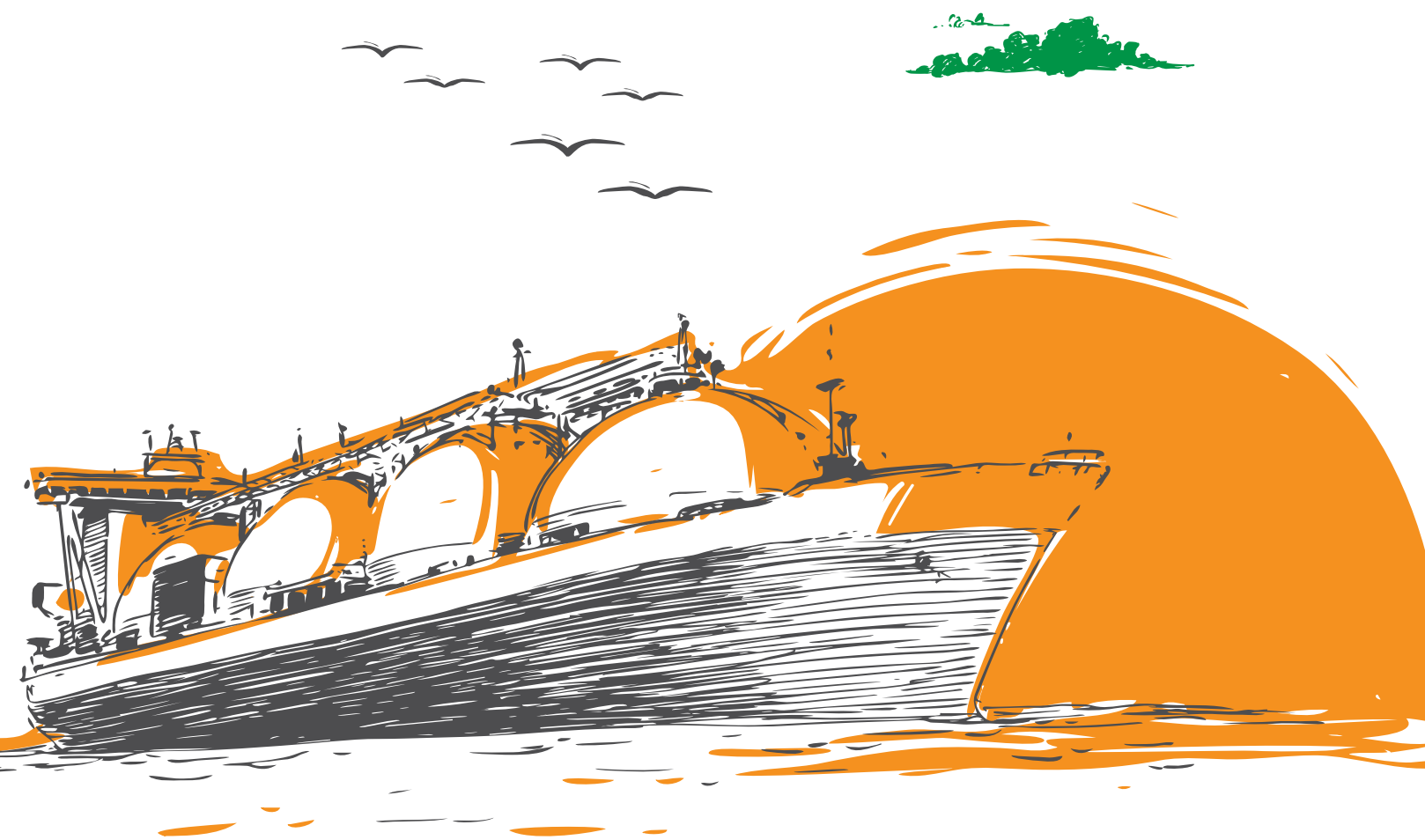
BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
LƯƠNG, THƯỞNG, THỪ LAO CỦA HĐQT, BKS, BTGD
GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY, THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BTGD
VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ



QUẢN TRỊ VỮNG CHẮC

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH LUÔN ĐẦY BIẾN ĐỘNG, THÁCH THỨC, CÔNG TY HƯỚNG ĐẾN NHỮNG CHUẨN MỰC HIỆU QUẢ TRONG QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, NHẪM ĐẢM BẢO **GAS SOUTH** LUÔN ĐI ĐÚNG TRÊN CON ĐƯỜNG THỰC HIỆN SỨ MỆNH VÀ TẦM NHÌN ĐÃ ĐỀ RA.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2020 Hội đồng Quản trị đã thực hiện đầy đủ vai trò và trách nhiệm của mình theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ và các quy định của pháp luật. Trong đó Hội đồng Quản trị hướng tới hành động của mình vào 04 nhiệm vụ chính:

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

- ▶ Phản ứng kịp thời với diễn biến phức tạp của thị trường dầu khí thế giới
- ▶ Triển vọng kinh tế vĩ mô và sự vận động của ngành Dầu khí trước các biến động trong sức khỏe của nền kinh tế
- ▶ Tình hình thị trường và đối thủ cạnh tranh.

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- ▶ Theo dõi phản hồi từ các bên liên quan
- ▶ Theo dõi phản hồi và ý kiến đóng góp từ CBNV trong Công ty
- ▶ Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, quy chế của Công ty, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến An toàn – Chất lượng – Môi trường.

QUẢN LÝ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- ▶ Báo cáo của Ban Điều hành
- ▶ Báo cáo hiệu quả hoạt động kinh doanh
- ▶ Báo cáo tình hình tài chính
- ▶ Báo cáo hoạt động đầu tư và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư
- ▶ Phân phối thu nhập cho cổ đông

PHÒNG NGỪA, GIÁM SÁT RỦI RO

- ▶ Quy trình quản lý rủi ro
- ▶ Nhận diện các rủi ro có thể xảy ra và phân quyền trách nhiệm giám sát/xử lý cho Ban Điều hành
- ▶ Theo dõi xử lý các rủi ro, đưa ra các giải pháp cải tiến quy trình.

THÀNH PHẦN CỦA HĐQT NĂM 2020

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 5 thành viên, trong đó gồm 01 Chủ tịch HĐQT làm việc kiêm nhiệm, 01 thành viên HĐQT kiêm nhiệm trong Ban Điều hành, 01 thành viên chuyên trách, 02 thành viên độc lập HĐQT. Các thành viên đều có kiến thức, kỹ năng kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – kinh doanh và ngành Dầu khí nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là Thành viên HĐQT		Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
1	Ông Trần Văn Nghị	Chủ tịch HĐQT	01/11/2019	28/4/2020	1	25%	Thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT từ ngày 28/4/2020
2	Bà Phan Thị Ngọc Hà	Chủ tịch HĐQT	28/4/2020		3	75%	Được bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT từ ngày 28/4/2020
3	Ông Nguyễn Ngọc Luận	Thành viên HĐQT điều hành	29/10/2019		4	100%	
4	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT không điều hành	29/10/2019		4	100%	
5	Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT độc lập	18/04/2019		4	100%	
6	Ông Hà Anh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	19/4/2018		4	100%	



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để quản lý và điều hành Công ty, gồm các nội dung chính sau:

1. Quý 1/2020:

- ▶ Thông qua kết quả SXKD năm 2019; Kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty và kế hoạch SXKD cho các Chi nhánh trực thuộc Công ty;
- ▶ Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên và ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;
- ▶ Thông qua việc phân công nhiệm vụ trong Hội đồng Quản trị Công ty;
- ▶ Thông qua việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020;
- ▶ Chấp thuận việc bổ nhiệm ông Đàm Trọng Nguyên – Phó phòng TCKT giữ chức Trưởng phòng Kế toán Chi nhánh miền Đông và giao kiêm Trưởng phòng Kế toán các khu vực kinh doanh thuộc Chi nhánh miền Đông.
- ▶ Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020;
- ▶ Bổ nhiệm ông Đào Đình Thiêm – Giám đốc Chi nhánh VT – Gas giữ chức Phó Giám đốc Công ty;
- ▶ Phê duyệt bổ sung một số nội dung liên quan đến Công ty TNHH MTV vào các Điều trong Quy chế quản lý cán bộ;
- ▶ Thông qua phương án mua lại Công ty TNHH MTV Khí hoá lỏng Việt Nam – VT Gas và các nội dung liên quan;

2. Quý 2/2020:

- ▶ Thông qua các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty;
- ▶ Thông qua việc thay đổi thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty;
- ▶ Thông qua việc sửa đổi một số nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;

- ▶ Thông qua việc bầu bà Phan Thị Ngọc Hà – Thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch HĐQT;
- ▶ Chấp thuận mức thù lao của Chủ tịch HĐQT không chuyên trách;
- ▶ Phê duyệt chủ trương phát triển thị trường kinh doanh khu vực Bắc Bộ;
- ▶ Phê duyệt hạn mức tín dụng bổ sung phục vụ SXKD trong năm 2020;

3. Quý 3/2020:

- ▶ Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ KH SXKD 6 tháng cuối năm 2020;
- ▶ Chấp thuận bổ sung vào kế hoạch đầu tư năm 2020 dự án “Điện mặt trời mái nhà”;
- ▶ Bổ nhiệm Thư ký Công ty kiêm nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;
- ▶ Thông qua kế hoạch trình ĐHĐCĐ Công ty theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bổ sung ngành nghề kinh doanh mới của Công ty là sản xuất, truyền tải và phân

- phối điện; Sửa đổi Điều lệ theo ngành nghề kinh doanh mới;
- ▶ Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019 (tỷ lệ 8%/cổ phiếu);
- ▶ Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mới là sản xuất truyền tải và phân phối điện;

4. Quý 4/2020:

- ▶ Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ KH SXKD 3 tháng cuối năm 2020;
- ▶ Phê duyệt mức thù lao của Chủ tịch và Kiểm soát viên Công ty TNHH Khí hoá lỏng Việt Nam – VT GAS.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành, cụ thể như sau:

- ▶ Năm 2020, HĐQT đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành của Ban Tổng Giám đốc thông qua các Quy chế quản lý nội bộ; Nghị quyết/Quyết định; văn bản; các cuộc họp của HĐQT, các buổi làm việc với Ban Tổng Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư xây dựng,...
- ▶ HĐQT cũng luôn hỗ trợ và phối hợp kịp thời với Ban Tổng Giám đốc trong việc tìm các giải pháp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong công tác chỉ đạo, HĐQT thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- ▶ Luôn theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành báo cáo cho HĐQT.

Đánh giá chung về công tác này, HĐQT đã luôn hướng tới các chuẩn mực quản trị hiện đại của công ty cổ phần, công tác này thực tế trong các năm qua đã đạt kết quả tốt, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật. Việc giám sát, đốc thúc, chia sẻ của HĐQT đã giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT nhanh chóng kịp thời hơn, đồng thời giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định và đạt hiệu quả cao.

Về việc giám sát công tác điều hành của Tổng Giám đốc, HĐQT đánh giá cao việc chỉ đạo, điều hành công tác SXKD của Tổng Giám đốc Công ty, Tổng Giám đốc Công ty đã chỉ đạo thực hiện tốt các chiến lược, nghị quyết và quyết định của Hội đồng Quản trị, cùng với tập thể lãnh đạo Công ty, góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2020.



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2020

Năm 2020, trước ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19 diễn biến phức tạp và kéo dài, lan rộng hầu hết các nước trên thế giới đã tác động xấu đến nền kinh tế thế giới và trong nước. Nhu cầu tiêu dùng trong nước giảm mạnh do Chính phủ thực hiện giãn cách xã hội nên các khách sạn, nhà hàng, quán ăn,... đóng cửa nên nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu sụt giảm, cùng với việc giá dầu và giá CP thế giới liên tục giảm sâu với biên độ lớn, khó dự đoán, giá CP tháng 02/2020 đang ở mức 525 USD/tấn đến tháng 4/2020 giảm xuống còn 235 USD/tấn (giảm 290 USD/tấn tương đương giảm 55,2%).

Công tác kinh doanh CNG cũng bị ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19 và do giá dầu, giá LPG sụt giảm nên nhiều khách hàng ngừng sản xuất, giảm sản lượng tiêu thụ và một số khách hàng chuyển sang sử dụng dầu FO và LPG có giá thấp hơn giá CNG nên sản lượng tiêu thụ CNG giảm so với kế hoạch.

Về công tác sản xuất kinh doanh vỏ bình, tuy thị trường kinh doanh tiếp tục được mở rộng nhưng mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt. Và cũng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19 trên toàn cầu nên hầu hết các kế hoạch mua sắm vỏ bình của các khách hàng bị hoãn lại.

Đứng trước những khó khăn, thách thức và gặp nhiều bất lợi trong môi trường kinh doanh do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid, nhưng Ban Lãnh đạo Công ty đã cùng toàn thể cán bộ công nhân viên luôn đoàn kết, năng động, đổi mới và chuyên nghiệp để đề ra các mục tiêu dài hạn và tận dụng tốt các cơ hội, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp hiệu quả như chỉ đạo công tác tái cấu trúc Công ty để phù hợp với tình hình mới; triển khai giải pháp “số hoá, quản lý và truy xuất nguồn gốc vỏ bình LPG; ban hành và bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định trong quản lý để phù hợp với tình hình thực tế và hiệu quả trong công tác điều hành, quản lý,... giúp Công ty hoàn thành nhiệm vụ được

Đại hội đồng cổ đông thông qua đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận đạt 72,63 tỷ đồng, vượt 11,12% kế hoạch năm (trừ chỉ tiêu sản lượng và doanh thu không đạt kế hoạch do giá dầu thô và giá CP thực tế thấp hơn giá xây dựng kế hoạch).

Ngoài việc hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong năm 2020, Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ khác như:

- ▶ Đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty;
- ▶ Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Kho, Trạm chiết, Nhà máy bình khí; áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao lợi thế cạnh tranh;
- ▶ Tập trung sơn sửa chuyển đổi bình từ Petrovietnam Gas sang các nhãn hiệu khác của Công ty và mở rộng thị trường cung cấp bình mới cho nhu cầu nội bộ và khách hàng, tiến tới xuất khẩu sang nước ngoài.
- ▶ Duy trì cấp khí ổn định cho khách hàng CNG.
- ▶ Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ tình hình triển khai các dự án đầu tư và xây dựng, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả của các dự án, cụ thể như sau:
 - Hoàn thành dự án cải tạo hệ thống đường ống công nghệ kho LPG Gò Dầu; cải tạo, nâng cấp trạm CNG Sojitz.
 - Đang tiến hành các thủ tục thực hiện dự án: Di dời trạm LPG Nha Trang, di dời kho và trạm chiết VT-Gas.
 - Bổ sung dự án “Điện mặt trời mái nhà” và đã thực hiện hoàn thành trong quý IV/2020.



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với mục tiêu tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và hướng đến thông lệ quản trị tốt nhất, hoạt động Quản trị Công ty của Gas South hoạt động dựa trên các nguyên tắc: (1) Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật; (2) Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả; (3) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Đối xử công bằng giữa các cổ đông; (4) Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty; (5) Minh bạch trong hoạt động của Công ty; (6) HĐQT định hướng và giám sát, BKS kiểm soát Công ty hiệu quả.

Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> Các hoạt động Quản trị Công ty của Gas South đều được đảm bảo thực hiện đúng quy định hiện hành của pháp luật và tuân thủ Quy chế quản trị nội bộ cũng như Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Gas South là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành Dầu khí và hiểu rõ tác động của hoạt động SXKD lên môi trường, nên các quy định về bảo vệ môi trường và an toàn trong hoạt động cũng luôn được Công ty tuân thủ. Với vai trò một Công ty cổ phần niêm yết thì các quy định về Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán cũng luôn được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt.
Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả	<ul style="list-style-type: none"> Để đảm bảo công tác quản trị được hiệu quả thì cơ cấu quản trị là yếu tố quan trọng. Sự kết hợp hài hòa giữa kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm thực tế và sự đa dạng trong cơ cấu HĐQT của Công ty được đảm bảo để tìm ra giải pháp hiệu quả nhất dự trên việc thảo luận toàn diện và sâu sắc. Cơ cấu Quản trị Công ty cũng được Gas South thực hiện dựa trên các thông lệ quản trị quốc tế và thực hành quản trị tốt.
Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Đối xử công bằng giữa các cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ trả cổ tức được xem là một trong những hành động đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Công ty luôn thực hiện đúng việc chi trả cổ tức theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Điều 12 và 13 Điều lệ Công ty cũng quy định rõ về quyền cũng như nghĩa vụ của cổ đông: (1) Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần sở hữu. (2) Cổ đông có quyền tham dự, phát biểu và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc thông qua đại diện ủy quyền hoặc bỏ phiếu từ xa. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT được quy định tại điều 23 - Quy chế quản trị nội bộ. Tại điều 23 này, việc sử dụng những thông tin cá nhân có được nhờ chức vụ, hay sử dụng những cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi các nhân hay phục vụ lợi ích cho tổ chức/ cá nhân khác đều bị nghiêm cấm. Các vấn đề cần thông qua biểu quyết của ĐHĐCĐ như: Mức cổ tức thanh toán; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và BKS; bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty.... Các nghị quyết, quyết định được thông qua khi tổng số biểu quyết đạt ít nhất 51%, và 65% đối với các nội dung quan trọng. Điều này được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty. HĐQT không được biểu quyết với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả khi lợi ích của thành viên HĐQT trong giao dịch này chưa được xác định. Ngoài ra, Công ty không được cấp phép các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và những người có liên quan mà các thành viên trên có các lợi ích tài chính, trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định. Cả 2 vấn đề trên đều được quy định rõ tại điều 23 Quy chế quản trị nội bộ nhằm đảm bảo trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về lợi ích.
Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty	<ul style="list-style-type: none"> Gas South luôn coi trọng trách nhiệm với các bên liên quan như khách hàng, người lao động cũng như cộng đồng - xã hội nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. Các công tác an toàn hoạt động cho người lao động, chất lượng và an toàn của sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng được thể hiện thông qua việc áp dụng và cập nhật liên tục hệ thống quản lý AT-CL-MT của Công ty. Gas South thường xuyên tổ chức các hoạt động như chương trình thiện nguyện chia sẻ khó khăn với người dân tại địa bàn hoạt động của Công ty, chương trình thăm tặng quà cho các cháu khuyết tật, mồ côi,...
Minh bạch trong hoạt động của Công ty	<ul style="list-style-type: none"> Thông tin hoạt động, quản trị được Công ty công bố trên trang web Công ty theo đúng quy định hiện hành của Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhằm đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của Công ty. Đây cũng là một trong những điều lệ quy định của Quy chế nội bộ Công ty. Quy chế quản trị nội bộ của Công ty cũng quy định về việc công bố thông tin về tình hình quản trị và các cổ đông lớn nhằm nâng cao tính minh bạch trong hoạt động, góp phần nâng cao hình ảnh Công ty với cổ đông và nhà đầu tư. Các khoản thu nhập, thù lao của các thành viên HĐQT và BTGD đều được Công ty công bố công khai trên website và BCTN của Công ty. BCTN được Công ty đăng tải trên website bằng tiếng Anh và tiếng Việt để cổ đông và nhà đầu tư trong lẫn ngoài nước có thể theo dõi.
HĐQT định hướng và giám sát, BKS kiểm soát Công ty hiệu quả	<ul style="list-style-type: none"> HĐQT tổ chức 01 phiên họp ĐHĐCĐ thường niên, 1 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, 04 phiên họp HĐQT định kỳ, và nhiều lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản nhằm định hướng và điều chỉnh kịp thời. HĐQT trao đổi với BKS thường xuyên thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường, trao đổi qua kênh thông tin nội bộ nhằm kịp thời nắm bắt những vấn đề cần cải thiện trong công tác Quản trị Công ty để điều chỉnh cho phù hợp. HĐQT tham gia đầy đủ và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của BDH nhằm đảm bảo việc triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT được thực hiện dựa trên Điều lệ và Quy chế của Công ty. Thành viên BSK có kinh nghiệm dày dặn về kế toán, thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động điều chỉnh, quản lý, kiểm tra sự tuân thủ, bảo đảm chấp hành các quy định pháp luật, quy chế và điều lệ nội bộ.

CÔNG TÁC QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Năm 2020, HĐQT tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin cho các cổ đông theo đúng quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đối với các sự kiện có ảnh hưởng đến giá cổ phiếu PGS trên thị trường, HĐQT luôn đảm bảo việc truyền tải thông tin chính xác và kịp thời đến các cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư. Không dừng lại ở việc tuân thủ, Công ty cũng chủ động việc trao đổi với các bên liên quan và cổ đông, công bố thông tin một cách chủ động. Cùng với sức mạnh nội tại là kết quả kinh doanh luôn luôn tốt và ổn định, cổ phiếu PGS của Công ty đã thu hút sự quan tâm của rất nhiều nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Đặc biệt là kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên được Công ty chú trọng và chuẩn bị một cách cẩn trọng và kỹ lưỡng. Đây là cơ hội quan trọng để Công ty gặp gỡ cổ đông và nhà đầu tư. HĐQT trình bày kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh và những nội dung quan trọng khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty và thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ. Đây cũng là cơ hội để Ban Lãnh đạo có thể giải đáp các thắc mắc về hoạt động kinh doanh của Công ty để các cổ đông có thể hiểu rõ hơn Công ty, nhằm tối đa hóa bền vững lợi ích của từng cổ đông.

ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện tại, tất cả các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Người phụ trách Quản trị Công ty, Thư ký Công ty đều đã có chứng nhận về Quản trị Công ty. Hàng năm, Công ty đều cử đại diện, Thư ký Công ty tham gia các khóa học, hội thảo, tập huấn do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội, IFC... tổ chức để không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động Quản trị Công ty, tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế.

Về mặt Quản trị Công ty, Gas South luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời vào quy chế quản trị nội bộ của Công ty, một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh, ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Trong năm 2020, Thành viên độc lập HĐQT đã tích cực hoạt động, phát huy vai trò của mình trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị hiệu quả, minh bạch, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư. Đồng thời tham mưu và đề xuất lên HĐQT các vấn đề về định hướng chiến lược kinh doanh, nhân sự, chính sách... để đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

Với tinh thần trách nhiệm và chuyên môn cao, HĐQT trong năm qua đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để định hướng chiến lược, cụ thể hóa và chỉ đạo cho BTGD thực hiện các chủ trương đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và giao phó. Các Nghị quyết, Quyết định cũng được ban hành một cách kịp thời, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế QTCT, phù hợp với thực tiễn kinh doanh, đáp ứng được yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển.

Năm 2020, quý cuối năm là giai đoạn có nhiều thách thức cho ngành khí thiên nhiên, nhưng HĐQT cùng Ban Điều hành đã phối hợp chặt chẽ, linh hoạt, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo vừa an toàn vừa hiệu quả.

Theo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT, Công ty đã nỗ lực vượt qua thách thức, hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao phó. Thành viên độc lập HĐQT đồng thời đề cao việc tăng cường phối hợp, trao đổi thường xuyên giữa các cổ đông lớn của Công ty nhằm nâng cao công tác quản trị Công ty trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gay gắt để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, bảo đảm lợi ích cao cho các nhà đầu tư cũng như cho người lao động Công ty.

BÁO CÁO CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc do nhận thấy chưa cần thiết trong bối cảnh kinh doanh và quy mô Công ty như hiện tại.



KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

Dự kiến năm 2021 vẫn còn nhiều biến động lớn trong thị trường năng lượng, thị trường kinh doanh LPG trong nước vẫn tiếp tục đối diện với những khó khăn chưa thể giải quyết triệt để xuất phát từ tình hình gian lận thương mại trong kinh doanh vẫn tồn tại ở hầu hết các khu vực thị trường.

Với những nhận định nêu trên, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, HĐQT xác định những nội dung chính cần thực hiện như sau:

1. Tiếp tục tổ chức bộ máy HĐQT làm việc chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành. Tập trung chỉ đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Cùng với Ban Kiểm soát làm việc với các Chi nhánh trực thuộc, Công ty thành viên để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để Công ty thành viên và các Chi nhánh hoàn thành nhiệm vụ năm 2021.
3. Duy trì các phiên họp định kỳ theo quy định và tổ chức họp bất thường khi cần thiết để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban điều hành theo quy định hoặc được mời để cùng ban điều hành xử lý kịp thời các công việc.
4. Đôn đốc, giám sát chặt chẽ việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
5. Đảm bảo công tác an ninh, an toàn và hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Rà soát/cập nhật các văn bản/quy định thuộc hệ thống quản trị của Công ty để phục vụ công tác quản lý/quản trị của Công ty ngày càng tốt hơn.
7. Tập trung vào công tác phát triển thị trường bán lẻ LPG, duy trì và tăng mức độ nhận diện thương hiệu.
8. Tiếp tục rà soát, tiết giảm chi phí để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.
9. Tập trung sản xuất vô bình đảm bảo chất lượng và tiến độ đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đồng thời tìm kiếm khách hàng mới trong và ngoài nước để khai thác hiệu quả nhà máy sản xuất bình khí.
10. Đẩy nhanh việc quản lý vô bình thông qua việc quản lý số hóa.
11. Tăng cường quản lý công nợ, gia tăng hiệu quả kinh doanh.
12. Đảm bảo 100% CBCNV được huấn luyện, đào tạo theo các yêu cầu của pháp luật hiện hành.
13. Rà soát thực trạng cơ sở hạ tầng trong toàn Công ty để xây dựng quy hoạch, cải tạo, nâng cấp, chuẩn hóa các thiết bị tại các kho/trạm cho phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
14. Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống kho, trạm chiết, Nhà máy Bình Khí.
15. Tiếp tục sắp xếp lại các vị trí làm việc để nâng cao năng suất lao động cũng như để tăng thu nhập cho người lao động.
16. Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ tình hình triển khai các dự án đầu tư và xây dựng, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả của các dự án do HĐQT phê duyệt trong năm 2021.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

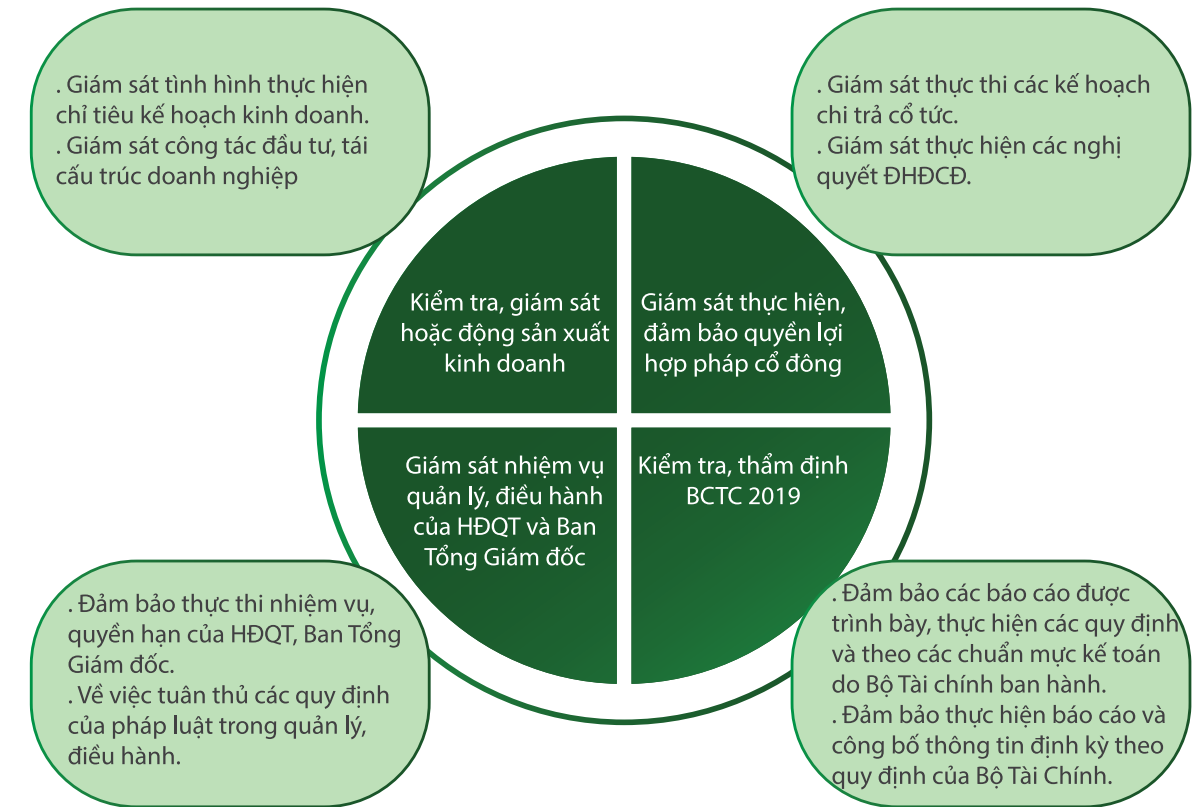
THÀNH PHẦN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm gồm 01 Trưởng Ban Kiểm soát là thành viên chuyên trách và 02 kiểm soát viên là thành viên kiêm nhiệm.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Đào Thanh Hằng	Trưởng Ban Kiểm soát	18/04/2019	4	100%	
2	Bà Trần Thị Thu Hiền	Kiểm soát viên	28/04/2020 (Bổ nhiệm lại)	4	100%	
3	Ông Phạm Tuấn Anh	Kiểm soát viên	24/04/2017	4	100%	

Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua. Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung như sau:

- ▶ Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- ▶ Xem xét tính đúng đắn về Pháp lý của việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong năm tài chính 2020, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của Pháp luật.
- ▶ Thẩm định Báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- ▶ Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, để giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực, thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và tổng kết lập Báo cáo kiểm tra, giám sát.
- ▶ Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã phối hợp với đoàn kiểm tra của Công ty kiểm tra giám sát tại các đơn vị trong Công ty. Ban Kiểm soát luôn trao đổi với Ban Điều hành Công ty, lãnh đạo các Phòng/Ban, Chi nhánh để cùng tiến tới hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong Công ty. Cuối năm thành viên BKS tham gia giám sát công tác kiểm kê tài sản cuối năm tại các Đơn vị, Chi nhánh trong Công ty.
- ▶ Công tác giám sát cũng được thực hiện thông qua Kết quả kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước, của cấp trên, như: Kết quả thanh tra và quyết toán thuế từ năm 2015-2018 của Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh...



TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát tổ chức 04 cuộc họp định kỳ (trực tiếp và lấy ý kiến qua email); Nội dung của các cuộc họp bao gồm:

- ▶ Xây dựng và thông qua Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2020 của Ban Kiểm soát. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên 2020;
- ▶ Xây dựng và thông qua Báo cáo giám sát hàng quý, bao gồm: đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị, Báo cáo đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty; đánh giá về việc thực hiện và tuân thủ các Quy chế, quy định của Công ty.
- ▶ Thông qua thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 và giữa niên độ 2020.
- ▶ Phân công tham gia giám sát và báo cáo đánh giá công tác tổ chức Đại hội cổ đông theo đúng quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.
- ▶ Phân công tham gia giám sát và báo cáo đánh giá về công tác kiểm kê tài sản và công nợ cuối năm của Công ty.

KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2020

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Đơn vị: đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2019	THỰC HIỆN 2020
1	Tổng doanh thu	6.788.307.409.133	5.105.261.802.246
2	Lợi nhuận gộp	1.075.412.378.851	864.679.707.354
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	90.358.028.181	70.963.949.995
4	Lợi nhuận khác	2.827.699.869	1.669.044.158
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	93.185.728.050	72.632.994.153
6	Lợi nhuận sau thuế	74.251.320.574	56.826.954.157
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.030	931

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2020	Thực hiện Năm 2020	% Thực hiện kế hoạch
1	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	6.179,29	5.105,26	82,62%
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	65,36	72,63	111,12%

Mặc dù có rất nhiều khó khăn về kinh doanh nên sản lượng và doanh thu không đạt kế hoạch, nhưng do quản trị tốt chi phí đầu vào, tiết giảm đáng kể chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp nên lợi nhuận trước thuế vẫn đạt vượt mức kế hoạch 11,12%.

Các công trình được thực hiện tuân thủ đúng các quy định của Luật Đấu thầu, các quy định về quản lý chất lượng, về quản lý chi phí xây dựng công trình. Hiện nay các công trình đã/đang được làm thủ tục quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo đúng quy định.



KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BCTC NĂM 2020

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2019	31/12/2020
I	Cơ cấu tài sản			
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	56,11	52,38
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	43,89	47,62
II	Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	54,60	57,96
2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	45,40	42,04
III	Chỉ số khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,80	0,80
2	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,97	0,99

- ▶ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020, báo cáo được trình bày theo mẫu báo cáo tài chính hợp nhất do cơ cấu tổ chức của Công ty có thay đổi, Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt nam - VT GAS bắt đầu hoạt động với mô hình Công ty TNHH một thành viên với sở hữu 100% vốn của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam từ ngày 1/4/2020 theo quy định của Bộ Tài chính.
- ▶ Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế được thực hiện theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- ▶ Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở giao dịch chứng khoán Hà nội và Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo qui định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.
- ▶ Cơ cấu tài sản/nguồn vốn của Công ty có thay đổi, cơ cấu nợ phải trả/nguồn vốn tăng (3,36%) do Công ty sử dụng đòn bẩy tài chính để tài trợ vốn lưu động.
- ▶ Các chỉ số thanh toán cho thấy Công ty vẫn kiểm soát tốt dòng tiền.
- ▶ Các chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận giảm chủ yếu do lợi nhuận sau thuế 2020 giảm so với năm trước. Công ty vẫn bảo toàn và phát triển được vốn.
- ▶ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, do Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện.



THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHI TRẢ CỔ TỨC VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT KHÁC CỦA ĐHĐCĐ

- ▶ Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 là 8%/VĐL bằng tiền mặt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- ▶ Các nội dung khác đã được thực hiện theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ CỦA HĐQT

- ▶ Hội đồng Quản trị Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, thể hiện đúng vai trò và trách nhiệm của mình, cùng với Ban Tổng Giám đốc đưa Công ty vượt qua những khó khăn của năm 2020.
- ▶ Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị đã tổ chức một số cuộc họp trực tiếp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ Pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- ▶ Hội đồng Quản trị cũng đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị đáp ứng kịp thời với những thay đổi của Công ty và yêu cầu của sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2020.
- ▶ Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phối hợp với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc đưa Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận 2020 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- ▶ Trong bối cảnh chung đầy khó khăn của năm 2020, Ban Tổng giám đốc Công ty đã tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty; chủ động nghiên cứu, thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; nâng cao năng lực bộ máy quản lý giúp tiết giảm chi phí đáng kể để đưa Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận được giao.
- ▶ Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định.
- ▶ Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn như: Chú trọng công tác An toàn phòng chống cháy nổ. Mua đầy đủ bảo hiểm tài sản, hàng hóa. Công tác thu hồi công nợ được quan tâm sâu sát, sử dụng nhiều biện pháp để thu hồi công nợ, giảm thiểu nợ khó đòi, nợ tồn đọng. Thực hiện trích lập các khoản dự phòng như: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho, nợ phải thu khó đòi, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, trích lập quỹ dự phòng tài chính đầy đủ, đúng quy định.
- ▶ Năm 2020 có sự biến động khá nhiều về lao động, việc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động, việc thực hiện ký kết Hợp đồng lao động và chấm dứt Hợp đồng lao động của Lãnh đạo Công ty giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Công ty nộp BHXH, BHYT kịp thời đúng quy định. Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ▶ Giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban Kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu.
- ▶ Ban Kiểm soát được mời tham dự hầu hết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, và các cuộc họp giao ban của Công ty. Tại các cuộc họp này Ban Kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến trên phương diện đảm bảo tính phù hợp trong các hoạt động của Công ty.
- ▶ Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo Tài chính trước khi trình Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng Quản trị.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- ▶ Sau quá trình thực hiện kiểm tra giám sát trong năm 2020 vừa qua, Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo Tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty đưa ra. Kính đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo Tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty.
- ▶ Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty theo đề xuất như sau:
 - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
 - Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
 - Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Đó là các đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức niêm yết. Có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Với danh sách đã được thông qua như trên, Công ty sẽ chọn ra một đơn vị đáp ứng yêu cầu về tiến độ công bố thông tin và đảm bảo mức phí phù hợp và cạnh tranh.

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021

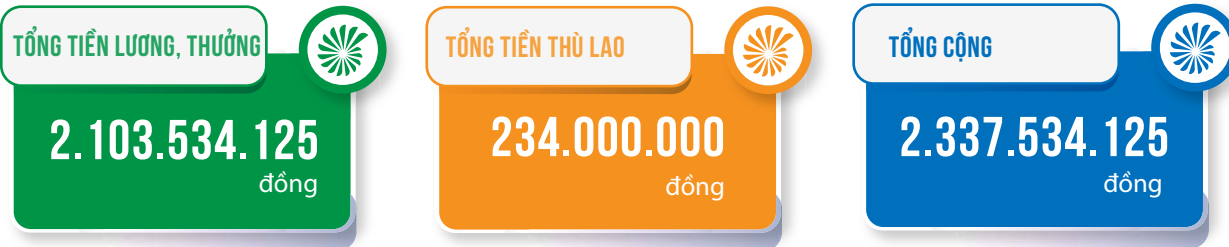
Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông:

- ▶ Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- ▶ Phối hợp với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, các phòng chức năng Công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại các Chi nhánh, Công ty con cũng như tại văn phòng Công ty.
- ▶ Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư.
- ▶ Thẩm định báo cáo Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị năm 2021. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty. Giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.
- ▶ Giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông và các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS, BTGD

Công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên trong HĐQT, BKS, BTGD theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Nguồn quỹ thưởng và phúc lợi các kỳ của quỹ phúc lợi được trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác tuân theo Quy chế và Thỏa ước lao động tập thể của Gas South.

Trong năm 2020, Công ty đã thanh toán các khoản lương, thưởng và thù lao cho các thành viên HĐQT như sau:



Trong năm 2020, Công ty đã thanh toán các khoản lương, thưởng và thù lao cho các thành viên BKS như sau:



Trong năm 2020, Công ty đã thanh toán các khoản lương, thưởng cho các thành viên BTGD như sau:



GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY, THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BTGD VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

Trong năm 2020, Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc không có giao dịch cổ phiếu của PGS. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Các Hợp đồng/giao dịch ký với Người có liên quan: Hiện nay Công ty Gas South đang ký HĐ mua các sản phẩm khí với các đơn vị thành viên của Tổng Công ty Khí Việt Nam: Mua LPG với Công ty Kinh doanh Khí, mua khí thấp áp với Công ty Cổ phần phân phối khí Thấp áp, hợp đồng dịch vụ nén CNG với Công ty Cổ phần CNG Việt Nam. Công ty đã ban hành nghị quyết và đã Công bố thông tin theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, thông tư hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

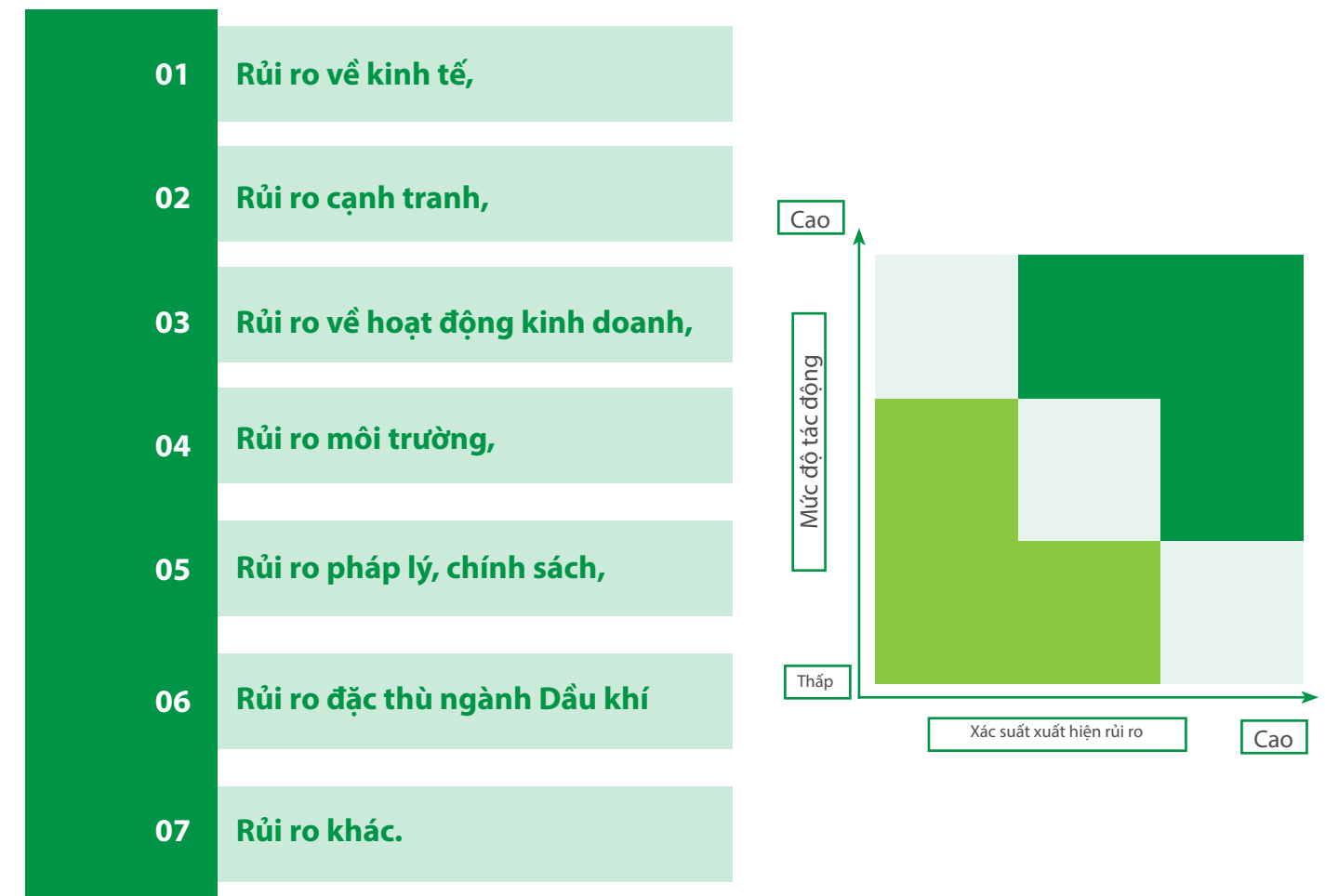
RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Môi trường kinh doanh năm 2020 cũng như những năm sắp tới tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn, thử thách, đặc biệt là biến động liên tục trên thị trường dầu khí thế giới và trong nước. Điều này đã thúc đẩy Gas South tập trung nhiều nỗ lực hơn trong công tác quản trị rủi ro với việc:

- ▶ Ban Tổng Giám đốc chỉ định trực tiếp trưởng các bộ phận nghiệp vụ theo dõi quản lý các rủi ro có liên quan đến mảng hoạt động của mình.
- ▶ Định kỳ hàng quý các trưởng bộ phận tiến hành cập nhật báo cáo rủi ro theo sự phân công và đưa ra giải pháp hành động cho quý tiếp nhằm nắm bắt nhanh nhất và đưa ra những biện pháp xử lý và phòng ngừa kịp thời đối với những rủi ro đang tồn tại và có thể phát sinh trong từng quý hoạt động.
- ▶ Ban Tổng Giám đốc và HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng quý để cập nhật và đánh giá lại các rủi ro; đưa ra các giải pháp điều hành kịp thời để đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch hoạt động đã đề ra.

RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Thông qua việc phân tích môi trường hoạt động kinh doanh trong ngắn trung và dài hạn, các lĩnh vực trọng yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Gas South đã xác định những rủi ro quan trọng mà Công ty phải ưu tiên quản lý bao gồm:



Ma trận đánh giá tác động của các rủi ro lên hoạt động kinh doanh của Gas South

RỦI RO	PHÒNG PHỤ TRÁCH	BỐI CẢNH	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ	THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 2020
Rủi ro kinh tế	Phòng Kinh doanh, Phòng Kế hoạch - Đầu tư Phòng Tài chính - Kế toán	<p>Hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành Dầu khí nói chung và của Gas South nói riêng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ giá dầu thế giới và dịch COVID 19.</p> <p>Tác động của việc tăng sản lượng dầu của Mỹ, khiến giá dầu giảm, chỉ được bù đắp một phần bởi thông báo giảm sản lượng của OPEC+ (thỏa thuận ngày 7-12-2019) và lệnh trừng phạt của Mỹ đối với Iran và Venezuela. Tuy nhiên, diễn biến khó lường của đại dịch COVID - 19 đã đẩy giá dầu xuống những tháng đầu năm 2020.</p> <p>Với những diễn biến khó lường từ thị trường dầu thế giới cùng độ nhạy cao với giá dầu, điều này đã khiến việc quản lý giá bán gặp nhiều khó khăn, tác động không nhỏ đến khả năng quản trị doanh thu và lợi nhuận của Công ty.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Chủ động nắm bắt các thông tin liên quan đến các yếu tố vĩ mô, vĩ mô, những biến động trên thị trường nhằm dự báo trước tình hình sắp tới nhằm đề ra phương hướng phù hợp, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được duy trì ổn định. ▶ Chủ động thực hiện các biện pháp phòng hộ rủi ro trước các biến động vĩ mô ngoài dự kiến. ▶ Xây dựng phương pháp quản trị nguyên liệu đầu vào và đầu tư hệ thống kho chứa lớn phục vụ cho việc tích trữ nguồn hàng, giúp chủ động trong công tác quản lý hàng tồn kho một cách hiệu quả. ▶ Áp dụng khoa học công nghệ trong việc theo dõi sản lượng tiêu thụ của khách hàng nhằm chủ động trong khâu dự trữ và tối ưu công tác phân phối. ▶ Xây dựng và tăng cường mối quan hệ với khách hàng, đối tác và các nhà cung cấp nguyên liệu, giúp tạo thuận lợi cho Công ty trong công tác quản lý từ khâu nhập nguyên liệu, sản xuất, bảo quản và phân phối hàng hóa. 	<p>Gas South luôn nỗ lực trong việc chủ động nguồn khí nhập khẩu, giúp Công ty duy trì lợi thế không nhỏ khi giá dầu vào luôn thấp hơn so với thị trường.</p> <p>Công tác dự báo tốt đã giúp Công ty có những điều chỉnh kịp thời trong việc đàm phán giá đầu vào/đầu ra cũng như xây dựng chính sách hàng tồn kho hợp lý.</p> <p>Những yếu tố trên đã giúp Công ty đứng vững trong bối cảnh giá dầu biến động không ngừng trong năm qua. Dù biên lợi nhuận đã sụt giảm nhẹ do Công ty chủ động điều chỉnh giá bán hợp lý nhằm hỗ trợ khách hàng ổn định chi phí đầu vào nhưng bù lại là sự gia tăng về số lượng khách hàng cũng như sản lượng tiêu thụ tăng.</p>

Rủi ro cạnh tranh

Phòng Kinh doanh

Với những tiềm năng lớn đối với nền kinh tế và cuộc sống, thị trường kinh doanh LPG ngày càng chứng kiến sự xuất hiện của nhiều Công ty cạnh tranh. Sự góp mặt của các Tập đoàn đa quốc gia, các hãng LPG lớn có tiềm lực về vốn, về kinh nghiệm sản xuất và mạng lưới Công ty TNHH nhỏ lẻ đã đặt Gas South vào một cuộc cạnh tranh ngày càng gay gắt với nhiều thách thức.

Mối lo về sản phẩm LPG kém chất lượng vẫn hiện hữu theo thời gian khi tình hình gian lận thương mại, sang chiết gas lậu vẫn diễn biến phức tạp trên thị trường. Hành động này không chỉ ảnh hưởng đến uy tín của những thương hiệu lớn, trong đó có Gas South, mà còn tiềm ẩn mối nguy hiểm cho khách hàng khi mua phải hàng nhái, hàng kém chất lượng... Sản phẩm LPG đang gặp phải sự cạnh tranh ngày càng lớn từ nhiên liệu thay thế đó là các sản phẩm chạy bằng điện.

Trước sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt trên thị trường, Gas South đã chủ động đề ra phương hướng cụ thể nhằm duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung vào:

- ▶ Nâng cao trình độ quản lý và đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, xúc tiến thương mại, quảng bá rộng rãi...
- ▶ Cải tiến và hoàn thiện các chiến lược bán hàng - marketing. Đặc biệt lưu tâm đến sự phát triển của mạng lưới tiêu thụ, các kênh tiêu thụ tiềm năng mới trên thị trường.
- ▶ Xây dựng mạng lưới phân phối, đã trải dài từ Quảng Bình đến các tỉnh miền Nam cho phép Công ty tiếp cận được với nhiều khách hàng ở các khu vực khác nhau.
- ▶ Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, kịp thời lắng nghe phản hồi để có những điều chỉnh phù hợp.
- ▶ Năm 2020, Gas South triển khai giải pháp số hoá, quản lý và truy xuất nguồn gốc vỏ chai LPG trên nền tảng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI. Công nghệ này khắc phục gần như tuyệt đối các vấn nạn thu mua vỏ chai để bơm gas giả.
- ▶ Tận dụng những lợi thế về nguồn cung cấp, về thương hiệu và sự tin tưởng của khách hàng để mở rộng kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất cho phù hợp với thời kỳ phát triển mới.
- ▶ Thực hiện các biện pháp quản trị phù hợp nhằm đảm bảo duy trì tính thích ứng đối với sự chuyển động không ngừng của thị trường khí khu vực và toàn cầu.

Với các biện pháp quản lý phù hợp và hiệu quả, năm 2020, Công ty đã đạt những thành quả đáng khích lệ khi sản lượng tiêu thụ LPG và CNG đều đạt kỳ vọng trong năm đại dịch Covid-19.

Cụ thể:

Sản lượng LPG năm 2020 đạt 258.410 tấn, hoàn thành 84,10% kế hoạch năm. Sản lượng LPG dân dụng đạt 150.380 tấn. Sản lượng LPG rời đạt 108.030 tấn, hoàn thành 98,21% kế hoạch năm.

Sản lượng tiêu thụ CNG năm 2020 đạt 100,7 triệu Sm³, đạt 92% kế hoạch năm 2020.

RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

RỦI RO	PHÒNG PHỤ TRÁCH	BỐI CẢNH	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ	THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 2020
<p>Rủi ro về hoạt động kinh doanh</p>	Phòng Tài chính - Kế toán	<p>Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối khí, Gas South luôn đối diện với những rủi ro từ các yếu tố mang tính vĩ mô, thị trường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>Những biến động ngoài dự đoán của giá dầu sẽ ảnh hưởng phức tạp đến thị trường tiêu thụ và khả năng quản lý chi phí và giá bán sản phẩm của Công ty.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Gas South luôn cố gắng tìm kiếm giải pháp tối ưu cho việc quản lý tốt các chi phí đầu vào, chọn thời điểm trữ hàng tồn kho phù hợp nhằm đưa giá vốn của Công ty xuống mức thấp nhất có thể, thường xuyên nâng cấp và bảo trì hệ thống kho chứa, trạm chiết để giữ vững chất lượng và thể chủ động trong khâu thành phẩm. ▶ Định kỳ rà soát là quy trình liên quan đến phải thu/ phải trả nhằm tối đa hóa nguồn lực tài chính đảm bảo dòng tiền hoạt động kinh doanh ổn định và bền vững, sẵn sàng đáp ứng nguồn vốn đầu tư khi cần thiết. ▶ Đối với cơ sở hạ tầng, Công ty thường xuyên theo dõi, giám sát quá trình vận hành của máy móc, thiết bị, trạm chứa, hệ thống sản xuất từ đó kịp thời phát hiện những hư hỏng để khắc phục, đảm bảo tính ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thành lập các tổ kiểm tra chất lượng công trình, lập kế hoạch kiểm tra bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa máy móc trang thiết bị nhằm đảm bảo sự vận hành công suất sản xuất ổn định và an toàn. ▶ Về công tác quản trị dự án đầu tư vốn, Công ty luôn đề cao khả năng quản trị nguồn lực nhằm duy trì tính hiệu quả của các dự án đầu tư. Thực hiện các chiến lược ký kết hợp đồng linh hoạt và phù hợp nhằm giảm thiểu chi phí và rủi ro tiềm ẩn trong quá trình thực hiện dự án. Ngoài ra, Công ty còn chú tâm đến việc xây dựng, chuyên môn hóa bộ phận quản lý dự án, kết hợp hài hòa chuyên môn, kinh nghiệm hoạt động của Công ty với tiềm lực tài chính của Công ty đối tác nhằm gia tăng tính hiệu quả của dự án đầu tư mới. 	Công tác quản lý chi phí được Công ty chú trọng thực hiện trong năm 2020. Điều này được thể hiện rõ nét khi các tỷ lệ chi phí/ doanh thu của chi phí bán hàng, chi phí quản lý, chi phí tài chính đều duy trì trong năm 2020

Rủi ro về môi trường

Phòng Kỹ thuật - An toàn

Hoạt động đặc thù trong ngành kinh doanh sản phẩm khí, những sự cố và tổn hại trong quá trình sản xuất kinh doanh có thể tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Ngoài ra, những chất thải, nước thải từ hoạt động sản xuất cũng có thể gây ô nhiễm môi trường nếu không được xử lý kịp thời và an toàn.

Công ty đã luôn thực hiện tốt việc: tuân thủ các quy định pháp luật bảo vệ môi trường, đầu tư công nghệ mới để giảm thiểu rủi ro rò rỉ khí, nâng cao ý thức nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm năng lượng – nước, tuân thủ nghiêm ngặt việc xử lý chất thải, nước thải...

Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức môi trường trong công tác sản xuất vận hành đối với cán bộ nhân viên, ràng buộc hiệu quả kinh doanh với những mục tiêu về chất lượng, sức khỏe và sự an toàn của môi trường.

Trong năm 2020, Công ty không để xảy ra sự cố môi trường, không bị xử phạt vi phạm quy định về môi trường.

RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

RỦI RO	PHÒNG PHỤ TRÁCH	BỐI CẢNH	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ	THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 2020
Rủi ro về pháp lý	Bộ phận Pháp lý	<p>Là một CTCP đã niêm yết trên sàn chứng khoán, Gas South phải chịu sự ảnh hưởng và chi phối của các bộ luật Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật pháp quốc tế, Luật thương mại quốc tế...các Nghị định, Thông tư và các văn bản luật pháp liên quan khác.</p> <p>Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam đang có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, từng bước mở rộng và hội nhập với thị trường ngày một năng động của thế giới. Nhằm bắt kịp xu thế chung và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, hệ thống luật pháp Việt Nam cũng đang trong quá trình cập nhật và hoàn thiện. Các quy định, chế tài cũng ngày một cụ thể và chặt chẽ hơn, đảm bảo tính minh bạch và công bằng.</p>	<p>Công ty luôn có ý thức chủ động cập nhật và tìm hiểu thông tin pháp lý liên quan đến nền kinh tế và đặc thù ngành, để chủ động điều chỉnh cơ chế vận hành cho phù hợp với pháp luật của Nhà nước, tránh những rủi ro đáng tiếc có thể tác động xấu đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>Thực hiện các chương trình tuân thủ kỉ luật, xác định các thay đổi trong bối cảnh pháp lý, thay đổi trong hệ thống và quy trình nhằm đảm bảo sự tuân thủ nghiêm ngặt những yêu cầu pháp lý tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>	
Rủi ro đặc thù ngành Dầu khí	Phòng Kỹ thuật - An toàn	<p>Với đặc điểm dễ cháy nổ, công tác bảo quản, vận chuyển và phân phối các sản phẩm khí luôn đòi hỏi sự tỉ mỉ và độ an toàn cao.</p> <p>Sự cố xảy ra do công tác này không chỉ ảnh hưởng đến chuỗi hoạt động sản xuất của Công ty, gây thiệt hại về người và tài sản mà còn tạo nên nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến thương hiệu và mục tiêu phát triển bền vững của Gas South.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Nhằm hạn chế tối thiểu những ảnh hưởng nghiêm trọng mà rủi ro này mang lại, trong suốt quá trình hình thành và phát triển của mình, Gas South đã luôn thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn kỹ thuật, tuân thủ các quy trình đảm bảo an toàn sản xuất và vận chuyển. Trong từng khâu thiết kế, chế tạo, vận hành và phân phối, Công ty đều đặt mục tiêu an toàn cho công nhân và người sử dụng lên hàng đầu. ▶ Các sản phẩm bình chứa, kho chứa và khí của Công ty đều đạt các tiêu chuẩn về kích cỡ lưu trữ và chất lượng bảo quản. ▶ Phối hợp với các đại lý, thường xuyên hướng dẫn các quy trình bảo quản và sử dụng an toàn sản phẩm cho Công ty, từ đó các đại lý có thể hướng dẫn lại cho khách hàng. ▶ Năm 2020, để nâng cao tính bền vững trong hoạt động. Gas South đã tự tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn kinh doanh LPG, CNG và sản xuất/bảo dưỡng chai LPG cho CBNV toàn Công ty, đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. 	Không có tai nạn nghiêm trọng nào liên quan đến vấn đề cháy nổ mà nguyên nhân là những sai sót về kỹ thuật hay do quá trình vận chuyển.
Rủi ro khác	Phòng Kỹ thuật - An toàn	Những rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn...là những rủi ro bất ngờ có thể gây thiệt hại to lớn về người và tài sản cho Công ty.	<p>Công ty luôn ý thức phải phòng chống những rủi ro này ở mức tối đa có thể bằng cách:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Luôn đảm bảo các biện pháp an toàn trong lao động, sản xuất, sử dụng các hình thức bảo hiểm đối với người và tài sản, đồng thời tích cực thực hiện cam kết bảo vệ môi trường để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm và thiên tai. ▶ Mua bảo hiểm cháy nổ tại các đơn vị kinh doanh nhằm giảm thiểu tổn thất trong trường hợp có sự cố xảy ra. ▶ Cập nhật thông tin về tình hình diễn biến dịch, nội dung chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và thành phố để chủ động ban hành các văn bản triển khai và hướng dẫn công tác phòng chống dịch COVID-19 phù hợp với từng giai đoạn; duy trì tuyên truyền, vận động CBNV tự giác nâng cao ý thức trách nhiệm để công tác phòng, chống dịch COVID-19 đạt hiệu quả lâu dài. 	



VỮNG BƯỚC

BIẾN THÁCH THỨC THÀNH CƠ HỘI, ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ BAN ĐIỀU HÀNH KHÔNG NGỪNG NỖ LỰC TRONG GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH, BẮM SÁT MỤC TIÊU, VỮNG BƯỚC TRÊN KẾ HOẠCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ ĐỀ RA.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



- CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT 2015-2020
- GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH VÀ THÀNH QUẢ KINH DOANH
- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN
- PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2025

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT 2015-2020

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
Hoạt động kinh doanh					
Sản lượng tiêu thụ LPG (Tấn)	279.820	284.158	302.943	312.724	258.410
LPG chai	164.691	174.392	189.320	188.876	150.380
LPG rời	115.129	109.766	113.623	123.848	108.030
Sản lượng Vỏ chai LPG mới (Vỏ)	341.387	371.524	378.739	413.666	426.467
Sản lượng tiêu thụ CNG (Triệu Sm ³)	105,2	123,9	134,4	139	100,7
Kết quả hoạt động kinh doanh (Tỷ đồng)					
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	5.176,0	6.398,5	6.939,3	6.788,3	5.101,26
Lợi nhuận gộp	939,8	1.125,70	1.122,10	1.075,4	864,6
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	420,5	137	133,4	90,3	70,9
Lợi nhuận trước thuế	422,6	138,2	137,3	93,2	72,6
Lợi nhuận sau thuế	341,7	109,7	109,6	74,2	56,8
Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)					
Tổng tài sản	2.249,60	2.267,80	2.488,70	2.162,88	2.350,4
Vốn chủ sở hữu	966,8	961,3	955,2	981,7	988,3
Vốn điều lệ	500	500	500	500	500
Hiệu quả hoạt động					
Thu nhập trên tài sản bình quân (ROA)	14,00%	4,80%	4,60%	3,19%	2,42%
Thu nhập trên vốn cổ phần bình quân (ROE)	33,60%	11,40%	11,40%	7,7%	5,7%
Chỉ tiêu cổ phiếu					
Số lượng cổ phiếu lưu hành (Triệu cp)	50	50	50	50	50
Lãi cơ bản của 1 cổ phiếu (Đồng)	6.334	1.695	1.693	1.030	931
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu (Đồng)	19.337	19.226	19.106	19.632	19.207
Giá cuối năm (Đồng)	15.900	25.100	32.500	28.400	20.000
Vốn hoá thị trường (Tỷ đồng)	795	1.250	1.625	1.420	1.000

THÀNH QUẢ KINH DOANH

Trong bối cảnh vĩ mô và ngành có cả thuận lợi xen lẫn với thách thức, khó khăn, Ban Lãnh đạo và tập thể CBNV đã nỗ lực không ngừng nghỉ, đề ra các giải pháp linh hoạt, phù hợp, để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định và phát triển bền vững.

CÔNG TÁC KINH DOANH

- ▶ Ngay từ những tháng đầu năm 2020, Nghị định số 100/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc xử phạt nồng độ cồn có hiệu lực từ tháng 01/2020 đã làm giảm nhu cầu tiêu dùng LPG trong hệ thống khách hàng Horeca.
- ▶ Trong suốt năm 2020 cho đến nay, trước tác động của đại dịch COVID-19, bão lũ liên tục tại miền Trung, giá CP thế giới sụt giảm với biên độ lớn, giá CP tháng 02/2020 ở mức 525 USD/tấn đến tháng 3/2020 xuống còn 235 USD/tấn (giảm 290 USD/tấn, tương đương giảm 55,2 %), cộng thêm nhu cầu tiêu dùng trong nước giảm mạnh do chính phủ thực hiện giãn cách xã hội nên các nhà hàng, quán ăn, trường học... đều đóng cửa đã gây khó khăn cho kế hoạch bán LPG của các đơn vị.
- ▶ Về công tác kinh doanh CNG: Trong năm 2020, giá dầu FO, giá LPG giảm thấp kỷ lục và luôn duy trì ở mức thấp, một số khách hàng đã chuyển qua các nhiên liệu khác có giá thấp hơn CNG. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của dịch bệnh, bão lũ... dẫn đến các khách hàng giảm sản lượng sản xuất dẫn đến việc Công ty không thể duy trì sản lượng như trước đây, đồng thời, tại thời điểm giá CNG không thực sự cạnh tranh so với các nhiên liệu khác thì việc đàm phán giá bán cho khách hàng là khó khăn.
- ▶ Việc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam không gia hạn Hợp đồng sử dụng Nhân hiệu Petrovietnam Gas với Gas South đã gây khó khăn và phát sinh nhiều chi phí cho việc sơn sửa chuyển đổi sang các thương hiệu khác của Công ty. Tuy vậy, đây là cơ hội để Gas South phát triển các Nhân hiệu của riêng mình theo bộ nhận diện thương hiệu riêng của Công ty. Trong năm 2020, bộ sản phẩm mang thương hiệu của Gas South đã được thị trường ghi nhận và đánh giá cao bởi những thay đổi theo hướng tích cực hơn nhiều cả về chất lượng sản phẩm và hình ảnh.
- ▶ Trong quý II/2020, Gas South vừa tái cấu trúc lại hệ thống phân phối LPG và tổ chức lại địa bàn kinh doanh LPG cho các Chi nhánh theo khu vực địa lý để quản trị tốt hơn và tạo thế chủ động cho các Chi nhánh vừa chuyển đổi thương hiệu sản phẩm bình PetroVietnam Gas sang các nhãn hiệu khác của Gas South như: Gas Dầu Khí, VT Gas, Agas, Đặng Phước Gas, Đắkgas, JP Gas. Việc chuyển đổi từ nhãn hiệu mà Gas South đã kinh doanh gần 20 năm sang các nhãn hiệu khác của Gas South cũng gặp những khó khăn nhất định. Mặc dù vậy, với hệ thống cơ sở hạ tầng hiện có, chính sách bán hàng hợp lý kết hợp với việc cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, đến nay, trong hoạt động kinh doanh bình LPG Gas South đã chuyển đổi và bộ sản lượng LPG chủ lực của Gas South đều là các thương hiệu thuộc sở hữu của Gas South.
- ▶ Trong quý III/2020, Gas South đã cải tiến và triển khai lắp đặt thêm hệ thống vệ sinh rửa vỏ bình hiện đại, đồng thời chủ động nhận diện, khắc phục, sửa chữa các điểm có nguy cơ va đập làm trầy xước vỏ bình gas trong quá trình chiết nạp tại các trạm nạp LPG. Cải tạo, lắp đặt thêm các phụ trợ trên xe bán hàng để tránh làm trầy sơn vỏ bình gas trong quá trình xếp hàng và vận chuyển.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KINH DOANH LPG

SẢN LƯỢNG:

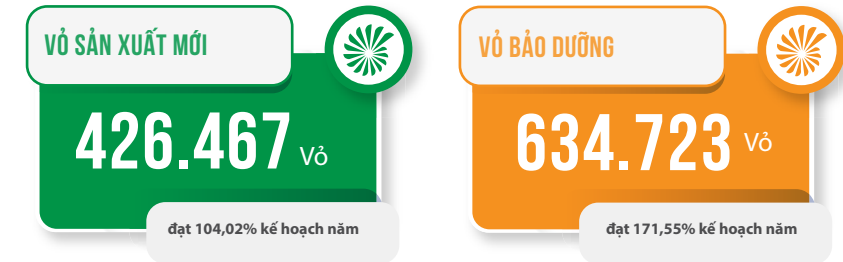
Sản lượng LPG năm 2020 của Gas South thực hiện được là: **258.410 tấn** hoàn thành **84,10%** kế hoạch năm 2020. Trong đó:



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KINH DOANH VỎ CHAI LPG

SẢN LƯỢNG:



CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG:

- ▶ Tiếp tục mở rộng thị trường trong và ngoài nước: Đã ký được Hợp đồng cung cấp bình mới cho Total Global, tiếp tục triển khai dịch vụ sơn sửa kiểm định cho Total Vietnam và các khách hàng trong nước khác.
- ▶ Triển khai giải pháp: "Số hóa, quản lý và truy xuất nguồn gốc vỏ bình LPG" đáp ứng yêu cầu của Chính phủ về quản lý số điện tử và truy

xuất nguồn gốc bình gas. Việc quản lý truy xuất nguồn gốc bình gas giúp Công ty quản lý sát thực hơn về vòng quay vỏ bình, xác định được chính xác từng bình gas được chiết nạp tại Trạm nào và phân phối qua hệ thống nào của Công ty.

KINH DOANH CNG

SẢN LƯỢNG CNG:



VỀ THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ VÀ TÌM KIẾM KHÁCH HÀNG MỚI:

- ▶ Do ảnh hưởng của dịch COVID-19 và giá dầu, giá LPG sụt giảm, nhiều khách hàng ngừng sản xuất, giảm sản lượng tiêu thụ và một số khách hàng chuyển sang sử dụng dầu FO và LPG có giá thấp hơn giá CNG.
- ▶ Việc tìm kiếm khách hàng mới cũng không thể xúc tiến do giá CNG tăng cao và vượt mức giá FO, LPG.
- ▶ Đã tiến hành chào hàng cạnh tranh dịch vụ thuê vận chuyển CNG, kết quả trúng giá thấp hơn khoảng 17% so với đơn giá thực hiện năm 2019.



CÔNG TÁC TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

DOANH THU BÁN HÀNG
NĂM 2020

5.101,26
tỷ đồng

đạt 82,55% kế hoạch năm

LỢI NHUẬN TRƯỚC
THUẾ NĂM 2020

72,63 tỷ đồng

đạt 111,12% kế hoạch năm

CHI PHÍ
NĂM 2020

796,12 tỷ đồng

giảm 6,3% kế hoạch năm

- ▶ Các ngân hàng là đối tác lớn sau một năm cấp tín dụng bằng hình thức tín chấp đã tiếp tục hợp tác với Gas South và nâng hạn mức tín dụng bằng hình thức tín chấp lên 1.576 tỷ để Gas South có thêm nguồn lực cho kế hoạch tăng trưởng của mình.
- ▶ Cập nhật, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định trong quản lý để phù hợp với tình hình thực tế và hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành.

CÔNG TÁC TÁI CẤU TRÚC:

- ▶ Thành lập Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam - VT GAS (VT Gas). Chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 trên cơ sở tổ chức lại 02 Chi nhánh miền Đông và Chi nhánh VT GAS.
- ▶ Cơ cấu, sắp xếp lại các Phòng thuộc Khối Điều hành Công ty, từ 06 Phòng giảm còn 05 Phòng, gồm: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kinh doanh, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Kỹ thuật - An toàn, Phòng Kế hoạch - Đầu tư (giải thể Phòng Kỹ thuật - Đầu tư).
- ▶ Hoàn thành thủ tục chấm dứt hoạt động đối với 02 Chi nhánh miền Đông và Chi nhánh VT-Gas.
- ▶ Ban hành sơ đồ tổ chức, định biên lao động cho các Chi nhánh trong toàn Công ty theo hướng tinh gọn, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- ▶ Tổ chức tuyển và ký Hợp đồng lao động chính thức cho các vị trí công việc thuê dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh tại các Chi nhánh trực thuộc Công ty.
- ▶ Số lao động tính đến ngày 31/12/2020: 1.212 lao động chính thức, 88 lao động dịch vụ. Trong thời gian tới sẽ hướng đến ký hợp đồng lao động chính thức đối với toàn bộ các lao động dịch vụ hiện tại.
- ▶ Công ty đã xây dựng lại hệ thống lương theo sản lượng và gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh. Mức lương mới đảm bảo tiêu chí làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít để khuyến khích tăng năng suất lao động và làm việc có hiệu quả.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ – XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

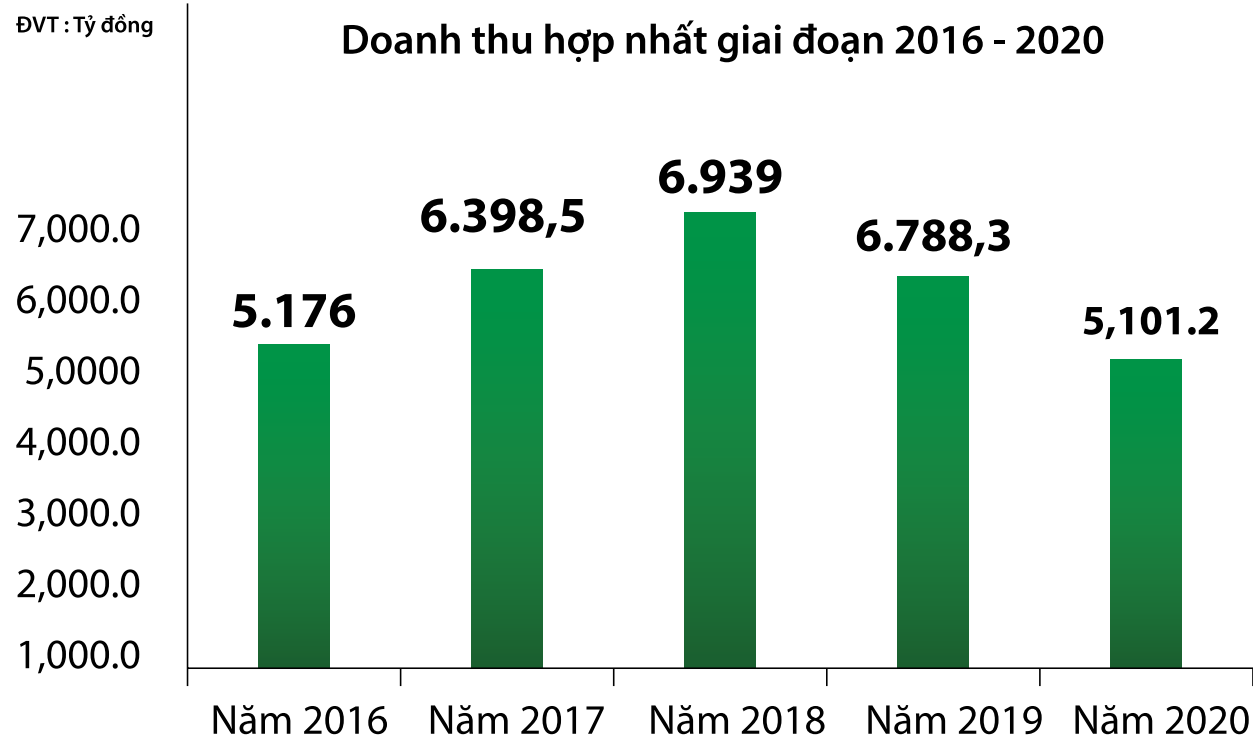
GIÁ TRỊ GIẢI NGÂN:



- ▶ Hoàn thành dự án cải tạo hệ thống đường ống công nghệ kho LPG Gò Dầu; cải tạo, nâng cấp trạm CNG Sojitz.
- ▶ Đang tiến hành các thủ tục thực hiện dự án: Di dời trạm LPG Nha Trang, di dời kho và trạm chiết VT-Gas.
- ▶ Bổ sung dự án “Điện mặt trời mái nhà” và đã thực hiện hoàn thành trong quý IV/2020 để hưởng chính sách giá điện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ưu đãi đối với điện mặt trời áp mái.

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tổng doanh thu đạt năm 2020 đạt 5.101,26 tỷ đồng, hoàn thành 82,55% kế hoạch năm. Kết thúc năm 2020, doanh thu bán hàng và dịch vụ của Gas South 5.101,26 tỷ đồng, giảm 24,85% so với năm 2019.



Trong cơ cấu doanh thu theo sản phẩm, LPG và CNG vẫn là hai sản phẩm kinh doanh chủ lực của Gas South trong năm 2020. Cụ thể, doanh thu LPG đạt 3.835,7 tỷ đồng, chiếm 75,19% doanh thu năm 2020; Doanh thu CNG đạt 1.100,7 tỷ đồng, chiếm 21,57% doanh thu. Tỷ trọng cơ cấu doanh thu LPG và CNG năm 2020 không có nhiều thay đổi so với năm 2019.

Doanh thu LPG giảm 21,04% do ảnh hưởng của COVID-19 và Nghị định 100/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ

Mảng kinh doanh LPG của Gas South năm 2020 thực hiện được là: 258.410 tấn hoàn thành 84,10% kế hoạch năm 2020. Trong đó:

- ▶ Sản lượng LPG dân dụng là: 150.380 tấn, hoàn thành 76,23% kế hoạch năm 2020.
- ▶ Sản lượng LPG rời: 108.030 tấn, hoàn thành 98,21% kế hoạch năm 2020.

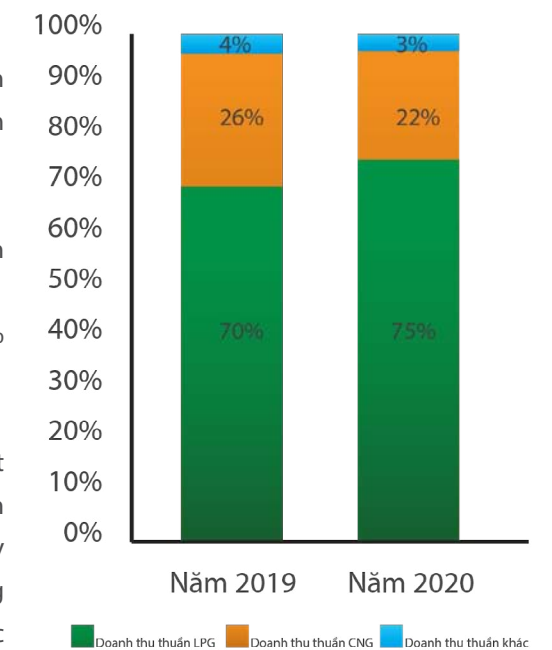
Mặc dù mức độ cạnh tranh trong ngành rất cao, đặc biệt là tại khu vực Miền Nam; nhưng nhờ các kế hoạch kinh doanh hợp lý như: mở rộng hệ thống phân phối, đẩy mạnh công tác xây dựng thương hiệu và tăng cường chính sách bán hàng... đã giúp Gas South duy trì được xu hướng tăng trưởng của lĩnh vực kinh doanh này.

Doanh thu CNG giảm 32,90% so với năm 2019 do tác động đáng kể từ dịch bệnh COVID-19 khiến hoạt động sản xuất kinh doanh của các khách hàng CNG bị đình trệ

Năm 2020, doanh thu CNG đạt 1.100,7 tỷ đồng, giảm 32,90% so với năm 2019. Sau khi tăng trưởng mạnh năm 2018, doanh thu khí từ CNG chững lại trong năm 2019 do sự thiếu hụt nguồn cung khí CNG thực hiện chủ động tiết giảm khí để đáp ứng cho nhu cầu sản xuất điện.

- ▶ Duy trì mối quan hệ kinh doanh tốt với các khách hàng hiện hữu. Các khách hàng doanh nghiệp lâu năm như Tôn Nam Kim, Sojitz... đã gia tăng nhu cầu tiêu thụ CNG trong năm vừa qua.
- ▶ Tìm kiếm và mở rộng mạng lưới khách hàng. Giới thiệu CNG cho các khách hàng tại Khu công nghiệp ở Long An, Bình Dương, Đồng Nai.
- ▶ Hưởng lợi từ sự gia tăng nhu cầu CNG cho các đơn vị giao thông vận tải. Việc trở thành nhà cung cấp nhiên liệu cho hệ thống xe bus chạy bằng khí CNG đã giúp Gas South hình thành nguồn cầu CNG ổn định qua các năm. Đây sẽ là nguồn tăng trưởng doanh thu ổn định và trọng điểm cho Công ty trong những năm tới.

Cơ cấu doanh thu thuần 2019 - 2020



KIỂM SOÁT TỐT CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG, GIÚP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH DOANH

Với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối khí thiên nhiên, giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng là hai khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty. Trong đó, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng 8,87% và chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng 15,52% trong tổng chi phí. Cơ cấu chi phí của Gas South

Chỉ tiêu	2019	2020
Giá vốn hàng bán	84,28%	82,87%
Chi phí bán hàng	14,48%	15,22%
Chi phí quản lý DN	1,19%	1,51%
Chi phí tài chính	0,06%	0,37%
Chi phí khác	-0,01%	0,03%

Tỷ lệ giá vốn trên doanh thu năm 2020 chiếm 82,87% không có sự biến động nhiều so với năm 2019. Hiện tại các mỏ khí thiên nhiên nội địa đã bắt đầu suy giảm sản lượng, đặc biệt là tại các nguồn cung khí giá rẻ. Việc chuyển đổi sang khai thác các nguồn khí có chi phí cao hơn là nguyên nhân khiến chi phí khí thiên nhiên đầu vào nội địa có sự tăng trưởng mạnh và kéo theo sự gia tăng của tỷ lệ giá vốn hàng bán của Công ty. Tuy nhiên, kể từ năm 2016 Công ty đã chủ động được nguồn hàng nhập khẩu với đơn giá mua khí thấp hơn 20 USD so với giá thị trường. Với việc các mỏ khí Lan Tây, Lan Đỏ, Rồng Đồi, Rồng Đồi Tây đều được dự báo suy giảm sản lượng đáng kể trong những năm tới, điều này đã giúp giảm thiểu phần nào các ảnh hưởng từ biến động giá khí nội địa cũng như tăng sự chủ động nguồn cung đầu vào của Công ty.

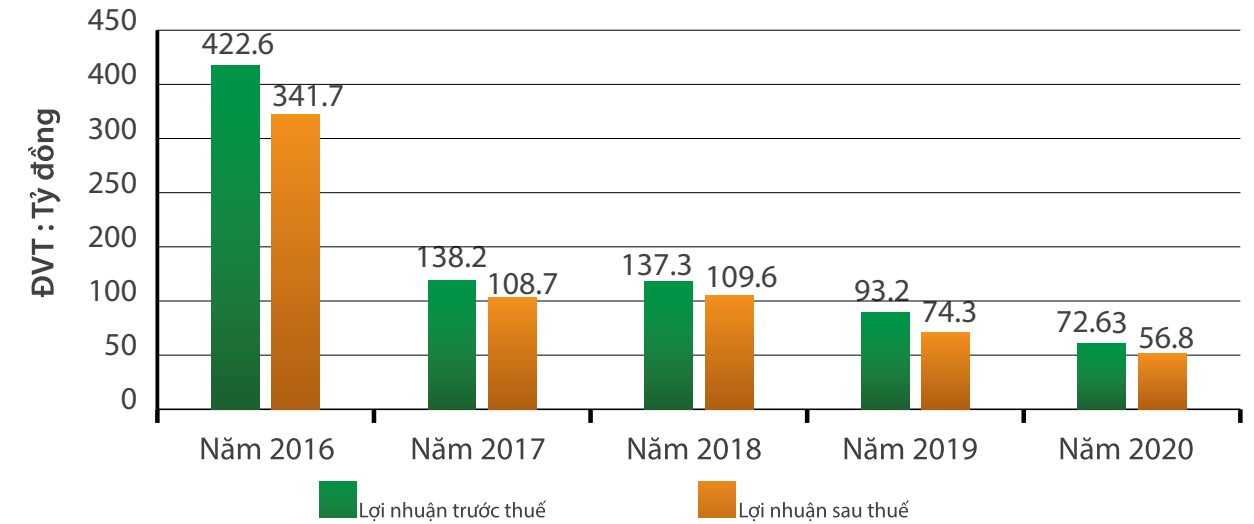
Tỷ lệ chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần không có sự biến động nhiều trong năm 2020. Tuy nhiên, chi phí lãi vay năm 2020 chiếm tỷ trọng chỉ 0,37% doanh thu thuần tăng so với năm 2019 chủ yếu đến từ việc vay vốn lưu động để thanh toán các khoản nợ, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về tổng thể, chi phí hoạt động đã không ngừng cải thiện và duy trì trong 4 năm trở lại đây. Do đó, lợi nhuận công ty phụ thuộc rất lớn và tốc độ tăng trưởng của doanh thu thuần và giá vốn hàng bán.

Mức độ cạnh tranh thị trường tiếp tục tăng cao hơn trong năm 2020 đòi hỏi chiến lược kinh doanh phải ngày càng linh hoạt. Với sự lãnh đạo kịp thời và đúng đắn của Ban lãnh đạo cũng như sự đồng lòng, quyết tâm của toàn thể CBCNV, Gas South duy trì lợi nhuận trong năm 2020, trước tình hình kinh tế khó khăn và diễn biến khá phức tạp theo xu hướng giảm.



Cơ cấu lợi nhuận giai đoạn 2016 - 2020



PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

	Đơn vị	2017	2018	2019	2020
Nhóm chỉ số Sinh lợi					
Tỷ suất lợi nhuận gộp biên	%	18,5%	17,1%	16,85%	18,01%
Tỷ lệ lãi EBIT	%	2,4%	2%	1,52%	1,88%
Tỷ lệ lãi EBITDA	%	4,2%	3,9%	3,44%	4,85%
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	%	1,8%	1,7%	1,16%	1,18%
Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	11,4%	11,5%	7,67%	5,75%
Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,8%	4,6%	3,19%	2,42%
Nhóm chỉ số Thanh khoản					
Tỷ số thanh toán hiện hành	Lần	0,96	0,91	0,97	0,99
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0,83	0,8	0,86	0,80
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	Lần	0,23	0,31	0,22	0,32
Nhóm chỉ số Hiệu quả hoạt động					
Thời gian thu tiền khách hàng bình quân	Ngày	32,49	31,66	31,48	36,36
Thời gian tồn kho bình quân	Ngày	10,14	10,16	8,66	11,89
Thời gian trả tiền khách hàng bình quân	Ngày	54,39	67,35	54,47	51,83
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,68	2,76	2,74	2,13
Vòng quay vốn chủ sở hữu	Vòng	6,32	6,68	6,59	4,87
Nhóm chỉ số Đòn bẩy tài chính					
Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Tổng tài sản	%	51%	55%	45,23%	48,32%
Tỷ số Nợ vay trên Tổng tài sản	%	13%	0,8%	12,13%	23,13%
Tỷ số Nợ trên Tổng tài sản	%	58%	62%	54,60%	57,96%
Tỷ số Vốn chủ sở hữu trên Tổng tài sản	%	42%	38%	45,40%	42,04%

PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

NHÓM CHỈ SỐ SINH LỢI

Hiện nay, cơ cấu chi phí của Công ty đã đi dần vào ổn định do đó biên lợi nhuận gộp tác động rất lớn đến tỷ suất sinh lợi của Công ty. Từ năm 2016 đến nay, dưới tác động của sự cạnh tranh và điều kiện không thuận lợi từ giá dầu, Công ty vẫn cải thiện biên lợi nhuận gộp tăng đạt 18,01% vào năm 2020. Với lợi thế lâu năm trong ngành, hiện nay Công ty sở hữu hệ thống phân phối khí rộng khắp phía Nam và Trung Bộ, các cơ sở trên được Công ty đầu tư lâu năm nên khi hết khấu hao là tiền đề quan trọng để Công ty cải thiện tỷ suất sinh lợi trong thời gian tới.

NHÓM CHỈ SỐ KHẢ NĂNG THANH KHOẢN

Chỉ số thanh toán hiện hành đạt 0,99 lần trong năm tăng so với giá trị 0,97 lần của năm 2019. Trong đó, cơ cấu tài sản ngắn hạn của Công ty chủ yếu là tiền mặt chiếm 32,69% , phải thu ngắn hạn của khách hàng chiếm 42,73% chủ yếu là các đối tác lâu năm của Công ty. Ngoài ra, các khoản phải trả người bán chiếm lên đến 40,83% nợ ngắn hạn. Do đó, Công ty ít chịu áp lực thanh toán từ nợ vay ngắn hạn.

NHÓM CHỈ SỐ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Thời gian thu tiền khách hàng bình quân của Gas South tăng nhẹ so với năm 2019, với 36,36 ngày. Trước áp lực cạnh tranh trên thị trường thì Công ty tiếp tục duy trì các chính sách tín dụng, nới lỏng thời gian thu tiền từ khách hàng để gia tăng sức cạnh tranh và hỗ trợ cho khả năng mở rộng thị phần kinh doanh.

Thời gian trả tiền khách hàng bình quân của Công ty đạt 51,83 ngày, giảm so với năm 2019. Các nhà cung cấp phần lớn trực thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (Công ty mẹ) và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Công ty mẹ của Tổng Công ty Khí Việt Nam –

CTCP) vốn có mối quan hệ tốt với Gas South giúp Công ty thuận lợi hơn trong việc duy trì chính sách tín dụng đối với nhà cung cấp của mình.

Thời gian tồn kho bình quân của Công ty duy trì ổn định ở mức 11,89 ngày, tăng nhẹ so với năm 2019. Tiếp tục cho thấy hiệu quả bán hàng của Công ty, việc thời gian lưu kho bình quân thấp giúp Công ty tiết giảm chi phí lưu kho, bên cạnh đó giảm rủi ro cháy nổ liên quan đến đặc thù ngành khí đốt.

Vòng quay Tổng tài sản trong năm 2020 đạt tỷ lệ 2,13 lần, giảm nhiều so với năm 2019, thể hiện sự hiệu quả cao trong công tác sử dụng tài sản phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được duy trì. Trong thời gian tới, chỉ số này sẽ được cải thiện đánh kể khi mà khấu hao tài sản cố định của Công ty giảm dần.

NHÓM CHỈ SỐ ĐÒN BẢY TÀI CHÍNH

Nhìn chung tình hình sử dụng đòn bẩy tài chính của Công ty có xu hướng tăng trong năm 2020, ngoại trừ khoản mục nợ vay trên tổng tài sản tăng từ 12,13% trong năm 2019 lên 23,13% trong năm 2020. Nguyên nhân chính chủ yếu vay nợ ngắn hạn để tài trợ cho nguồn vốn lưu động của Công ty.



PHÂN TÍCH DÒNG TIỀN

	2016	2017	2018	2019	2020
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	106,9	109,1	619,3	(420,9)	(49,7)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	418,1	(132,5)	(94,4)	(14,6)	(37,8)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(194,9)	(115,4)	(364,1)	218,2	241,2
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	330,2	(138,9)	160,7	(217,4)	153,7
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	77,5	407,7	268,8	429,5	212,2
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	407,7	268,8	429,5	212,2	365,9

Từ năm 2017 đến nay, sau khi dần hoàn thiện hệ thống phân phối khí Công ty đang giảm chi phí đầu tư, điều này làm cho dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư tăng trong giai đoạn này.

Năm 2020, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty âm 49,7 tỷ. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty thực hiện chi trả công nợ cho nhà cung cấp trong năm 2020. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện tăng vay nợ ngắn hạn bổ sung vốn lưu động, điều đó dẫn tới dòng tiền thuần trong hoạt động tài chính của Công ty đạt 241,2 tỷ đồng.

Dòng tiền thuần trong kỳ của Công ty dương so với lưu chuyển tiền thuần âm cùng kỳ năm trước, đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong năm 2020.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2021

CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG KẾ HOẠCH NĂM 2021

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2020	KH năm 2021	So sánh
1	Khí hóa lỏng LPG	Tấn	258.410	241.689	93,53%
-	LPG chai	Tấn	150.380	154.444	102,70%
-	LPG rời	Tấn	108.030	87.245	80,76%
2	Bình Khí				
-	Vỏ chai mới	vỏ	426.467	454.200	106,50%
-	Vỏ chai BDSC	vỏ	634.723	568.900	89,63%
3	Khí nén CNG	Triệu Sm ³	100.673.651	120.000.000	119,20%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2020	KH năm 2021	So sánh
1	Doanh thu	Tỷ đồng	5.101,26	5.128,52	100,53%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	72,63	78,24	107,72%



ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Căn cứ thực hiện năm 2020 và nhu cầu phục vụ cho sản xuất kinh doanh, Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 của Gas South như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2020	KH năm 2021
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	60,20	668,33
-	Xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị	-	60,20	668,33
-	Đầu tư tài chính	-		
2	Giá trị vốn giải ngân	Tỷ đồng	31,72	588,95
-	Vốn chủ sở hữu	-	28,68	194,91
-	Vốn vay và khác	-	3,04	394,04

CHỈ TIÊU NHÂN SỰ ĐÀO TẠO

Tổng số lao động bình quân năm 2021 là 1.310 lao động. Tiền lương bình quân của người lao động năm 2021 là 13,23 triệu/người/tháng.

Trong năm 2021, Gas South tập trung vào công tác đào tạo người lao động khoảng 4.692 lượt đào tạo với mức chi phí là 3,37 tỷ đồng.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2020	KH năm 2021
1	Lao động và thu nhập			
-	Số lao động bình quân	Người	1.250	1.310
-	Thu nhập bình quân	Trđ/Ng	13.07	13,23
2	Thực hiện đào tạo	Lượt	2,627	4,692
3	Kinh phí thực hiện đào tạo	Tỷ đồng	0.78	3.37



ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

GIẢI PHÁP KINH DOANH KINH DOANH LPG

1. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

A. GIẢI PHÁP AN TOÀN TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH:

- ▶ Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn PCCC, vận hành bảo dưỡng sửa chữa nhằm đảm bảo các thiết bị trong tình trạng hoạt động tốt và ngăn ngừa các nguy cơ gây ra các sự cố, tai nạn.
- ▶ Tổ chức các lớp tập huấn cho CBNV nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.
- ▶ Tổ chức các lớp đào tạo an toàn theo yêu cầu pháp luật cho các đối tượng theo kế hoạch đào tạo 2021.
- ▶ Kiểm định, tái kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

B. GIẢI PHÁP KINH DOANH

• Về kinh doanh LPG

- ▶ Đảm bảo nguồn hàng ổn định đối với các nguồn hàng chính: Dinh Cố, Cà Mau, Dung Quất và nguồn nhập khẩu.
- ▶ Hoàn thiện mô hình quản trị kinh doanh LPG cho các chi nhánh phù hợp với đặc điểm vùng, miền trên cơ sở chính sách bán hàng, chính sách chiết khấu đã được duyệt. Cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm trước khi đưa ra thị trường, tổ chức thực hiện tốt công tác dịch vụ hậu mãi.

• Về kinh doanh CNG

- ▶ Tính toán kỹ các yếu tố để lên phương án giá bán CNG cho từng khách hàng trên nguyên tắc đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên và phù hợp với tình hình thực tế của thị trường nhiên liệu.
- ▶ Duy trì khách hàng cũ, tìm kiếm, phát triển khách hàng mới.
- ▶ Sẵn sàng chuyển đổi một số khách hàng sang sử dụng LNG khi có nguồn LNG.

• Về kinh doanh Vô bình

- ▶ Tập trung tốt vào nhiệm vụ sản xuất và sơn bảo dưỡng trong nội bộ, duy trì các khách hàng hiện hữu và tìm kiếm khách hàng mới tiềm năng, đảm bảo sức cạnh tranh để mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- ▶ Nâng cấp một số máy móc thiết bị mới đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm đảm bảo chất

lượng sản phẩm tốt nhất, đáp ứng nhu cầu thị trường.

C. GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH

- ▶ Tăng cường quản lý, giám sát sử dụng nguồn tài chính để tối đa hóa lợi nhuận.
- ▶ Xác định đúng nhu cầu về vốn cho hoạt động SXKD, đầu tư xây dựng để đảm bảo thu xếp nguồn vốn và sử dụng vốn hiệu quả.
- ▶ Kiểm soát, đánh giá mức độ rủi ro các khoản nợ, tăng cường các biện pháp quản lý công nợ nhằm đảm bảo không có nợ xấu.

D. GIẢI PHÁP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

- ▶ Thường xuyên cập nhật tiến độ dự án để kịp thời có phương án giải quyết nhằm đảm bảo dự án thực hiện đúng tiến độ, chất lượng.
- ▶ Đối với các dự án chuẩn bị đầu tư: Phối hợp với các đơn vị, cơ quan chức năng liên quan để hoàn thiện các thủ tục pháp lý, nhận bàn giao mặt bằng để chuẩn bị đầu tư.
- ▶ Đối với các dự án chuyển tiếp, đang triển khai: Tiếp tục tăng cường công tác giám sát, quản lý chặt chẽ để đảm bảo chất lượng, tiến độ đầu tư dự án theo kế hoạch.
- ▶ Hoàn thiện hồ sơ thủ tục thanh quyết các dự án đã hoàn thành theo đúng quy định.

E. GIẢI PHÁP NHÂN SỰ, ĐÀO TẠO

- ▶ Lựa chọn các đơn vị đào tạo có uy tín, chất lượng và hiểu rõ các hoạt động SXKD của Công ty để thực hiện đào tạo đạt hiệu quả cao.
- ▶ Thực hiện công tác tuyên truyền mục tiêu đào tạo đến CBNV; đánh giá kết quả đào tạo đối với CBNV để đảm bảo đạt được các mục tiêu đào tạo.
- ▶ Đào tạo nâng cao đối với giảng viên đào tạo nội bộ.
- ▶ Khuyến khích toàn thể CBNV sáng tạo, tìm tòi, góp ý, đề xuất những ý tưởng mới trong công tác SXKD nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng năng suất lao động.
- ▶ Xây dựng chính sách về đào tạo cán bộ nguồn và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nguồn theo tiêu chuẩn từng chức danh để Công ty luôn có đội ngũ nhân sự thay thế khi cần.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

04

THÔNG TIN CHUNG

ĐỊNH HƯỚNG VÀ QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐÓNG GÓP KINH TẾ

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI – CỘNG ĐỒNG

HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH



TƯƠNG LAI BỀN VỮNG



MỤC TIÊU CỦA CÔNG TY HƯỚNG ĐẾN “TỐI ĐA HÓA LỢI ÍCH MỘT CÁCH BỀN VỮNG” – SỰ PHÁT TRIỂN CỦA GAS SOUTH PHẢI ĐI LIỀN VỚI CỔ ĐÔNG, ĐỐI TÁC, KHÁCH HÀNG, CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI, HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI NGÀY CÀNG TỐT ĐẸP.



THÔNG TIN CHUNG

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NÀY ĐƯỢC GAS SOUTH LẬP CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2020 DƯỚI DẠNG MỘT BÁO CÁO TÍCH HỢP VÀO BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TẬP TRUNG VÀO CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NHƯNG CHƯA ĐƯỢC TRÌNH BÀY Ở CÁC PHẦN KHÁC CỦA BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN.

KỶ BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển Bền vững này được lập cho niên độ tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và định kỳ hàng năm.

PHẠM VI BÁO CÁO

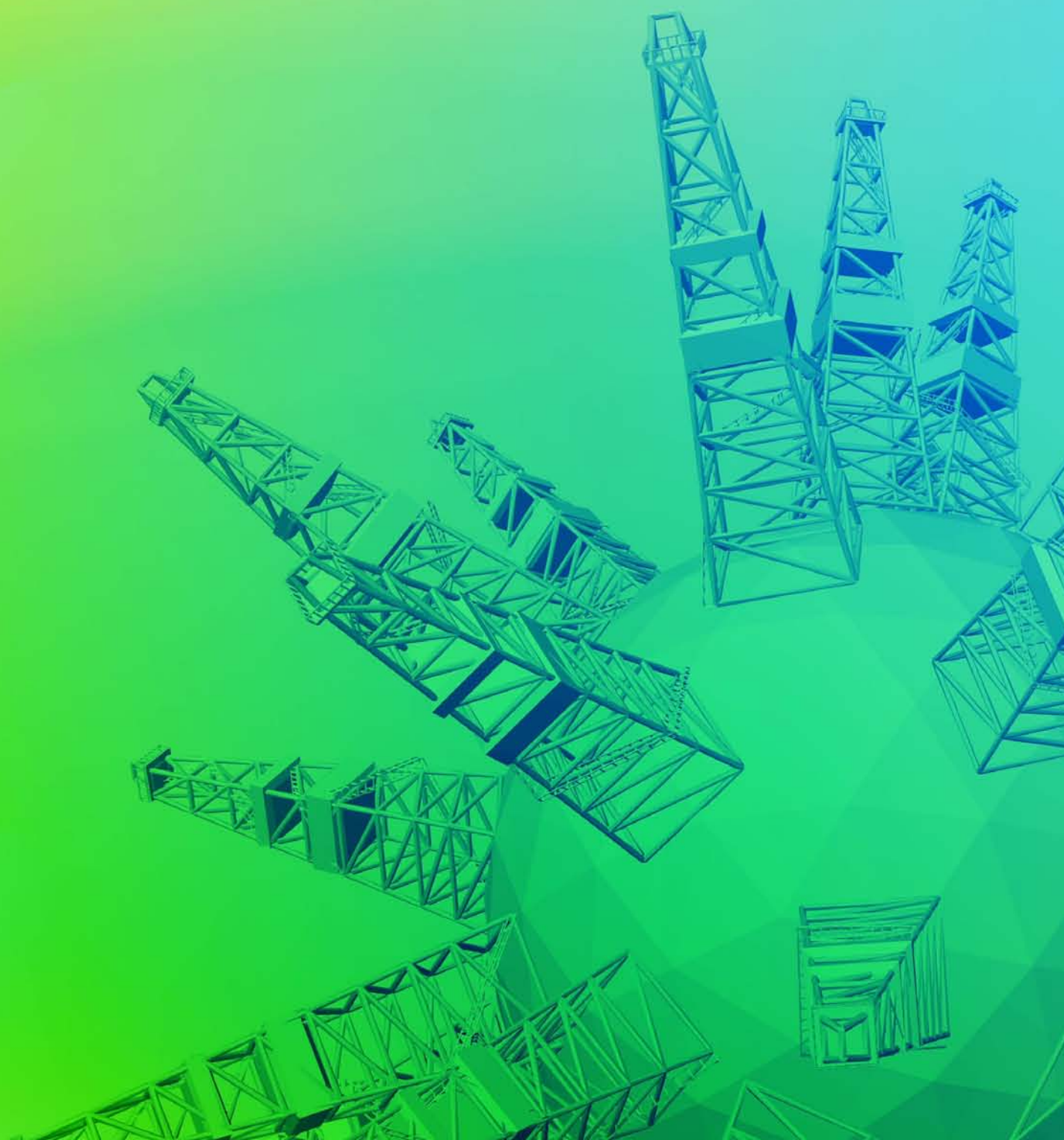
Thông tin và dữ liệu trình bày trong báo cáo được thu thập và phân tích cho niên độ tài chính 2020 trong phạm vi toàn Công ty, các Chi nhánh trực thuộc, bao gồm: Văn phòng tại TP.HCM, Chi nhánh miền Tây, Chi nhánh Đồng Nai, Chi nhánh Nhà máy Bình Khí Dầu khí, Chi nhánh miền Trung, Chi nhánh Nam Trung Bộ và Công ty TNHH Khí hoá lỏng Việt Nam – VT GAS.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

Báo cáo Phát triển Bền vững của Gas South năm 2020 được thiết lập dựa trên Tiêu chuẩn GRI 2016 – Cốt lõi.

THÔNG TIN LIÊN HỆ: MỌI KIẾN ĐÓNG GÓP HOẶC CÂU HỎI LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG CỦA BÁO CÁO, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI:

- ▶ Tổ Báo cáo Thường niên – CTCP Kinh doanh Khí miền Nam (Gas South)
- ▶ Địa chỉ: Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- ▶ Điện thoại: (84.28) 3910.0108 – 3910.0324
- ▶ Fax: (84.28) 3910.0097 – 3910.0325
- ▶ Website: <http://www.pgs.com.vn>



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC:

Phát triển Gas South thành doanh nghiệp kinh doanh LPG, CNG và LNG chuyên nghiệp, thương hiệu dẫn đầu tại thị trường Việt Nam và khu vực Đông Dương. Gas South tiếp tục kiên định phát triển Công ty theo hướng đột phá, bền vững; mở rộng thị phần khí và các sản phẩm khí, nâng cao chất lượng các dịch vụ sau bán hàng; đảm bảo an toàn, chất lượng, hiệu quả; hướng tới lợi ích chung của cộng đồng, vì một môi trường xanh, sạch, không bị ô nhiễm.

MỤC TIÊU NĂM 2021:

- ▶ Tập trung vào công tác phát triển thị trường bán lẻ, tạo độ phủ, tăng thị phần và tăng cường mức độ nhận diện thương hiệu, đặc biệt là tại các thành phố lớn ở khu vực Đông Nam Bộ. Tập trung sản xuất vỏ chai đáp ứng tốt nhu cầu nội bộ và khách hàng bên ngoài. Duy trì, phát triển thị trường CNG cho khách hàng Công nghiệp và Giao thông vận tải.
- ▶ Tăng cường công tác quản trị kinh doanh. Lập, rà soát, cập nhật định mức sản xuất kinh doanh phù hợp hoạt động của Công ty. Thường xuyên kiểm soát, tiết giảm chi phí và tăng cường quản lý công nợ nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh. Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Kho, Trạm chiết, Nhà máy Bình Khí; áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao lợi thế cạnh tranh.
- ▶ Đảm bảo tuyệt đối công tác an ninh, an toàn, tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên toàn Công ty, đặc biệt là các quy định về an toàn sản xuất và môi trường.
- ▶ Quan tâm, chăm lo về vật chất và tinh thần cho người lao động, thu hút nhân tài; tiếp tục duy trì các hoạt động đoàn thể, an sinh xã hội, vì cộng đồng.



XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

NHẬN DIỆN VÀ LỰA CHỌN CÁC BÊN LIÊN QUAN:

Mỗi bên liên quan là một mắt xích quan trọng trong sự tồn tại, vận hành và phát triển của Gas South. Vì thế, việc đánh giá tương tác cũng như ảnh hưởng của các bên liên quan đến hoạt động của Công ty và ngược lại là một trong những hoạt động quan trọng và được thực hiện liên tục, nhằm giúp Công ty định hướng và đưa ra kế hoạch hành động để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

Quy trình xác định các bên liên quan tại Gas South gồm 4 bước: (1) Định vị chiến lược và mục tiêu sản xuất kinh doanh, (2) Xác định các bên liên quan trong toàn bộ chuỗi giá trị và hoạt động, (3) Xác định mức độ ưu tiên và phương thức tham vấn bên liên quan, và (4) Xem xét và đánh giá lại qua từng thời kỳ.

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ĐỐI VỚI GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN:

Các bên liên quan được Gas South chia thành 6 nhóm chính để áp dụng các phương thức tiếp cận phù hợp nhằm đảm bảo sự tương tác và gắn kết có hiệu quả.

KHÁCH HÀNG	Hội nghị khách hàng, Chương trình giao lưu
	Khảo sát, đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng
	Gặp gỡ, thương lượng trực tiếp
NGƯỜI LAO ĐỘNG	Website Công ty
	Hội nghị người lao động
	Các cuộc họp đánh giá khen thưởng định kỳ
CỔ ĐỒNG/ NHÀ ĐẦU TƯ	Hoạt động của Công đoàn
	Chương trình huấn luyện, đào tạo
	Các chương trình giao lưu, giới thiệu, gặp gỡ nhà đầu tư
CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	Đại hội đồng cổ đông
	Website Công ty và các kênh truyền thông
	Hotline
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các Bộ/Ban/Ngành và Tập đoàn tổ chức
	Tham gia các tổ chức, hiệp hội
NHÀ CUNG CẤP	Gặp mặt trực tiếp, phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan quản lý để tìm hiểu
	các tâm tư nguyện vọng của cộng đồng địa phương
	Hội nghị, hội thảo nhà cung cấp
NHÀ CUNG CẤP	Email, điện thoại
	Gặp gỡ, thương lượng trực tiếp
	Website Công ty

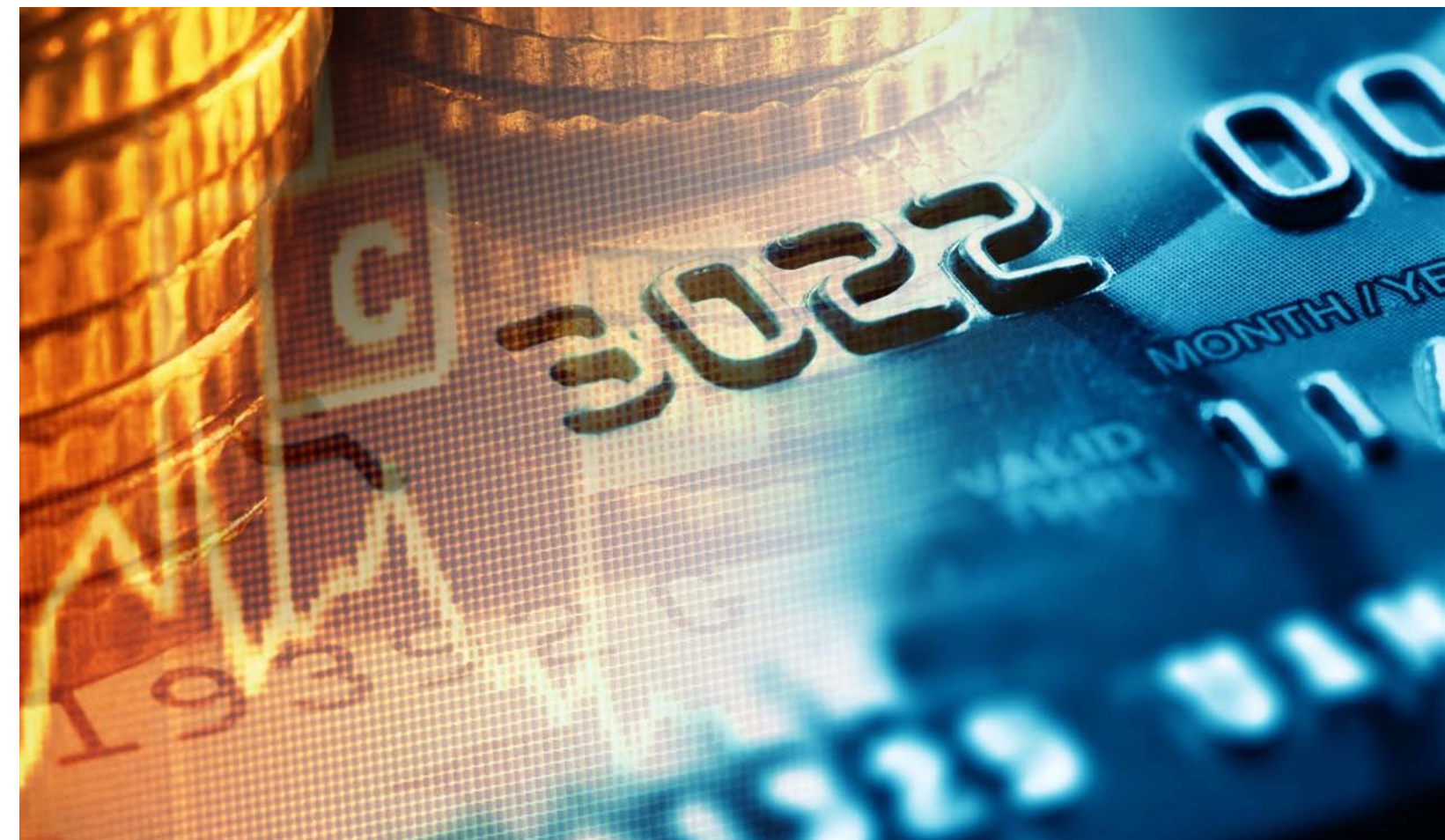
CÁC MỐI QUAN NGẠI VÀ CHỦ ĐỀ CHÍNH:

Thông qua các kênh tham vấn, Công ty có thể xác định được các vấn đề mà các bên liên quan cũng như kỳ vọng của họ. Từ đó, Công ty có thể liên tục đánh giá tầm quan trọng và kỳ vọng của các bên liên quan nhằm xác định những việc cần làm để duy trì sự gắn kết với các bên liên quan, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.

Bên liên quan	Mối quan tâm và kỳ vọng	Tầm quan trọng của sự gắn kết với bên liên quan
KHÁCH HÀNG	<ul style="list-style-type: none"> Chất lượng, giá cả sản phẩm và dịch vụ và chế độ hậu mãi. Điều khoản và điều kiện hợp đồng/thỏa thuận mua bán. Hoạt động ổn định liên tục, An toàn trong vận hành và vận chuyển, Tác động đến môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> Là nguồn cung cấp nhu cầu để tạo ra các loại sản phẩm, dịch vụ. Ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty. Là một trong những lợi thế cạnh tranh của Công ty.
NGƯỜI LAO ĐỘNG	<ul style="list-style-type: none"> Chế độ lao động: quyền lợi lương thưởng, bảo hiểm, an toàn nghề nghiệp... Môi trường làm việc và cơ hội thăng tiến. Thành tích và uy tín của Công ty về kinh tế, môi trường, xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> Là yếu tố cốt lõi tạo ra giá trị cho khách hàng. Là một trong những lợi thế cạnh tranh của Công ty.
CỔ ĐỒNG/ NHÀ ĐẦU TƯ	<ul style="list-style-type: none"> Thành quả hoạt động của Công ty trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, xã hội và môi trường. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư, công bố thông tin. 	<ul style="list-style-type: none"> Là nguồn vốn tài chính cho hoạt động của Công ty. Do đó, sự kỳ vọng của Cổ đồng/ Nhà đầu tư chính là sự bảo đảm cho việc phát triển kinh doanh và cơ hội đầu tư của Công ty.
CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	<ul style="list-style-type: none"> Điều khoản và điều kiện hợp đồng/thỏa thuận mua bán. Tài chính vững mạnh, hoạt động ổn định liên tục. 	<ul style="list-style-type: none"> Là nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất. Ảnh hưởng tới giá cả và chất lượng sản phẩm đầu ra. Là người hỗ trợ Công ty đạt được sự hài lòng của khách hàng. Là một trong những lợi thế cạnh tranh của Công ty.
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	<ul style="list-style-type: none"> Môi trường làm việc, chăm sóc về sức khỏe và an toàn lao động. Quản lý nước thải và chất thải, vấn đề môi trường. Việc tuân thủ các quy định pháp luật. Đóng góp vào cộng đồng địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> Là bên chịu trách nhiệm cấp phép cho tất cả các hoạt động và kiểm soát sự tuân thủ của Công ty.
NHÀ CUNG CẤP	<ul style="list-style-type: none"> Môi trường, an toàn sản xuất và quyền lợi cho người lao động địa phương. Đóng góp vào cộng đồng địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> Đây là bên liên quan chịu ảnh hưởng trực tiếp từ hoạt động SXKD của Công ty, và cách Công ty cư xử với bên liên quan này sẽ ảnh hưởng đến cách nhìn nhận, quan điểm của nhà đầu tư và hình ảnh của Công ty.

CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU TRONG BÁO CÁO:

Dựa trên phân tích, đánh giá về mối quan tâm và kỳ vọng của các bên liên quan, Gas South xác định các lĩnh vực trọng yếu của Báo cáo Phát triển Bền vững bao gồm:



HỆ THỐNG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI GAS SOUTH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với mục tiêu tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và hướng đến thông lệ quản trị tốt nhất, hoạt động Quản trị công ty của Gas South được dựa trên các nguyên tắc: (1) Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật; (2) Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả; (3) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Đối xử công bằng giữa các cổ đông; (4) Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty; (5) Minh bạch trong hoạt động của Công ty; (6) HĐQT định hướng và giám sát, BKS kiểm soát Công ty hiệu quả.

Hoạt động quản trị của Công ty đảm bảo các vấn đề trọng yếu của các bên liên quan luôn được chú trọng, thông qua đó cũng không ngừng cải thiện vị thế cạnh tranh, hình ảnh của Gas South. Vui lòng xem thêm thông tin chi tiết trong phần Báo cáo Quản trị Công ty.

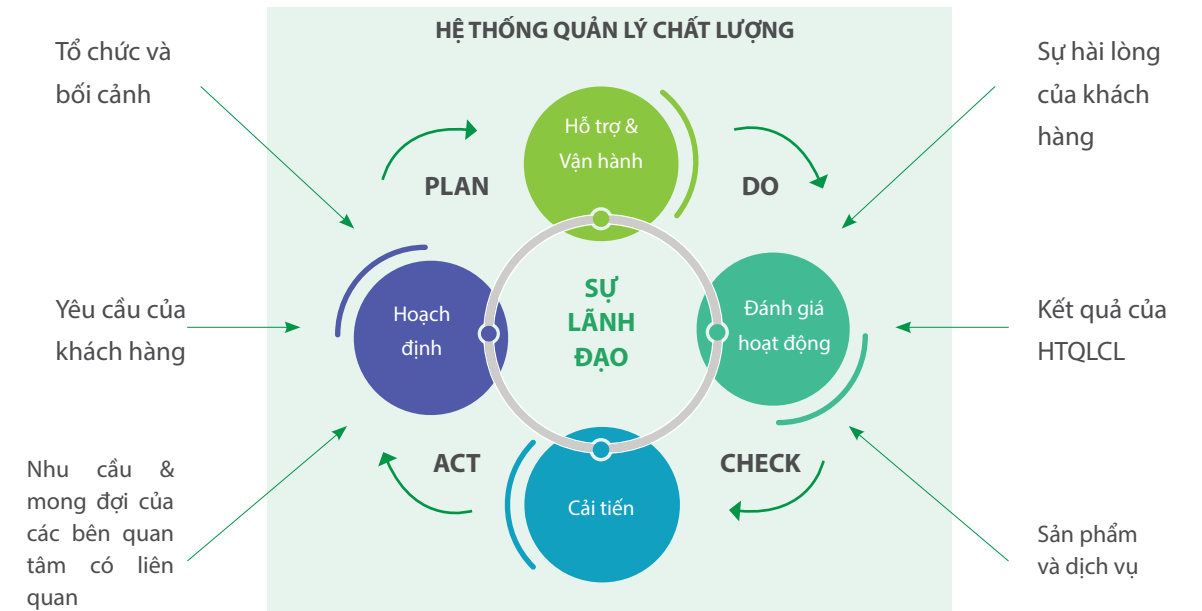
HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÍCH HỢP AN TOÀN – CHẤT LƯỢNG – MÔI TRƯỜNG

Gas South áp dụng hệ thống quản lý tích hợp An Toàn – Chất lượng – Môi trường theo các tiêu chuẩn nghiêm ngặt đã được Viện Tiêu Chuẩn Anh (BSI) công nhận và cấp giấy chứng nhận. Công ty cũng liên tục nâng cấp những phiên bản mới nhất để tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý tích hợp. Hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường đã được Công ty nâng cấp theo phiên bản PAS 99:2012. Bên cạnh đó, hệ thống quản lý tích hợp còn được thiết lập thống nhất từ Công ty cho đến các chi nhánh. Bộ tài liệu Quản lý An toàn trong hoạt động dầu khí theo quy định của Chính phủ đã được hoàn thành và phổ biến cho toàn bộ các kho trạm của Công ty.

Hệ thống quản lý tích hợp của Công ty được tích hợp bởi các hệ thống tiêu chuẩn:

OHSAS 18001:2007	<ul style="list-style-type: none"> Giảm thiểu rủi ro tri hoãn sản xuất, tạo môi trường an toàn cho việc kinh doanh. Giúp doanh nghiệp xác định và kiểm soát các mối nguy hiểm về an toàn và sức khỏe, từ đó giảm thiểu được rủi ro xảy đến với người lao động.
ISO 14001:2015	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp khuôn khổ cho việc quản lý môi trường, bằng cách cung cấp các công cụ thiết thực để xác định và kiểm soát tác động môi trường của doanh nghiệp, mang lại hệ thống quản lý môi trường hiệu quả. Đảm bảo các tác động đến môi trường luôn được giám sát, đo lường và cải thiện.
ISO 9001:2015	<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập và kiểm soát các quá trình hoạt động thông qua các chỉ số đo lường hiệu lực của quá trình. Nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua việc thực hiện cải tiến liên tục.
PAS 99:2012	<ul style="list-style-type: none"> Xác định rõ ràng vai trò và trách nhiệm các mục tiêu nổi bật, giúp dễ dàng cải tiến hệ thống quản lý. Đưa ra các hướng dẫn về việc lập kế hoạch, thực hiện và điều hành khung quản lý tích hợp cũng như giám sát và cải thiện hiệu suất.

Để đảm bảo được hiệu quả hoạt động của Hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường thì việc đánh giá và cải tiến không ngừng là yếu tố cốt lõi. Do đó, Hệ thống quản lý tích hợp tại Gas South hoạt động dựa trên nguyên lý Chu trình PDCA (Plan-Do-Check-Act). Khi thực hiện chu trình PDCA thì vai trò lãnh đạo được đặt ở vị trí trung tâm. Lãnh đạo chính là động lực thúc đẩy quá trình cải tiến đi lên, quá trình sau lặp lại quá trình trước nhưng ở một mức độ cao hơn.

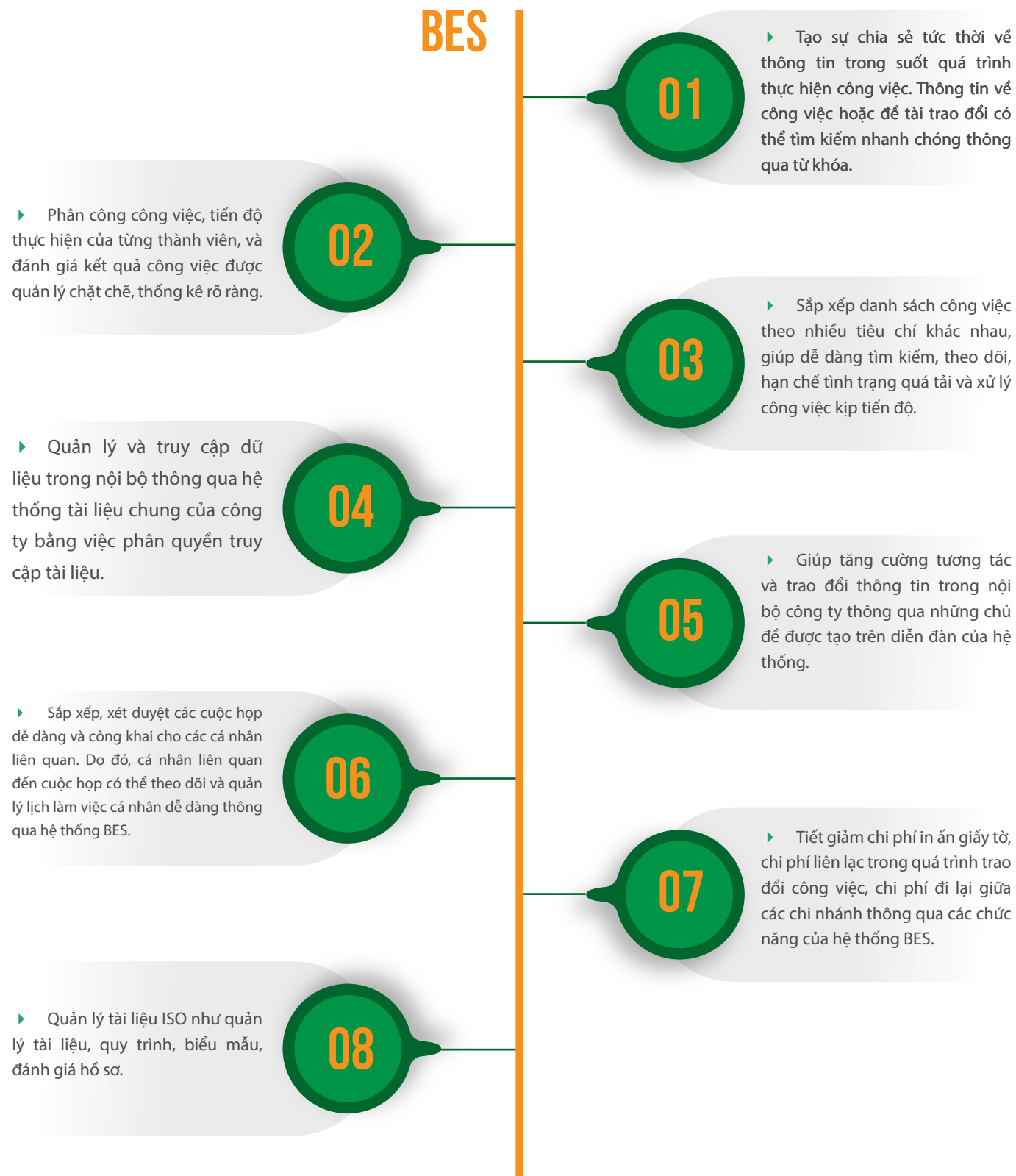


PLAN – Kế hoạch (Lập kế hoạch, xác định mục tiêu, phạm vi, nguồn lực để thực hiện, thời gian và phương pháp đạt mục tiêu.)	<ul style="list-style-type: none"> Xác định phạm vi của Hệ thống quản lý chất lượng (QMS) và quá trình QMS thông qua việc tìm hiểu nhu cầu của từng bộ phận, phòng ban quan tâm tới QMS. Đặt toàn thể QMS làm trọng tâm bằng việc xác định vai trò và trách nhiệm của tổ chức và thành lập chính sách chất lượng dưới sự cam kết của lãnh đạo Công ty trong việc hướng tổ chức tập trung vào khách hàng. Nhận diện và ghi lại những rủi ro, cơ hội của QMS gồm thành lập và lên kế hoạch cho chất lượng mục tiêu và thay đổi việc hỗ trợ cải tiến liên tục. Nhận diện và thực thi hỗ trợ toàn bộ máy cho phép hoàn thành việc thực hiện các kế hoạch.
DO – Thực hiện (Đưa kế hoạch vào thực hiện.)	<ul style="list-style-type: none"> Sự kiểm soát cần được nhận diện cho quá trình hoạt động của QMS. Cụ thể, những yêu cầu về sản phẩm, dịch vụ cần được nhận diện, phác thảo mở rộng; và kiểm soát địa điểm trong việc cung cấp quá trình, dịch vụ và sản phẩm bên ngoài. Quá trình sản xuất sản phẩm, dịch vụ cần được hoàn thành với việc kiểm soát phát hành, bất cứ sự không phù hợp nào của sản phẩm, dịch vụ cần được ghi nhận lại.
CHECK – Kiểm tra (Dựa theo kế hoạch để kiểm tra kết quả thực hiện.)	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra quá trình trong QMS dựa trên các yêu cầu về tiêu chuẩn để đảm bảo rằng các hoạt động đang được diễn ra đúng như kế hoạch. Giám sát, đo lường, phân tích và đánh giá sản phẩm, dịch vụ để đảm bảo chúng đáp ứng được yêu cầu của khách hàng. Kết quả của quá trình kiểm tra, đánh giá sẽ là dữ liệu giám sát để thay đổi và lên kế hoạch giải quyết những vấn đề xảy ra.
ACT – Điều chỉnh (Thông qua các kết quả thu được để đề ra những tác động điều chỉnh thích hợp nhằm bắt đầu lại chu trình với những thông tin đầu vào mới.)	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện những hành động điều chỉnh cần thiết để giải quyết bất cứ vấn đề nào được phát hiện trong bước kiểm tra. Khi thực hiện những tác động điều chỉnh, điều quan trọng là cần áp dụng những biện pháp để tránh lặp lại những điều chưa phù hợp đã phát hiện, cần loại bỏ các yếu tố nguyên nhân đã gây ra những điều đó.

HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP (BES)

Hầu hết công việc quản lý của Công ty đều được điều hành bằng Hệ thống Quản lý Điều hành Doanh nghiệp (BES) thông qua mạng internet hoặc mạng nội bộ bằng 3 cụm chức năng chính của hệ thống là: điều hành quản lý, truyền thông nội bộ và trao đổi thông tin. Nhờ vào việc áp dụng hệ thống BES, hiệu quả công việc được nâng cao và nhiều khoản chi phí của Gas South được tiết giảm đáng kể.

Cụ thể, hệ thống BES giúp:



THỰC HÀNH 5S

Thực hành 5S sẽ giúp Công ty đảm bảo được môi trường làm việc lành mạnh, an toàn cho người lao động; dễ dàng, thuận lợi, tiết kiệm thời gian trong quá trình làm việc; tạo tinh thần làm việc và bầu không khí cởi mở. Từ đó, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm dịch vụ được nâng cao, và nhiều khoản chi phí cũng được tiết giảm.



ĐÓNG GÓP KINH TẾ

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

Xây dựng nguồn lực kinh tế vững chắc là nền tảng cho việc đảm bảo lợi ích lâu dài cho các bên liên quan cũng như thực hiện chiến lược phát triển bền vững. Nguồn lực kinh tế được đánh giá dựa trên hiệu quả hoạt động kinh tế, trong đó giá trị kinh tế trực tiếp được Công ty tạo ra và giá trị kinh tế được phân bổ là hai khía cạnh chính cần xem xét.

Giá trị kinh tế trực tiếp được Gas South tạo ra trong năm 2020

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2020
Doanh thu	5.101,26
Doanh thu tài chính	1,0
Doanh thu khác	3,0
Tổng cộng	5.105,26

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

Trong năm Công ty đã tổ chức chương trình An sinh xã hội, mỗi CBNV đóng góp 02 ngày công làm việc cho các hoạt động: Xây nhà tình thương, Tiếp sức đến trường, Xuân yêu thương để trao tặng cho các gia đình đặc biệt nghèo khó, thăm và tặng quà cho học sinh nghèo vượt khó, các cụ già neo đơn, các cháu khuyết tật, mồ côi tại các cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn kinh doanh của Công ty. Tổng chi phí cho hoạt động đóng góp cho cộng đồng trên 1,6 tỷ đồng. Ngoài ra, Gas South còn tạo cơ hội việc làm cho nhiều lao động tại địa bàn Công ty có đặt cơ sở kinh doanh như trạm chiết, nhà máy.

CHỐNG THAM NHŨNG

Gas South đã và đang xây dựng nền tảng quản trị chuyên nghiệp theo thông lệ quốc tế, vì thế việc ngăn ngừa tiêu cực trong hoạt động kinh doanh là một trong những vấn đề được Công ty chú trọng. Việc thực hiện công khai, minh bạch các quy định, quy trình trong quá trình hoạt động của Công ty đã góp phần nâng cao ý thức và trách nhiệm của CBNV trong việc phòng chống tham nhũng. Đặc biệt, Công ty đã ban hành Quy định phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đấu thầu, đảm bảo việc đầu tư, đấu thầu diễn ra một cách minh bạch, khoa học, góp phần hạn chế tham nhũng xảy ra. Phương thức truyền thông về chính sách và quy trình chống tham nhũng hiện đang được nghiên cứu xây dựng để phổ biến vấn đề phòng chống tham nhũng hiệu quả nhất đến CBNV. Trong những năm qua chưa hề xảy ra vụ việc tham nhũng nào trong Công ty lẫn các chi nhánh.

CẢI TIẾN NĂM 2020

CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Năm 2020 đánh dấu năm đầu tiên Công ty tổ chức Hội nghị Nâng cao chất lượng tại Cần Thơ để nhận diện các vấn đề tồn tại ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm và đưa ra những điểm cần cải tiến. Ngay sau đó, Công ty đã tiến hành thực hiện các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm thiểu ma sát và va đập để loại bỏ các yếu tố gây ảnh hưởng đến chất lượng vỏ chai.

Ngoài ra, Công ty cũng đã ban hành và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhằm nâng cao chất lượng nước LPG; các tiêu chí phân loại và vệ sinh vỏ chai, bảo đảm mỗi sản phẩm đưa đến khách hàng an toàn và chất lượng. Nhờ đó, các sản phẩm và dịch vụ của Công ty được khách hàng tin tưởng lựa chọn, Gas South đã trở thành thương hiệu uy tín hàng đầu Việt Nam.

CÔNG NGHỆ SỐ HOÁ VỎ CHAI

Để bảo vệ người tiêu dùng đồng thời tăng cường quản lý hàng hoá một cách toàn diện và hiệu quả nhất, từ tháng 7/2020, Gas South chính thức triển khai giải pháp số hoá, quản lý và truy xuất nguồn gốc vỏ chai LPG trên nền tảng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI. Công nghệ này khắc phục gần như tuyệt đối các vấn nạn thu mua vỏ chai để bơm gas giả. Giải pháp thông qua ứng dụng (App) trên điện thoại di động, và nền tảng webclient sẽ giúp Gas South số hóa được toàn bộ dữ liệu, quản lý được từng chai từ khi sản xuất, đến trạm chiết, đến hệ thống phân phối, bán lẻ, đến tay người tiêu dùng và cho đến khi hồi lưu về nhà máy và được khai báo lại vòng đời mới.

Các trạm chiết, hệ thống phân phối, các cửa hàng bán lẻ chỉ cần dùng điện thoại vẫn có thể quản lý vỏ chai LPG dễ dàng, đầy đủ toàn bộ thông tin xuất, nhập hàng một cách nhanh chóng và tiết kiệm nhất.

Người tiêu dùng sử dụng ứng dụng trên điện thoại sẽ truy xuất được chính xác nguồn gốc chai gas khi mua và sử dụng, góp phần làm cho cuộc sống của người dân và gia đình an toàn hơn.

DỰ ÁN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ

Trên cơ sở khai thác nguồn tài nguyên sẵn có, vô hạn bằng cách tận dụng mái nhà kho, xưởng, Gas South đã thực hiện dự án xây dựng hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Chi nhánh miền Tây và Chi nhánh Bình Khí. Với việc lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà, Gas South đã và đang tiến tới sử dụng nguồn năng lượng xanh, sạch, giảm phát thải khí CO₂, góp phần bảo vệ môi trường. Ngoài ra, hệ thống điện mặt trời mái nhà còn giúp làm mát và làm giảm tác động của thiên nhiên đến hạ tầng mái nhà kho, xưởng. Đặc biệt, với dự án này, Công ty đã tự sản xuất được điện đưa vào sử dụng sản xuất kinh doanh và chuyển bán lượng điện dư cho EVN với giá cố định trong 20 năm.

CẢI TẠO LÒ ĐỐT GIA NHIỆT TẠI CHI NHÁNH BÌNH KHÍ

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện việc cải tạo lò đốt gia nhiệt tại Chi nhánh Bình Khí. Việc cải tạo lò đốt Hàn Quốc có tuổi thọ gần 10 năm đã đem lại các hiệu quả thiết thực. Đáp ứng được yêu cầu chất lượng sản phẩm sau khi xử lý nhiệt mang tính ổn định cao và việc đa dạng hóa yêu cầu của khách hàng trong nước và quốc tế. Thực hiện cải tạo lò đốt đã góp phần lớn trong việc giảm chi phí nhiên liệu, điện năng trong quá trình sản xuất; nâng cao tự động hóa và giảm chi phí nhân công lao động và nâng cao công suất.

Cụ thể như sau: Giảm 72,5% bề mặt trao đổi nhiệt môi trường, béc đốt được bố trí tập trung nên nhiệt được nâng lên nhanh chóng do đó, giảm được 20% khí đốt; vì cơ cấu di chuyển bình được chuyển đổi bằng hệ thống thủy lực và bố trí lại quạt ép đảo nhiệt nên giảm 10% điện năng tiêu thụ. Giá trị làm lợi từ các chi phí về nhân công, nhiên liệu khí CNG và điện năng lên tới 1,1 tỷ/năm.



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đặc thù ngành nghề của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Dầu khí nên Gas South nhận thức rất rõ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường xung quanh. Do đó, công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty chú trọng và nỗ lực giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường.

Công ty đã và đang ưu tiên đầu tư các công nghệ hiện đại góp phần tiết kiệm năng lượng – nước sử dụng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, Gas South còn tích cực quảng bá, khuyến khích sử dụng LPG, CNG trong hoạt động sản xuất, giao thông hướng tới mục tiêu sử dụng nguồn năng lượng thân thiện hơn với môi trường, đóng góp tích cực vào hoạt động chống biến đổi khí hậu.

NĂNG LƯỢNG VÀ NƯỚC SỬ DỤNG

Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả không những giúp tiết kiệm chi phí trong Công ty mà còn góp phần bảo vệ môi trường, tránh lãng phí nguồn tài nguyên. Bên cạnh việc đầu tư trang thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng thì việc kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, máy móc đang sử dụng cũng góp phần không nhỏ vào việc giảm tiêu hao năng lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Các sản phẩm khí thiên nhiên và khí hóa lỏng của Công ty cũng được tích cực sử dụng trong các hoạt động tại Công ty, góp phần tiết kiệm chi phí, giảm thiểu phát thải khí nhà kính và các tác động tiêu cực tới môi trường.

Cụ thể, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không ngừng mở rộng nhưng lượng tiêu hao nhiên liệu và nước sử dụng có xu hướng giảm mạnh (xem chi tiết trong bảng bên dưới).

Loại nhiên liệu, năng lượng	ĐVT	Tổng cộng				
		2017	2018	2019	2020	+/- %
Khí CNG	Sm ³	4.278.971	2.649.380	4.370.762	2.921.882	-33%
Khí LPG	tấn	114,96	101,00	95,08	178,93	88%
Dầu DO	tấn	982,61	458	758,97	241,96	-68%
Điện	Kwh	10.834.211	11.209.599	15.268.041	10.461.436	-31%
Nước cấp (nước máy)	m ³	64.226	58.909	72.682	87.837	21%
Nước ngầm (giếng khoan)	m ³		4.318	3.757	4.064	8%

NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

Gas South luôn kiểm soát chặt chẽ các khâu xử lý nước thải, chất thải nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường cũng như đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị không gây tác động xấu đến môi trường, đa dạng sinh học tại địa bàn hoạt động.

Chất thải rắn được phân loại theo từng chủng loại và dán nhãn theo quy định. Công ty đã ký hợp đồng với Công ty dịch vụ để xử lý các loại chất thải rắn này theo đúng quy định của pháp luật về môi trường.



	ĐVT	Tổng cộng				
		2017	2018	2019	2020	+/- %
Nước thải Công nghiệp	m ³	18.928	18.684	18.905	14.596	-23%
Nước thải Sinh hoạt	m ³	39.393	34.162	46.027	58.267	27%
Chất thải rắn thông thường	tấn	39,13	92,81	240,39	261,19	9%
Chất thải nguy hại	tấn	12,37	17,86	18,09	17,47	-3%

TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG

Các quy định liên quan đến lĩnh vực môi trường đều được Công ty tuân thủ và triển khai đồng bộ nên không có vi phạm nào liên quan đến lĩnh vực môi trường trong năm 2020. Bên cạnh đó, hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường – Năng lượng của Công ty luôn được cập nhật đầy đủ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh và ảnh hưởng đến các bên liên quan. Ngoài ra, các quy trình xử lý nước thải, chất thải luôn được Công ty quản lý nghiêm ngặt. Công ty cũng định kỳ thực hiện các chương trình quan trắc môi trường không khí, môi trường nước theo quy định của pháp luật để kiểm soát và có biện pháp xử lý kịp thời.

Đoàn Thanh niên của Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động về môi trường nhân ngày môi trường thế giới hàng năm như cam kết không xả rác ra môi trường, tổ chức các hoạt động trồng cây xanh, nhặt rác bãi biển... Tiếp tục các hoạt động phổ biến, đưa sản phẩm khí CNG, LPG đến với nhiều khách hàng hơn nhằm khuyến khích sử dụng năng lượng xanh, góp phần giảm thiểu khí thải nhà kính.

TT	Nội dung quan trắc	Tổng chỉ tiêu phân tích	Số chỉ tiêu không đạt	Số vị trí không đạt	Ghi chú / Cách khắc phục
1.	Quan trắc nước thải	454	-	-	▶ Lót lớp cách nhiệt mái ▶ Trang bị nút chống ồn cho NLD ▶ Lắp đặt thêm đèn chiếu sáng khu vực làm việc;
2.	Quan trắc khí thải	140	-	-	
3.	Quan trắc môi trường lao động	1080	92	9	

ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI - CỘNG ĐỒNG



TỔNG SỐ LAO ĐỘNG

1212

TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2020



SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN THUÊ MỚI VÀ TỶ LỆ THỜI VIỆC:

Tại thời điểm 31/12/2020, số lao động trong toàn Công ty là 1212 người, với 100% CBNV được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật, trong đó phần lớn (53%) được ký hợp đồng không xác định thời hạn, thể hiện sự cam kết lâu dài của Công ty về đảm bảo việc làm. 100% người lao động được bố trí việc làm đúng theo năng lực chuyên môn và không xảy ra trường hợp mất việc, ngừng việc, góp phần giúp Công ty khai thác tối đa nguồn lực về nhân sự.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2020
1	Hợp đồng lao động	Người	1212
a	Không xác định thời hạn	Người	643
b	Xác định thời hạn 1 – 3 năm	Người	558
c	Thời hạn ngắn hơn 1 năm	Người	11
2	Tỷ lệ nhân viên được ký hợp đồng lao động	%	100
3	Biến động về nhân viên		
a	Tuyển dụng mới	Người	438
b	Nghỉ việc, trong đó	Người	176
	Nghỉ hưu	Người	4
	Chấm dứt hợp đồng	Người	172



PHÚC LỢI CHO NHÂN VIÊN

Nguồn nhân lực được coi là một trong những lợi thế cạnh tranh của Gas South, vì thế ngoài chế độ lương thưởng thì Công ty cũng tích cực quan tâm đến đời sống tinh thần của CBNV.

Hiện tại, lương bình quân của người lao động tại Gas South là 13,07 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra, Công ty còn cung cấp các chế độ phúc lợi khác như chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế ngoài quy định...

Bên cạnh đó, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong Công ty còn quan tâm, chăm lo về vật

chất và tinh thần cho người lao động. Cụ thể, có nhiều hoạt động được tổ chức cho người lao động như: chương trình đón Tết Nguyên đán vui tươi, an toàn chương trình Xuân yêu thương. Ngoài ra, các tổ chức đoàn thể phát động thi đua lao động sản xuất chào mừng Đại hội Đảng các cấp và ngày thành lập Công ty.

Các công đoàn bộ phận tổ chức cho toàn bộ CBNV, người lao động chi nhánh đi nghỉ mát tại các danh thắng trong nước....

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020
Tiền lương bình quân của người lao động (Triệu đồng/người/tháng)	14.1	13.5	12.1	13.07

TT	Chỉ tiêu	Chi phí (Tỷ đồng)
1	Chi phí bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe cho nhân viên	2.448.123.000
2	Chi phí cho hoạt động chăm sóc sức khỏe	4.226.176.325

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

- Công tác an toàn, vệ sinh lao động và sức khỏe nghề nghiệp là một trong những công tác được Gas South quản lý nghiêm ngặt nhằm đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động cũng như đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục và không bị gián đoạn bởi các tai nạn sự cố.
- Người lao động luôn được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, bảo vệ cá nhân. Ngoài ra các chế độ về an toàn, vệ sinh lao động cũng được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định hiện hành. Công tác an toàn vệ sinh, lao động được quản lý nghiêm ngặt dựa trên hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường. Hoạt động kiểm định và hiệu chuẩn các máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được Gas South đảm bảo tiến hành theo yêu cầu của pháp luật.
- Trong năm vừa qua, công tác ứng cứu khẩn cấp tai nạn sự cố nội bộ được tổ chức 01 tháng lần tại tất cả các cơ sở SXKD của Công ty. Bên cạnh đó, Hội nghị an toàn năm 2020 cũng được tổ chức thành công tại Tp. Hồ Chí Minh. Ngoài ra, công tác tiến hành rà soát

cũng được tiến hành nhằm bảo đảm thực hiện kiểm định và hiệu chuẩn 100% các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động và thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị đo lường theo đúng yêu cầu pháp luật.

- Công ty cũng đã mua bảo hiểm đầy đủ cho các sản phẩm, văn phòng cơ quan, kho và trạm chiết nạp LPG, các Trạm nén CNG, trạm cấp khí CNG cho giao thông vận tải và các trạm PRU tại các khách hàng,
- Năm 2020, mạng lưới An toàn vệ sinh viên đã tích cực hoạt động trong công tác ATVSLĐ, hướng dẫn cho nhân viên mới tuyển dụng quy trình vận hành an toàn, đôn đốc nhắc nhở mọi người tuân thủ nội quy lao động, quy định an toàn nơi làm việc, các An toàn vệ sinh viên đã phát hiện và nhắc nhở một số người lao động chưa chấp hành nghiêm các quy tắc an toàn, nội quy lao động như đổ xe không đúng vị trí, không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân đầy đủ,... góp phần giảm thiểu các sự cố, tai nạn lao động xảy ra. Công ty đã tổ chức lớp đào tạo nghiệp vụ công tác An toàn vệ sinh viên cho mạng lưới An toàn vệ sinh viên của Công ty.

Stt	Nội dung	Số lượt đầu việc Thực hiện/ Kế hoạch			
		2017	2018	2019	2020
1	Các biện pháp về kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy nổ	514/518	146/157	215/245	283/457
2	Các biện pháp về vệ sinh lao động, phòng chống độc hại, cải thiện điều kiện làm việc	152/152	108/114	261/280	270/336
3	Mua sắm trang thiết bị bảo vệ cá nhân	32/33	45/51	83/86	43/71
4	Chăm sóc sức khỏe người lao động	220/220	38/43	270/306	254/336
5	Tuyên truyền và huấn luyện về BHLĐ	123/123	77/77	264/269	262/292

CBNV của Gas South được khám sức khỏe định kỳ, riêng đối với CBNV làm việc trong môi trường có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn có chế độ khám là 6 tháng/ lần. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức khám sức khỏe riêng cho CBNV nữ.

Năm	Tổng số người			Phân loại SK (số người)					
	Đăng ký khám	Tham gia khám	Đạt tỉ lệ	I	II	III	IV	V	Không XL
Năm 2017	985	965	98%	38	652	230	45	-	-
Năm 2018	934	912	98%	47	599	215	42	7	2
Năm 2019	774	774	100%	14	393	271	32	5	59
Năm 2020	613	613	100%	6	316	203	57	9	22

Trong năm 2020, Gas South thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình diễn biến dịch, nội dung chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và thành phố để chủ động ban hành các văn bản triển khai và hướng dẫn công tác phòng chống dịch COVID-19 phù hợp với từng giai đoạn; duy trì tuyên truyền, vận động CBNV tự giác nâng cao ý thức trách nhiệm để công tác phòng, chống dịch COVID-19 đạt hiệu quả lâu dài.

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Xây dựng đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn cao đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của một doanh nghiệp. Vì thế, Gas South đã và đang đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh cho Công ty trong bối cảnh hội nhập sâu rộng như hiện nay.

Các lớp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện kỹ thuật cho người lao động đồng thời đưa cán bộ cấp quản lý và công nhân tiêu biểu tham gia các lớp tập huấn nâng cao tay nghề do các đơn vị khác tổ chức. Ngoài ra, các lớp đào tạo nội bộ về an toàn lao động, an toàn vận hành, bảo dưỡng sửa chữa cũng được tổ chức cho CBNV làm việc trực tiếp trong môi trường có nhiều yếu tố rủi ro nhằm nâng cao nhận thức của người lao động.

Trong năm 2020, Gas South đã thực hiện được 2.627 lượt đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, an toàn sức khỏe môi trường cho CBNV với kinh phí thực hiện là 0,78 tỷ đồng.

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020
Số lượng khóa đào tạo	Khóa	58	79
Đào tạo nội bộ	Khóa	6	50
Đào tạo bên ngoài	Khóa	52	29

TT	Nội dung đào tạo	Đối tượng đào tạo	Kết quả đào tạo	
			2019	2020
1	Huấn luyện KTAT trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng	NLĐ trực tiếp làm việc tại các Kho, Trạm và kinh doanh khí	180	664
2	Kỹ thuật AT vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	Thủ kho, Bốc xếp, Lái xe vận chuyển khí	30	45
3	Kỹ thuật an toàn điện	Người vận hành máy phát điện	77	74
4	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 1	CBNV thuộc nhóm 1	68	19
5	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 2	CBNV thuộc nhóm 2	15	7
6	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 3	CBNV thuộc nhóm 3	242	292
7	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 4	CBNV thuộc nhóm 4	378	135
8	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 5	CBNV làm công tác y tế...	68	0
9	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 6	ATVSV	378	8
10	Huấn luyện sơ cứu, cấp cứu	CBNV thuộc nhóm 4	120	160
11	Nghiệp vụ CNCH	Thành viên Đội PCCC cơ sở	499	246
12	Nghiệp vụ PCCC	Thành viên Đội PCCC cơ sở	180	567

SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG

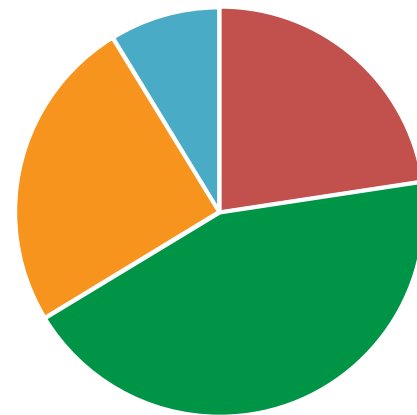
Chính sách lương thưởng được thực hiện dựa trên hiệu quả làm việc góp phần thu hút nguồn nhân lực và giữ chân nguồn lao động chất lượng cao cũng như tạo động lực làm việc cho toàn thể nhân viên. Vị trí công việc được sắp xếp theo năng lực, đúng người đúng chỗ nhằm tạo ra hiệu quả làm việc cao nhất và tạo cơ hội cho CBNV phát huy tốt năng lực bản thân. Ngoài ra, cơ hội nghề nghiệp cũng được đánh giá trên năng lực và hiệu quả làm việc nhằm tạo cơ hội bình đẳng cho nhân viên.

Về bình đẳng giới, hiện lao động Nữ chiếm 16,3% lực lượng lao động của Công ty. Đây cũng là điều dễ hiểu khi Gas South hoạt động trong lĩnh vực sản xuất khí thiên nhiên nên công việc đặc thù phù hợp với Nam giới hơn Nữ giới. Tuy vậy, Công ty cũng nỗ lực trong việc thực hiện bình đẳng giới khi có đến 2/3 thành viên Ban Kiểm soát là Nữ, trong khi HĐQT cũng có 2 thành viên là Nữ giới, chiếm 40%.

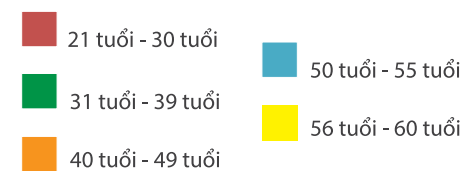
Nguồn nhân lực của Công ty thể hiện trình độ lao động khi có tới 35,8% lực lượng lao động có trình độ từ Cao đẳng trở lên, nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới. Lực lượng lao động cũng cho thấy sự trẻ trung, năng động khi 64,7% tương đương 785 CBNV có tuổi đời dưới 40 tuổi.

Cơ cấu lao động theo chức vụ	Nam	Nữ	% lao động Nữ
Hội đồng Quản trị	3	2	40%
Ban Tổng Giám đốc	5	0	0%
Ban Kiểm soát	1	2	67%
Toàn bộ Công ty	1014	198	16.3%

Cơ cấu lao động theo trình độ	Năm 2020	Tỷ trọng (%)
Thạc sỹ	19	1,6
Đại học	340	28
Cao đẳng	75	6,2
Trung cấp	115	9,6
Công nhân kỹ thuật	511	42,1
Lao động phổ thông	152	12,5
Tổng cộng	1212	100



Cơ cấu lao động theo độ tuổi	Năm 2020	Tỷ trọng (%)
21 tuổi - 30 tuổi	326	26,9
31 tuổi - 39 tuổi	459	38
40 tuổi - 49 tuổi	325	27
50 tuổi - 55 tuổi	89	7
56 tuổi - 60 tuổi	13	1,1
Tổng cộng	1212	100



KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÀ TỰ DO LẬP HỘI/ QUYỀN THAM GIA CÔNG ĐOÀN VÀ THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ

Nhân viên Gas South luôn đối xử hòa nhã thân thiện với nhau, không có tình trạng phân biệt đối xử nào về giới tính, dân tộc ... xảy ra trong Công ty.

Thỏa ước lao động tập thể nhằm đưa ra thống nhất bằng văn bản thỏa thuận giữa tập thể lao động và người sử dụng lao động với những quyền lợi và nghĩa vụ của hai bên để đảm bảo lợi ích hai bên góp phần duy trì sự gắn bó lâu dài giữa người lao động và doanh nghiệp. Ngoài thỏa ước lao động tập thể, Công ty và Công đoàn còn tổ chức hội nghị người lao động định kỳ nhằm tìm hiểu nguyện vọng cũng như khó khăn của người lao động để kịp thời ghi nhận và điều chỉnh, góp phần tăng cường gắn kết giữa Công ty và người lao động. Bên cạnh đó, các hoạt động tập thể, hoạt động Công đoàn cũng được tổ chức giúp nâng cao tương tác giữa các thành viên trong Công ty.

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI VÀ HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THỂ

Trong năm 2020, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể Công ty không chỉ thường xuyên quan tâm, chăm lo về vật chất và tinh thần cho người lao động, mà còn tổ chức nhiều chương trình từ thiện, an sinh xã hội; duy trì các hoạt động hỗ trợ, tạo cơ hội việc làm, chia sẻ khó khăn với người dân địa phương tại địa bàn hoạt động của Công ty như: quyên góp ủng hộ Công đoàn viên bệnh hiểm nghèo, mất do tai nạn, các chương trình thăm hỏi Tết Nguyên đán; ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt; thăm, tặng quà các cháu khuyết tật, mồ côi, khó khăn tại các cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn nơi Công ty/ Chi nhánh đặt trụ sở; phối hợp với Đài truyền hình Việt Nam tổ chức chương trình “Cặp lá yêu thương” trao tặng học bổng cho trẻ em nghèo hiếu học tại Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu...



SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG / TIẾP THỊ VÀ NHÃN HIỆU

Chất lượng sản phẩm dịch vụ, sản lượng cung cấp cho khách hàng là một trong những mục tiêu của hệ thống các quy trình chính yếu của Công ty và được kiểm soát chặt chẽ thông qua hệ thống quản lý An toàn – Chất lượng – Môi trường. Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là khí thiên nhiên, nhẹ hơn không khí nên khi xảy ra sự cố rò rỉ cũng sẽ nhanh chóng bốc hơi nên ít gây ảnh hưởng đến an toàn của khách hàng. Công ty cũng thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng hệ thống đường ống để đảm bảo an toàn cho khách hàng.

Các yêu cầu đối với thông tin nhãn hiệu, sản phẩm và dịch vụ luôn được Gas South tuân thủ theo các quy định của pháp luật cũng như Tổng Công ty và Tập đoàn. Trong năm 2020, Gas South đã đưa ra bộ nhận diện thương hiệu cho mảng kinh doanh CNG của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng không để xảy ra bất cứ vụ việc nào liên quan đến vấn đề không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm dịch vụ cũng như truyền thông tiếp thị.



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Sản phẩm khí LPG, CNG mà Gas South đang kinh doanh và sản xuất là loại nhiên liệu thân thiện với môi trường và mang lại hiệu quả cao khi sử dụng. Vì LPG và CNG đều không phát sinh chất độc hại CO₂, SO_x, NO_x gây ô nhiễm không khí như các loại nhiên liệu truyền thống. Việc phát triển kinh doanh của Công ty góp phần gia tăng việc sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường và giảm thiểu khí thải độc hại ra môi trường. Có thể nói, đầu tư vào Gas South là hoạt động đầu tư vào ngành thân thiện với môi trường, và chính Công ty cũng đang đầu tư vào các dự án xanh.



TÀI CHÍNH VỮNG MẠNH – MINH BẠCH

TIỀM LỰC TÀI CHÍNH VỮNG MẠNH LÀ MINH CHỨNG CỦA THÀNH QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, VÀ LÀ NỀN TẢNG ĐỂ CÔNG TY KHÔNG NGỪNG MỞ RỘNG VÀ VƯƠN XA, TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (gọi tắt là “Công ty mẹ”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ và Công ty con (Công ty mẹ và Công ty con được gọi chung là “Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Phan Thị Ngọc Hà	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2020)
Ông Trần Văn Nghị	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2020)
Ông Nguyễn Ngọc Luận	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên
Ông Hà Anh Tuấn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Ngọc Luận	Tổng Giám đốc
Ông Đào Hữu Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Văn Vĩnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Đình Thiêm	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 2 năm 2020)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- ▶ Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- ▶ Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- ▶ Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



NGUYỄN NGỌC LUẬN

Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 0441/VN1A-HC-BC

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (gọi tắt là “Công ty Mẹ”) và Công ty con (Công ty Mẹ và Công ty con được gọi chung là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2021, từ trang 3 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



NGUYỄN THỊ THU SANG
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 1144-2018-001-1
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 25 tháng 3 năm 2021
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

TRẦN VĂN ĐẶNG
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 4142-2017-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

B01-DN/HN

VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.119.243.493.175	949.043.034.478
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	365.914.593.053	212.210.512.349
1. Tiền	111		345.914.593.053	212.210.512.349
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.654.000.000	7.654.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	7.654.000.000	7.654.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		534.290.276.349	564.848.777.364
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	478.250.226.183	536.809.810.251
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		32.522.233.022	28.545.701.861
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	36.472.531.287	10.951.595.905
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(12.954.714.143)	(11.458.330.653)
IV. Hàng tồn kho	140	9	152.340.328.378	103.984.300.431
1. Hàng tồn kho	141		155.869.928.370	103.984.300.431
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.529.599.992)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		59.044.295.395	60.345.444.334
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	10.542.397.516	18.296.227.002
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		47.299.290.376	40.220.903.383
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	1.202.607.503	1.828.313.949
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.231.253.030.463	1.213.145.481.158
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.166.173.229	6.233.253.582
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	4.166.173.229	6.233.253.582
II. Tài sản cố định	220		469.042.576.180	546.833.454.736
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	441.152.838.514	507.543.061.861
- Nguyên giá	222		1.877.503.438.772	1.813.796.583.170
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.436.350.600.258)	(1.306.253.521.309)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	12	-	10.492.478.517
- Nguyên giá	225		1.521.235.000	49.178.501.219
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.521.235.000)	(38.686.022.702)
3. Tài sản cố định vô hình	227	13	27.889.737.666	28.797.914.358
- Nguyên giá	228		41.067.190.806	40.193.198.166
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(13.177.453.140)	(11.395.283.808)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		8.862.958.841	5.733.328.104
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	8.862.958.841	5.733.328.104
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	15	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	15	(50.000.000.000)	(50.000.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		749.181.322.213	654.345.444.736
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	735.530.022.555	642.771.358.364
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	13.651.299.658	11.574.086.372
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.350.496.523.638	2.162.188.515.636

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

B01-DN/HN

VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.362.234.462.797	1.180.514.686.552
I. Nợ ngắn hạn	310		1.135.761.555.794	977.921.997.210
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	471.221.213.497	646.551.329.144
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		4.973.503.437	2.985.395.539
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	4.687.591.210	4.775.513.824
4. Phải trả người lao động	314		36.378.140.668	10.254.852.404
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	46.957.686.447	14.473.745.411
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	16.567.902.149	27.269.556.622
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	543.604.364.615	262.371.052.295
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		11.371.153.771	9.240.551.971
II. Nợ dài hạn	330		226.472.907.003	202.592.689.342
1. Phải trả dài hạn khác	337	20	226.472.907.003	202.592.689.342
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		988.262.060.841	981.673.829.084
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	988.262.060.841	981.673.829.084
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		45.594.384.212	45.594.384.212
3. Cổ phiếu quỹ	415		(12.061.327)	(12.061.327)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		362.934.290.222	362.934.290.222
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		79.745.447.734	73.157.215.977
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		33.218.493.577	21.705.895.403
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		46.526.954.157	51.451.320.574
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.350.496.523.638	2.162.188.515.636



CAO NGUYỄN ĐỨC ANH
Người lập biểu



NGUYỄN HUYỀN LINH
Kế toán trưởng



NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

B02-DN/HN

VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		5.101.261.802.246	6.788.307.409.133
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		300.700.720.120	405.474.748.880
3. Doanh thu thuần (10=01-02)	10	25	4.800.561.082.126	6.382.832.660.253
4. Giá vốn hàng bán	11	26	3.935.881.374.772	5.307.420.281.402
5. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		864.679.707.354	1.075.412.378.851
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	1.014.283.584	5.402.790.741
7. Chi phí tài chính	22	30	17.623.122.279	3.724.874.210
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		17.579.846.802	3.704.631.580
8. Chi phí bán hàng	25	28	705.112.519.188	911.862.523.604
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	71.994.399.476	74.869.743.597
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		70.963.949.995	90.358.028.181
11. Thu nhập khác	31		3.055.461.600	3.563.720.574
12. Chi phí khác	32		1.386.417.442	736.020.705
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.669.044.158	2.827.699.869
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		72.632.994.153	93.185.728.050
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	17.883.253.282	18.755.916.153
16. (Thu nhập)/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	31	(2.077.213.286)	178.491.323
17. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		56.826.954.157	74.251.320.574
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	931	1.030

CAO NGUYỄN ĐỨC ANH
Người lập biểu

NGUYỄN HUYỀN LINH
Kế toán trưởng



NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

B03-DN/HN

VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	72.632.994.153	93.185.728.050
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)	02	100.635.658.104	122.530.492.878
Các khoản dự phòng	03	5.025.983.482	(892.456.619)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(2.713.914)	(77.074.362)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(852.208.848)	(5.235.398.899)
Chi phí lãi vay	06	17.579.846.802	3.704.631.580
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	195.019.559.779	213.215.922.628
Thay đổi các khoản phải thu	09	37.204.889.704	24.876.756.453
Thay đổi hàng tồn kho	10	(51.732.981.015)	14.477.031.013
Thay đổi các khoản phải trả	11	(103.540.981.556)	(584.948.487.350)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(85.004.834.705)	(32.114.147.483)
Tiền lãi vay đã trả	14	(17.374.366.820)	(3.527.497.025)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(16.191.889.583)	(20.547.878.788)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(8.119.398.200)	(32.332.131.751)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(49.740.002.396)	(420.900.432.303)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(38.655.429.582)	(24.375.064.329)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	-	4.491.619.676
3. Tiền thu từ lãi tiền gửi	27	852.208.848	5.235.398.899
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(37.803.220.734)	(14.648.045.754)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.559.450.709.468	437.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.276.846.344.853)	(183.302.080.000)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(1.371.052.295)	(10.533.180.924)
4. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(39.988.722.400)	(25.013.603.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	241.244.589.920	218.151.136.076
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	153.701.366.790	(217.397.341.981)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	212.210.512.349	429.530.779.968
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	2.713.914	77.074.362
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	365.914.593.053	212.210.512.349

CAO NGUYỄN ĐỨC ANH
Người lập biểu

NGUYỄN HUYỀN LINH
Kế toán trưởng



NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B09-DN/HN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (gọi tắt là "Công ty mẹ") và Công ty con. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305097236 ngày 15 tháng 5 năm 2015 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh với vốn điều lệ là 500.000.000.000 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này thay thế Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007397 ngày 25 tháng 7 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh. Cổ phiếu của Công ty mẹ được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán là PGS.

Trụ sở chính của Công ty mẹ đặt tại Lầu 4, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 1.208 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 969 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty mẹ là xuất khẩu, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh); mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng, các sản phẩm khí, các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng; xây lắp và tư vấn đầu tư các công trình khí hóa lỏng, các công trình công nghiệp khí; chuyển giao công nghệ, khai thác kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng; vận chuyển khí hóa lỏng và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng container; các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải; kinh doanh xăng, dầu nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng, dầu, nhớt; bán buôn và bán lẻ khí thiên nhiên nén; bán buôn phân bón; kinh doanh bất động sản; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; sản xuất, chiết nạp, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng và khí thiên nhiên nén; sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng và khí đốt; sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại; sơn, duy tu, sửa chữa bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỏ các loại; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; xây dựng và hoàn thiện công trình kỹ thuật dân dụng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất

Đại dịch Covid-19 đang gây ra suy thoái kinh tế và tác động xấu cho hầu hết các doanh nghiệp trong nhiều ngành. Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá tác động của Covid-19 đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh, cũng như theo sát các chính sách hỗ trợ của Chính phủ để có biện pháp phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của dịch bệnh đối với hoạt động của Công ty trong năm. Ban Tổng Giám đốc vẫn liên tục theo dõi những diễn biến liên quan đến Covid-19 và đánh giá rằng đại dịch Covid-19 không ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Cấu trúc Công ty

Chi nhánh

Công ty mẹ có các chi nhánh như sau: chi nhánh Đồng Nai, chi nhánh Bình Khí, chi nhánh Miền Đông, chi nhánh VT-Gas, chi nhánh Miền Tây, chi nhánh Miền Trung và chi nhánh Nam Trung Bộ.

Công ty con

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 Công ty có Công ty con là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khí Hóa Lỏng Việt nam - VT-Gas, trụ sở chính tại Phòng 606, tầng 6, Tòa nhà Waseco, số 10 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình. Công ty con hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316158113 ngày 21 tháng 2 năm 2020 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh với vốn điều lệ là 160.000.000.000 đồng do Công ty Mẹ nắm giữ với tỷ lệ 100%, hoạt động chính thức từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 trong lĩnh vực mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng, các sản phẩm khí và các dịch vụ liên quan.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của công ty do Công ty mẹ kiểm soát (công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Công ty mẹ và công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của niên độ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B02-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng năm. Thu nhập từ lãi tiền gửi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua hàng, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế tài chính Công ty, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải	03 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 04
Tài sản khác	03 - 04

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty. Tuy nhiên, nếu không chắc chắn là Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản thuê sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê hoặc thời gian sử dụng hữu ích của tài sản đó:

	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	05
Phương tiện vận tải	03 - 06

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, thương hiệu và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất vô thời hạn. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 03 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được trích lập theo chính sách kế toán của Công ty.

Các khoản trả trước dài hạn

Phân bổ giá trị vỏ bình gas

Giá trị của vỏ bình gas được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 10 năm.

Tiền thuê đất và thuê văn phòng

Tiền thuê đất và thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí cải tạo văn phòng, bộ chuyển đổi khí CNG, chi phí tư vấn xây dựng chiến lược thương hiệu và các chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng của các khoản chi phí trả trước dài hạn đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B02-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Phân bổ khoản ký quỹ, ký cược vỏ bình gas nhận được

Ký quỹ, ký cược vỏ bình gas nhận được từ khách hàng được phân bổ vào thu nhập tương ứng với thời hạn phân bổ giá trị vỏ bình gas. Số tiền đặt cọc còn lại chưa phân bổ vào doanh thu được phản ánh trên khoản mục phải trả dài hạn khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	13.329.617.995	13.260.299.866
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (1)	332.584.975.058	198.950.212.483
Các khoản tương đương tiền (2)	20.000.000.000	-
	365.914.593.053	212.210.512.349

(1) Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm các tài khoản thanh toán bằng Đồng Việt Nam, Đô la Mỹ và Euro với tổng số tiền là 573.696.151 đồng tại Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương, bị hạn chế chi trả theo Công văn số 85/2020/CV-DN ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương về việc tạm dừng cung cấp dịch vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam nói riêng và nhóm khách hàng dầu khí nói chung và hiện đang chờ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Chính phủ phê duyệt.

(2) Khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng bằng Đồng Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam với số tiền 20.000.000.000 đồng, hưởng lãi suất 3,6%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B02-DN/HN

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng bằng Đồng Việt Nam tại Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương với số tiền 7.654.000.000 đồng, hưởng lãi suất 5,1%/năm, bị hạn chế chi trả theo Công văn số 85/2020/CV-DN ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương về việc tạm dừng cung cấp dịch vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam nói riêng và nhóm khách hàng dầu khí nói chung và hiện đang chờ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Chính phủ phê duyệt.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
- Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	44.254.766.657	12.666.567.634
- Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	22.106.212.887	16.747.753.648
- Hợp Tác Xã Vận Tải 19/5	10.417.391.494	18.504.833.483
- Công ty CP Thương mại Dịch vụ An Hiệp Lợi	8.662.574.599	17.155.575.521
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Petro Miền Trung	2.076.560.114	13.208.318.379
- Công ty Cổ phần Gas Miền Trung	1.491.935.375	27.499.132.043
- Nhà máy Thép Pomina 1 Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Pomina	453.894.570	15.968.058.567
- Công ty TNHH Thiết bị Hệ thống LPG	-	33.382.793.986
- Các khoản phải thu khách hàng khác	368.921.366.752	379.232.616.724
b. Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	19.865.523.735	2.444.160.266
	478.250.226.183	536.809.810.251

7. PHẢI THU KHÁC

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Phải thu ngắn hạn khác		
- Ký cược, ký quỹ	199.406.891	1.692.379.041
- Phải thu về hợp đồng nhập khẩu ủy thác	87.894	124.854.479
- Ứng trước cho người lao động	1.375.028.159	1.945.963.944
- Phải thu từ khoản tiền cọc ở Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam	3.300.000.000	3.300.000.000
- Phải thu bán Tòa nhà Gas Tower cho Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	22.007.146.864	-
- Phải thu khác	9.590.861.479	3.886.367.004
b. Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan	-	2.031.437
	36.472.531.287	10.951.595.905
c. Phải thu dài hạn khác		
- Ký quỹ, ký cược	4.166.173.229	6.233.253.582

8. NỢ XẤU

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Nợ phải thu quá hạn						
Từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm	4.062.051.793	2.872.549.239	1.189.502.554	1.548.456.404	1.083.919.483	464.536.921
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	3.910.255.322	2.220.255.002	1.690.000.320	1.016.770.589	508.385.293	508.385.296
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	1.416.679.622	427.054.531	989.625.091	1.953.266.161	585.979.848	1.367.286.313
Từ 3 năm trở lên	5.800.584.178	14.998.000	5.785.586.178	9.118.122.123	-	9.118.122.123
Phải thu khác	36.472.531.287	33.172.531.287	3.300.000.000	10.951.595.905	10.951.595.905	-
	51.662.102.202	38.707.388.059	12.954.714.143	24.588.211.182	13.129.880.529	11.458.330.653

9. HÀNG TỒN KHO

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi đường	7.467.180.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	43.776.827.262	32.644.683.536
Công cụ, dụng cụ	40.643.799.851	44.691.366.714
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.132.733.128	1.956.847.998
Thành phẩm	5.076.306.530	4.275.471.811
Hàng hóa	54.773.081.599	20.415.930.372
	155.869.928.370	103.984.300.431
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3.529.599.992	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất cần phải lập dự phòng là 3.529.599.992 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 0 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B09-DN/HN

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn		
- Chi phí quảng cáo	1.190.250	1.441.928.022
- Chi phí bảo hiểm trả trước	1.469.663.534	2.542.438.079
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	4.013.120.630	5.182.115.625
- Chi phí thuê	1.882.129.577	4.776.862.654
- Chi phí khác	3.176.293.525	4.352.882.622
	10.542.397.516	18.296.227.002
b. Dài hạn		
- Chi phí vỏ bình gas chờ phân bổ (1)	565.225.932.779	464.804.078.441
- Trả trước tiền thuê đất (2)	75.706.967.672	80.264.344.139
- Trả trước thuê văn phòng (3)	37.796.070.132	38.746.914.660
- Chi phí tư vấn xây dựng chiến lược thương hiệu	-	5.920.626.868
- Chi phí thuê và cải tạo văn phòng ở Nha Trang	2.591.378.028	2.939.505.928
- Chi phí cải tạo nội thất văn phòng Lê Duẩn	285.268.324	727.611.380
- Chi phí tư vấn kỹ thuật	181.696.622	560.243.294
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	28.824.527.285	29.586.434.467
- Chi phí trả trước dài hạn khác	24.918.181.713	19.221.599.187
	735.530.022.555	642.771.358.364

(1) Giá trị vỏ bình gas biến động trong năm như sau:

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại ngày đầu năm	464.804.078.441	432.960.201.750
Tăng thêm trong năm	203.702.310.966	136.492.615.590
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh	(103.280.456.628)	(104.919.905.626)
Thanh lý	-	271.166.727
Tại ngày cuối năm	565.225.932.779	464.804.078.441

(2) Tiền thuê đất trả trước bao gồm:

- ▶ Tiền thuê 6.675 m² đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Xuân A, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trả trước cho Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam với thời hạn thuê là 43.6 năm kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2008.
- ▶ Tiền thuê 10.000 m² đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Xuân A trả trước cho Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam với thời hạn thuê là 37.6 năm kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2014.
- ▶ Tiền thuê 30.000 m² đất tại Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, Thành phố Cần Thơ trả trước cho Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Khu Công nghiệp Cần Thơ với thời hạn thuê là 35 năm kể từ năm 2009 đến năm 2044.

- ▶ Tiền thuê 10.098 m² đất tại Khu Công nghiệp Nhơn Hội, Tỉnh Bình Định trả trước cho Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Sài Gòn Nhơn Hội với thời hạn thuê là 45 năm từ ngày 18 tháng 3 năm 2011 đến ngày 21 tháng 6 năm 2056.
- ▶ Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Dệt may Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai phản ánh số tiền thuê 13.000 m² đất với thời hạn thuê từ ngày 16 tháng 12 năm 2010 đến ngày 12 tháng 9 năm 2053.
- ▶ Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Dệt may Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai phản ánh số tiền thuê 12.011,475 m² đất trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex - Tân Tạo với thời hạn thuê là 39,3 năm từ ngày 30 tháng 6 năm 2014.
- ▶ Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng phản ánh số tiền thuê 7.659 m² đất trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn-Đà Nẵng với thời hạn thuê từ ngày 08 tháng 01 năm 2015 đến ngày 12 tháng 12 năm 2046.
- ▶ Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Khánh An phản ánh số tiền thuê 28.120,8 m² đất trả trước với thời hạn thuê từ ngày 24 tháng 6 năm 2016 đến 17 tháng 02 năm 2065.
- ▶ Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú, phản ánh số tiền thuê 9.624 m² đất trả trước cho Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2010 đến 23 tháng 11 năm 2059.
- ▶ Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Hàm Kiệm II – Bitas, phản ánh số tiền thuê 10.000 m² đất trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư Bình Tân kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2016 đến 27 tháng 2 năm 2058.

(3) Tiền thuê văn phòng trả trước phản ánh số tiền thuê 670,02 m² đất được trả trước cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với thời hạn thuê là 50 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2010.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B09-DN/HN

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

VNĐ	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	596.417.846.432	1.151.099.436.985	32.572.505.498	8.125.187.576	8.125.187.576	1.813.796.583.170
Tăng trong năm	606.440.100	9.183.072.205	11.648.632.183	751.343.183	751.343.183	22.189.487.671
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.709.024.454	3.610.329.519	6.990.317.637	-	-	12.309.671.610
Chuyển từ tài sản thuê tài chính	(16.515.816.365)	-	(1.674.557.583)	(259.195.950)	(259.195.950)	47.657.266.219
Thanh lý	582.217.494.621	1.211.550.104.928	49.536.897.735	8.617.334.809	8.617.334.809	1.877.503.438.772
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	288.157.980.588	960.818.744.486	26.374.501.264	6.397.108.595	6.397.108.595	1.306.253.521.309
Khấu hao trong năm	36.215.395.389	59.168.254.386	1.836.765.505	413.142.459	413.142.459	98.059.201.003
Chuyển từ tài sản thuê tài chính	-	37.959.075.471	-	-	-	37.959.075.471
Phản loại lại	620.312.727	(620.312.727)	22.399.068	(22.399.068)	(22.399.068)	-
Thanh lý	(3.987.443.992)	-	(1.674.557.583)	(259.195.950)	(259.195.950)	(5.921.197.525)
Số dư cuối năm	321.006.244.712	1.057.325.761.616	26.559.108.254	6.528.656.036	6.528.656.036	1.436.350.600.258
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	308.259.865.844	190.280.692.499	6.198.004.234	1.728.078.981	1.728.078.981	507.543.061.861
Tại ngày cuối năm	261.211.249.909	154.224.343.312	22.977.789.481	2.088.678.773	2.088.678.773	441.152.838.514

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, tài sản cố định hữu hình của Công ty bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 1.027.797.240.516 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 914.264.193.233 đồng).

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

VNĐ	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	47.657.266.219	1.521.235.000	49.178.501.219
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(47.657.266.219)	-	(47.657.266.219)
Số dư cuối năm	-	1.521.235.000	1.521.235.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	37.164.787.702	1.521.235.000	38.686.022.702
Khấu hao trong năm	794.287.769	-	794.287.769
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(37.959.075.471)	-	(37.959.075.471)
Số dư cuối năm	-	1.521.235.000	1.521.235.000
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	10.492.478.517	-	10.492.478.517
Tại ngày cuối năm	-	-	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2019, tài sản cố định thuê tài chính của Công ty bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 1.521.235.000 đồng.

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VNĐ	Quyền sử dụng đất	Thương hiệu	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	28.839.738.884	1.464.370.376	9.889.088.906	40.193.198.166
Tăng trong năm	-	-	873.992.640	873.992.640
Số dư cuối năm	28.839.738.884	1.464.370.376	10.763.081.546	41.067.190.806
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	3.058.514.222	1.464.370.376	6.872.399.210	11.395.283.808
Khấu hao trong năm	343.355.436	-	1.438.813.896	1.782.169.332
Số dư cuối năm	3.401.869.658	1.464.370.376	8.311.213.106	13.177.453.140
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	25.781.224.662	-	3.016.689.696	28.797.914.358
Tại ngày cuối năm	25.437.869.226	-	2.451.868.440	27.889.737.666

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 5.953.168.282 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 5.953.168.282 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B09-DN/HN

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Di dời kho và trạm chiết LPG của VT-Gas tại Đồng Nai	451.371.955	371.826.500
Tiền thuê đất và giải phóng mặt bằng để xây dựng trạm nén CNG tại Cần Thơ	4.773.938.018	4.773.738.018
Cải tạo hệ thống PCCC kho LPG Gò Dầu	1.411.965.784	-
Cải tạo hệ thống đường ống công nghệ kho LPG Gò Dầu	1.927.123.490	-
Nhà văn phòng cho bộ phận điều độ và an toàn trạm CNG Mỹ Xuân	-	587.763.586
Công trình khác	298.559.594	-
	8.862.958.841	5.733.328.104
	735.530.022.555	642.771.358.364

15. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

VNĐ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny ("Vinabenny") với số tiền đầu tư tương đương 14% vốn điều lệ của Vinabenny. Vinabenny đã mất khả năng thanh toán, ngừng hoạt động đầu tư từ cuối năm 2012. Do đó, Công ty quyết định trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản đầu tư này từ các năm trước.

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

16. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	13.651.299.658	11.574.086.372
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	13.651.299.658	11.574.086.372

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thể hiện chênh lệch tạm thời được khấu trừ đối với dự phòng đầu tư với số tiền là 9.282.420.241 đồng và các khoản dự phòng khác.

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VNĐ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Xí nghiệp Phân Phối Khí Thấp áp Vũng Tàu	50.409.920.574	50.409.920.574	131.756.748.853	131.756.748.853
Chi nhánh Công ty Cổ Phần Phân Phối Khí Thấp áp Dầu Khí Việt Nam - Xí Nghiệp Phân Phối Khí Thấp áp Nhơn Trạch	15.350.120.964	15.350.120.964	65.549.504.264	65.549.504.264
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	119.791.818.650	119.791.818.650	103.854.638.626	103.854.638.626
Công ty Trách nhiệm hữu hạn cơ khí Đại Lộc	4.463.442.500	4.463.442.500	596.035.000	596.035.000
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Kỳ Long	55.250.000	55.250.000	9.823.154.215	9.823.154.215
Doanh nghiệp tư nhân Thành Đại Nghĩa	-	-	8.148.685.614	8.148.685.614
Công ty TNHH Lưu Trường	-	-	14.709.108.084	14.709.108.084
Phải trả cho các đối tượng khác	85.746.969.334	85.746.969.334	53.101.713.541	53.101.713.541
b. Phải trả người bán là các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	195.403.691.475	195.403.691.475	259.011.740.947	259.011.740.947
	471.221.213.497	471.221.213.497	646.551.329.144	646.551.329.144

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VNĐ

	Số đầu năm	Số phải thu/nộp	Số đã thực thu/nộp	Số cuối năm
a. Các khoản phải thu				
Các khoản thuế nộp thừa	1.828.313.949	690.024.438	(1.315.730.884)	1.202.607.503
	1.828.313.949	690.024.438	(1.315.730.884)	1.202.607.503
b. Phải trả người bán là các bên liên quan (Thuyết minh số 34)				
Thuế giá trị gia tăng	4.150.526.196	857.286.986.001	(859.548.368.000)	1.889.144.197
Thuế thu nhập doanh nghiệp	533.535.687	17.883.253.282	(16.191.889.583)	2.224.899.386
Thuế thu nhập cá nhân	-	3.552.949.943	(2.979.760.981)	573.188.962
Thuế khác	91.451.941	8.191.230.661	(8.282.323.937)	358.665
	4.775.513.824	886.914.419.887	(887.002.342.501)	4.687.591.210

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B09-DN/HN

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi vay	477.830.743	272.350.761
Chi phí thuê vỏ bình	6.788.367.421	9.752.533.998
Chi phí khí mua hàng hóa nhập khẩu	25.220.533.676	-
Các khoản chi phí trích trước khác	14.470.954.607	4.448.860.652
	46.957.686.447	14.473.745.411

20. PHẢI TRẢ KHÁC

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Phải trả ngắn hạn khác		
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.829.677.891	252.750.200
- Thuế thu nhập cá nhân phải trả từ cổ tức	517.346.487	517.346.487
- Kinh phí công đoàn	1.442.681.394	555.416.008
- Bảo hiểm y tế	272.059.487	121.623.540
- Bảo hiểm thất nghiệp	81.647.523	18.630.592
- Hàng LPG vay trả	134.388.511	21.985.529.762
- Các khoản khác	12.290.100.856	3.818.260.033
	16.567.902.149	27.269.556.622
b. Phải trả dài hạn khác		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (*)	226.472.907.003	202.592.689.342
	226.472.907.003	202.592.689.342

(*) Đây là số tiền ký quỹ, ký cược giá trị vỏ bình gas nhận được từ khách hàng. Biến động về khoản tiền ký cược vỏ bình gas nhận được trong năm như sau:

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại ngày đầu năm	202.592.689.342	161.770.850.348
Tăng thêm trong năm	60.937.759.000	82.151.393.167
Kết chuyển vào doanh thu	(32.695.656.340)	(35.539.403.174)
Thanh lý hợp đồng ký cược vỏ bình gas với khách hàng	(4.361.884.999)	(5.790.150.999)
Tại ngày cuối năm	226.472.907.003	202.592.689.342

21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bến Nghé (1)	295.000.000.000	-
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - CN TPHCM (2)	123.604.364.615	56.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Sài Gòn (3)	50.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Bắc Sài Gòn (4)	75.000.000.000	55.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Kỳ Đồng (5)	-	150.000.000.000
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	-	1.371.052.295
Tại ngày cuối năm	543.604.364.615	262.371.052.295

(1) Đây là khoản vay tín chấp từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2020/600315/HĐTD ngày 22 tháng 6 năm 2020 cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này có thể được giải ngân bằng Đồng Việt Nam với số tiền tối đa là 300.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2021. Thời hạn cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên từng kế ước nhận nợ nhưng tối đa không quá 3 tháng. Lãi suất cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên kế ước nhận nợ và biến động theo lãi suất của thị trường. Lãi vay được trả hàng tháng, nợ gốc được thanh toán 1 lần khi đến hạn.

(2) Đây là khoản vay tín chấp từ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo phụ lục Hợp đồng hạn mức tín dụng số 130-000-146415/08 ký ngày 01 tháng 12 năm 2020 cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này có thể được giải ngân bằng Đồng Việt Nam với số tiền tối đa là 126.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đến hết ngày 03 tháng 12 năm 2021. Thời hạn cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên từng kế ước nhận nợ nhưng tối đa không quá 3 tháng. Lãi suất cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên kế ước nhận nợ và biến động theo lãi suất của thị trường. Lãi vay được trả hàng tháng, nợ gốc được thanh toán 1 lần khi đến hạn.

(3) Đây là khoản vay tín chấp từ Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sài Gòn theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 9203.20.110.658917.TD ngày 18 tháng 3 năm 2020 cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này có thể được giải ngân bằng Đồng Việt Nam với số tiền tối đa là 100.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đến hết ngày 10 tháng 3 năm 2021. Thời hạn cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên từng kế ước nhận nợ nhưng tối đa không quá 3 tháng. Lãi suất cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên kế ước nhận nợ và biến động theo lãi suất của thị trường. Lãi vay được trả hàng tháng, nợ gốc được thanh toán 1 lần khi đến hạn.

(4) Đây là khoản vay tín chấp từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 012/2020-HĐCVHM/NHCT948-PGS ngày 24 tháng 6 năm 2020 cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này có thể được giải ngân bằng Đồng Việt Nam với số tiền tối đa là 200.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đến hết ngày 30 tháng 5 năm 2021. Thời hạn cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên từng kế ước nhận nợ nhưng tối đa không quá 3 tháng. Lãi suất cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên kế ước nhận nợ và biến động theo lãi suất của thị trường. Lãi vay được trả hàng tháng, nợ gốc được thanh toán 1 lần khi đến hạn.

(5) Đây là khoản vay tín chấp từ Ngân hàng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 02/CV-0025/KHDN/19NH ký ngày 09 tháng 12 năm 2020 và Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 02/BL-0025/KHDN/19NH ký ngày 09 tháng 12 năm 2020 cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này có thể được giải ngân bằng Đồng Việt Nam với tổng số tiền tối đa là 250.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đến hết ngày 09 tháng 6 năm 2021. Thời hạn cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên từng kế ước nhận nợ nhưng tối đa không quá 3 tháng. Lãi suất cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên kế ước nhận nợ và biến động theo lãi suất của thị trường. Lãi vay được trả hàng tháng, nợ gốc được thanh toán 1 lần khi đến hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B09-DN/HN

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Được phép phát hành và đã góp đủ vốn	75.000.000.000	55.000.000.000
Số lượng (cổ phần)	-	150.000.000.000
Mệnh giá (đồng/cổ phần)	-	1.371.052.295
Giá trị (đồng)	543.604.364.615	262.371.052.295
Cổ phần	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng		
+ Cổ phần phổ thông	50.000.000	50.000.000
- Số lượng cổ phiếu quỹ		
+ Cổ phần phổ thông	1.206	1.206
- Số lượng cổ phần đang lưu hành		
+ Cổ phần phổ thông	49.998.794	49.998.794

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Chi tiết vốn góp của các cổ đông tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

VNĐ

Tên cổ đông	Số cuối năm & Số đầu năm	
	VNĐ	%
Cổ phiếu quỹ	12.061.327	0,01
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	176.315.790.000	35,26
Các cổ đông khác	323.672.148.673	64,73
	500.000.000.000	100

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	362.934.290.222	12.565.607.124	34.153.891.279	955.236.111.510
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	74.251.320.574	74.251.320.574
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(22.300.000.000)	(22.300.000.000)
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	-	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(25.013.603.000)	-	(25.013.603.000)
Chuyển từ LNCPP năm nay sang LNCPP lũy kế đến cuối năm trước	-	-	-	-	34.153.891.279	(34.153.891.279)	-
Số dư đầu năm nay	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	362.934.290.222	21.705.895.403	51.451.320.574	981.673.829.084
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	56.826.954.157	56.826.954.157
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Điều chỉnh trích quỹ khen thưởng ban điều hành (*)	-	-	-	-	50.000.000	(300.000.000)	(250.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(39.988.722.400)	-	(39.988.722.400)
Chuyển từ LNCPP năm nay sang LNCPP lũy kế đến cuối năm trước	-	-	-	-	51.451.320.574	(51.451.320.574)	-
Số dư cuối năm nay	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	362.934.290.222	33.218.493.577	46.526.954.157	988.262.060.841

(*) Số trích lập các quỹ trong năm bao gồm số trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ khen thưởng ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 tại Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam tạm trích theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCD ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông. Tỷ lệ chia cổ tức và trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 sẽ được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức trong năm 2021.

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCD ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông, tỉ lệ chi trả cổ tức năm 2019 tương đương 8% vốn góp của chủ sở hữu và đã thanh toán hết vào ngày 15 tháng 10 năm 2020.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B09-DN/HN

23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn như sau:

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Từ 1 năm trở xuống	3.130.048.950	3.130.048.950
- Trên 1 năm đến 5 năm	9.704.213.400	10.985.801.400
- Trên 5 năm	4.820.543.788	6.686.560.738

Ngoại tệ các loại:

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	712	540
Euro (EUR)	927	927

24. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh khí LPG và khí CNG. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là kinh doanh xăng, dầu, nhớt, sản xuất và kinh doanh vỏ bình gas, cung cấp dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa bình gas, cho thuê kho. Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (khoảng 5%). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày ở Thuyết minh số 25 và số 26. Về mặt địa lý, Công ty chỉ có hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 là phù hợp với các quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty.

25. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Doanh thu khí hóa lỏng	3.835.695.545.825	4.862.934.276.913
- Doanh thu khí CNG	1.100.755.578.350	1.640.362.682.037
- Doanh thu bán bình khí	11.957.829.092	114.649.397.820
- Doanh thu xăng dầu nhớt	60.239.578.733	87.195.198.033
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	40.287.997.251	40.638.486.131
- Doanh thu từ tiền đặt cọc bình gas	32.695.656.340	35.539.403.174
- Doanh thu từ bán phế liệu	4.403.630.454	4.023.320.910
- Doanh thu khác	15.225.986.201	2.964.644.115
	5.101.261.802.246	6.788.307.409.133
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	300.700.720.120	405.474.748.880
Doanh thu thuần	4.800.561.082.126	6.382.832.660.253

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn kinh doanh khí hóa lỏng	3.063.095.797.160	3.943.504.677.048
Giá vốn kinh doanh khí CNG	679.118.738.306	1.059.717.166.696
Giá vốn bình khí	11.050.032.673	102.683.775.524
Giá vốn kinh doanh xăng dầu nhớt	56.583.404.649	83.437.710.784
Giá vốn cung cấp dịch vụ	4.705.652.912	6.956.640.286
Phân bổ vỏ bình gas	103.280.456.628	104.919.905.626
Giá vốn bán phế liệu	4.266.959.919	4.120.280.647
Giá vốn khác	13.780.332.525	2.080.124.791
	3.935.881.374.772	5.307.420.281.402

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	236.755.801.115	259.335.404.842
Chi phí nhân công	244.322.779.561	239.414.096.598
Chi phí khấu hao tài sản cố định	100.635.658.104	122.530.492.878
Chi phí phân bổ vỏ bình	103.280.456.628	104.919.905.626
Chi phí dịch vụ mua ngoài	159.598.942.714	362.277.779.525
Chi phí khác bằng tiền	291.723.676.716	259.730.670.363
	1.136.317.314.838	1.348.208.349.832

28. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân viên	18.567.891.160	23.968.060.223
- Chi phí tư vấn, đào tạo	2.880.683.090	6.736.479.820
- Chi phí công cụ dụng cụ	3.129.206.188	274.568.461
- Chi phí khấu hao	1.282.869.125	1.352.249.011
- Chi phí công tác, hội nghị	1.895.279.312	8.852.025.492
- Chi phí thuê	8.456.746.879	10.051.884.092
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	35.781.723.722	23.634.476.498
	71.994.399.476	74.869.743.597
Chi phí bán hàng		
- Chi phí nhân viên	192.353.805.896	194.976.533.252
- Chi phí vận chuyển	119.467.789.964	229.880.268.445
- Chi phí công cụ dụng cụ	50.204.401.173	86.844.724.286
- Chi phí khấu hao	89.235.265.112	107.339.467.801
- Chi phí quảng cáo	12.926.773.937	57.777.994.268
- Các khoản chi phí bán hàng khác	240.924.483.106	235.043.535.552
	705.112.519.188	911.862.523.604

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B09-DN/HN

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	852.208.848	5.235.398.899
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	162.074.736	108.465.234
Khác	-	58.926.608
	1.014.283.584	5.402.790.741

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Tiền lãi vay	17.579.846.802	3.704.631.580
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	30.030.182	19.656.338
Khác	13.245.295	586.292
	17.623.122.279	3.724.874.210

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận trước thuế	72.632.994.153	93.185.728.050
Điều chỉnh cho thu nhập tính thuế		
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	5.965.798.376	593.852.716
Thu nhập tính thuế	78.598.792.529	93.779.580.766
Thuế suất	20%	20%
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	792.201.488	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay	17.883.253.282	18.755.916.153

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% tính trên thu nhập tính thuế (2019: 20%).

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
- Thu nhập thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ khoản dự phòng	(705.919.998)	-
- Thu nhập thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ lợi nhuận chưa thực hiện	(1.371.293.288)	-
Tổng thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(2.077.213.286)	-

32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông của Công ty	56.826.954.157	74.251.320.574
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	10.300.000.000	22.750.000.000
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	46.526.954.157	51.501.320.574
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	49.998.794	49.998.794
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	931	1.030

Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được tạm trích theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông. Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được tính toán lại dựa trên số liệu được phê duyệt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020.

Trình bày lại số liệu năm trước

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do thay đổi số liệu trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành năm 2019 dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020.

VNĐ

	Số đã báo cáo	Thay đổi	Số trình bày lại
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.039	(9)	1.030

33. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Cam kết thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện:

- Hợp đồng thuê mặt bằng bãi Cảng Gò Dầu A tại Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai số 01-04-08/HĐKT.CĐN ký kết với Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai, diện tích thuê là 9.210 m², thời hạn thuê là 20 năm kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2008.
- Phụ lục số 1, Hợp đồng thuê mặt bằng bãi Cảng Gò Dầu A tại Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai số 01-04-08/HĐKT.CĐN ký kết với Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai, diện tích thuê là 2.170 m², thời hạn thuê là 16,5 năm kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2012.
- Hợp đồng thuê văn phòng tại Lầu 8, tòa nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn, số 6917C/2013/HĐ DKVN - PV Gas South ký kết với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ngày 30 tháng 9 năm 2013; thời hạn thuê là 5 năm. Sau khi hết hạn, hợp đồng trên đã được tái tục với thời hạn thuê 5 năm kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2018.

Ngoài ra, Công ty còn có các hợp đồng thuê xe được ký kết với các công ty vận tải với thời hạn từ 3 đến 4 năm.

Cam kết vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có cam kết chi tiêu vốn là 668.000.000.000 đồng cho việc đầu tư các công trình cải tạo trạm chiết, dự án khí LNG và nâng cấp sửa chữa vỏ bình gas (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 Công ty không có cam kết chi tiêu vốn).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B09-DN/HN

34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng Quản trị		
Ông Trần Văn Nghị	326.441.000	110.147.000
Ông Nguyễn Hoàng Giang	740.035.750	89.438.000
Bà Phan Thị Ngọc Hà	110.000.000	-
Ông Hà Anh Tuấn	62.000.000	-
Bà Nguyễn Ngọc Anh	62.000.000	-
Ông Đỗ Tấn	-	877.875.000
Bà Nguyễn Minh Ngọc	-	351.300.500
Ban Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Ngọc Luận	1.037.057.375	110.147.000
Ông Đào Hữu Thắng	819.870.125	729.912.000
Ông Đặng Văn Vĩnh	841.749.125	740.462.085
Ông Trần Anh Dũng	779.760.375	18.316.182
Ông Đào Đình Thiêm	731.256.150	-
Ông Vũ Quý Hiệu	-	802.694.500
Ông Trần Văn Nghị	-	709.832.714
Ông Nguyễn Hải Long	-	731.912.000
	5.510.169.900	5.272.036.981

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Phải thu khách hàng		
PVGas	19.865.523.735	2.444.160.266
	19.865.523.735	2.444.160.266
Phải trả người bán		
PVGas	195.403.691.475	259.011.740.947
	195.403.691.475	259.011.740.947

35. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Trong năm công ty thực hiện thanh lý tòa nhà Gas Tower với tổng số tiền 22.007.146.864 đồng nhưng chưa thu được tại 31 tháng 12 năm 2020. Do đó, một số tiền tương ứng được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.



CAO NGUYỄN ĐỨC ANH
Người lập biểu



NGUYỄN HUYỀN LINH
Kế toán trưởng



NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2021



GAS 
SOUTH
Natural Energy



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

 Lầu 4 PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Đường Lê Duẩn
Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

 <http://www.pgs.com.vn>

 (84.28). 3910 0108 - 3910 0324